

XU HƯỚNG GIẢM CHẬM LẠI

**LHG: Triển vọng
khả quan**

**CP dẫn dắt: VIC
& MCH**

**CP tụt hậu: SAB,
VRE & HVN**

THỊ TRƯỜNG

Top large cap tác động lên VNIndex: NVL
SAB VCB VIC HPG

Diễn biến ngành hôm nay: 14 Tăng vs 25
Giảm

Vị thế VNIndex hiện nay: tăng (kể từ đáy gần
nhất 24/03)

Diễn biến ngành từ 24/03: 42 Tăng vs 1
Giảm

GIAO DỊCH

Xu hướng VNIndex hiện tại: Sideway. Điểm
hỗ trợ 830 -> kháng cự 905

Xu hướng hiện tại nhóm vốn hóa Tỷ USD: 6
Tăng & 12 Sideway vs 7 Giảm

Khuyến nghị kỹ thuật mới: 0 Mua vs 3 Bán

ĐẦU TƯ

Danh mục PTĐT Rổng Việt: 54 cp, chiếm tỷ
trọng 36.2% vốn hóa toàn thị trường

Top3 kỳ vọng: PVD (+58%), MWG (+57%) &
PC1 (+54%)

Nhóm ngành: Bất động sản (xếp hạng 2/85)

Cổ phiếu hôm nay: LHG, Khuyến nghị: Nắm
giữ, giá mục tiêu của Rổng Việt: 20 k/cp

RONG VIET
SECURITIES



NEW

BẢNG GIÁ PREMIUM

<https://livedragonpre.vdsc.com.vn>



NÂNG CAO TRẢI NGHIỆM DỊCH VỤ

Dành cho khách hàng sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến



Nâng cấp bảo mật với chứng thư số.



Tăng tốc độ kết nối và cập nhật dữ liệu.



Hỗ trợ các tính năng nâng cao: Đặt lệnh, Thị trường, Bộ lọc chứng khoán, Chức năng bình luận và Khuyến nghị ngay trong phiên giao dịch đối với thị trường chứng khoán phái sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT



141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP.HCM



+84 28 6299 2020



cskh@vdsc.com.vn



www.vdsc.com.vn

KHẢO SÁT Ý KIẾN BẠN ĐỌC

Nhằm nâng cao chất lượng bản tin sáng hàng ngày, chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp về mọi nội dung lẫn hình thức. Xin vui lòng ghi rõ các phần của bản tin mà quý vị muốn góp ý, và ghi ý kiến vào các ô trống dưới đây (thêm/sửa/xóa), rồi gửi về địa chỉ email của Hoàng Thạch Lâm (lan.ht@vdsc.com.vn). Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Chương	Nội dung	Ý kiến
Tin tức và bình luận	Tin quốc tế. Vietnam vs Global indexes. Tin trong nước. Tin chứng khoán.	
Thị trường	Diễn biến trong phiên. Ngành hot hôm nay. Cổ phiếu tăng - giảm đáng chú ý. Biến động giá HOSE hôm nay. So với tuần trước. Xu hướng gần đây. Trading T+ dễ hay khó?	
Giao dịch	Nhận định chỉ số. Cập nhật xu hướng mới nhất. Vốn hóa tỷ USD. Nhóm tăng - giảm nóng. Top10 tuần qua. Top10 dòng tiền 5 phiên. Khuyến nghị kỹ thuật mới (trong T3). Theo dõi khuyến nghị (ngoài T3). Chứng quyền.	
Đầu tư	Danh mục cổ phiếu đáng chú ý. Danh mục đầu tư (giá mục tiêu và kỳ vọng, dự phóng doanh thu và LNST, dự phóng EPS và P/E forward). Nhóm ngành hôm nay. Cổ phiếu hôm nay. Cổ phiếu khuyến nghị gần đây.	
Phụ lục	Bảng tổng hợp cổ phiếu (PTKT, PTCB) theo yêu cầu của 1 số phòng môi giới/Chi nhánh	

NỘI DUNG CHÍNH

Dưới đây là một số nội dung QUÝ VỊ có thể quan tâm:

TIN TỨC & BÌNH LUẬN

Một số Tin quốc tế và trong nước nổi bật
Diễn biến 1 số chỉ số chứng khoán và giá hàng hóa thế giới
Tin chứng khoán: PNJ HPG VJC LPB PVT...

THỊ TRƯỜNG

Top large cap tác động lên VNIndex: NVL SAB VCB VIC HPG
Diễn biến ngành hôm nay: 14 Tăng vs 25 Giảm
Dòng tiền hôm nay (3 sàn): Vào (Đảo chiều)

VNIndex -1.61% so với cuối tuần trước
Diễn biến ngành trong tuần: 19 Tăng vs 24 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong tuần (có thanh khoản): THD VID VIX CVN ABS
Cổ phiếu tệ nhất trong tuần (có thanh khoản): TVC DST KSD D11 TNI

Vị thế VNIndex hiện nay: tăng (kể từ đáy gần nhất 24/03)
Diễn biến ngành từ 24/03: 42 Tăng vs 1 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong kỳ (có thanh khoản): DST DBC MTA ITA HSG
Cổ phiếu tệ nhất trong kỳ (có thanh khoản): TVC TNI TVB KSD VTD

GIAO DỊCH

Xu hướng VNIndex hiện tại: Sideway
Khoảng cách chỉ số giảm về điểm hỗ trợ: -2.9%
Xu hướng hiện tại nhóm vốn hóa Tỷ USD: 6 Tăng & 12 Sideway vs 7 Giảm

Xu hướng hiện tại của Top10 'con sông' gần đây: HSG DGW TVB
Khuyến nghị kỹ thuật mới: 0 Mua vs 3 Bán

ĐẦU TƯ

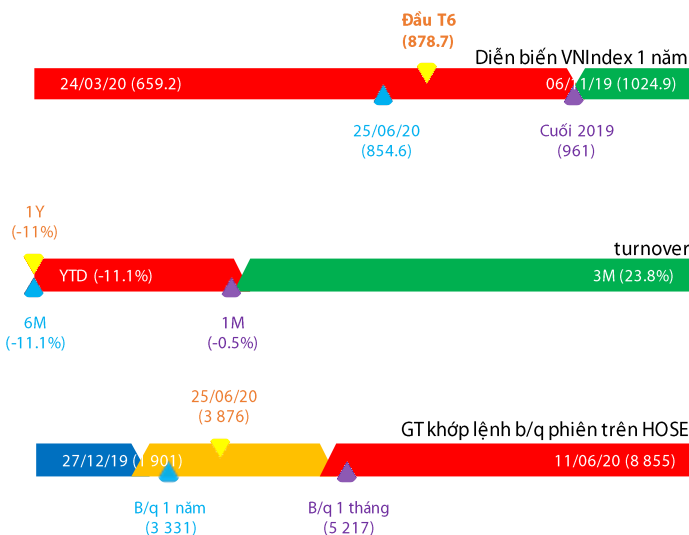
Danh mục PTĐT Rổng Việt: 54 cp
Kỳ vọng tốt nhất: PVD (+58%), MWG (+57%), PC1 (+54%)
Dự phóng tốt nhất về tăng trưởng Doanh thu: DIG PVD PHR
Dự phóng tốt nhất về tăng trưởng lợi nhuận: PHR LHG DPM
Khuyến nghị MUA với P/E 2020F thấp nhất:

Nhóm ngành hôm nay (L4): Bất động sản
Đứng thứ 2/85 ngành về quy mô vốn hóa
Tổng giá trị vốn hóa: 859 276 tỷ đồng
B/q ngành (trọng số vốn hóa) ->: P/E trail 25.3, P/B 3.3

Cổ phiếu hôm nay: LHG
Ngành: Bất động sản
HOSE (183) - Small cap
Khuyến nghị: Nắm giữ, giá mục tiêu của Rổng Việt: 20 k/cp

VNINDEX

854.59 (-0.6%)



HNXINDEX

114.07 (+0.33%)

UPCOM INDEX

56.63 (-0.19%)

Nếu QUÝ VỊ có bất kỳ yêu cầu ngoài những nội dung trên
Làm ơn gửi đến ngay cho chúng tôi tại
<https://www.facebook.com/vdsc.com.vn/>

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ► TIN QUỐC TẾ

26/06/20 7:54 AM

Stock indexes	Daily	Weekly	Monthly
Dow Jones	25,637 -0.42%	-0.95%	0.30%
S&P 500	3,084 0.01%	-0.48%	1.54%
FTSE 100	6,147 0.38%	-1.24%	1.31%
NIKKEI 225	22,458 0.71%	-0.07%	4.87%
SHANGHAI	2,980 0.30%	1.49%	5.73%
KOSPI	2,126 0.65%	-1.11%	4.25%
Hang Seng	24,782 -0.50%	1.23%	7.97%

Commodities	Daily	Weekly	Monthly
WTI	39.1 0.93%	-1.69%	19.11%
Brent	41.5 0.02%	-1.68%	19.40%
Natural gas	1.4 0.70%	-13.32%	-22.77%
Gold	1,763.1 -0.14%	1.13%	3.14%
Milk	20.9	-0.33%	71.05%
Coffee	94.9 -1.86%	0.26%	-9.75%
Sugar	11.8 0.51%	-0.67%	6.88%
Rubber	140.8 -0.64%	1.00%	1.96%
Copper	2.7 0.87%	2.05%	10.86%
Steel	3,725.0 -0.56%	0.62%	3.56%
Coal	53.3 -0.76%	0.08%	-6.91%
Lead	1,768.0 -1.70%	1.57%	5.07%
Zinc	2,082.0 1.46%	5.31%	2.23%



IMF lại hạ dự báo kinh tế thế giới, chứng khoán châu Á giảm. Thị trường chứng khoán tại châu Á giảm điểm một phần vì bị ảnh hưởng bởi làn sóng bán tháo từ Phố Wall với cả 3 chỉ số lớn nhất đều giảm hơn 2%, ghi nhận phiên giảm mạnh nhất gần 2 tuần. Hơn nữa, tâm lý của giới đầu tư bị quan hơn khi Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) tiếp tục hạ dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2020. Cơ quan này dự báo GDP thế giới sẽ giảm 4,9% trong năm nay, cao hơn mức giảm dự báo hồi tháng 4 là 3%. "Trong tháng 5, tất cả hơn 100 nền kinh tế mà chúng tôi theo dõi đều có dấu hiệu rơi vào suy thoái. Thông thường trong một cuộc suy thoái, chúng ta vẫn có một bộ phận có khả năng đối phó tốt với suy thoái và đó chính là động lực của sự phục hồi. Tuy nhiên, chúng tôi hiện chưa thấy có động lực nào rõ ràng", ông Mark Zandi, chuyên gia kinh tế trưởng tại Moody's Analytics nói với CNBC. [Xem thêm](#)

Nhà đầu tư hứng khởi với quyết định mới của Fed, Dow Jones tăng gần 300 điểm. Cụ thể, chỉ số trung bình công nghiệp Dow Jones đóng cửa cao hơn 299,66 điểm, tương đương 1,2%, ở mức 25.745,60 điểm. S&P 500 kết thúc ngày tăng 1,1% tại 3.083,76 điểm. Nasdaq Composite cũng tăng 1,1% lên 10.017 điểm. Công ty Bảo hiểm Ký thác Liên bang Hoa Kỳ (FDIC) cho biết họ sẽ cho phép các ngân hàng dễ dàng thực hiện các khoản đầu tư lớn hơn vào các quỹ như quỹ đầu tư mạo hiểm. Ngoài ra, các ngân hàng sẽ không phải dự trữ tiền mặt cho các nhà giao dịch phái sinh giữa các chi nhánh khác nhau của cùng một công ty, tạo khả năng giải phóng thêm vốn. [Xem thêm](#)



WHO: Châu Mỹ vẫn chưa tới đỉnh dịch Covid-19. Phát biểu tại buổi họp báo ngày 24/6 tại trụ sở của WHO ở Geneva, Thụy Sĩ, giám đốc chương trình y tế khẩn cấp thuộc Tổ chức Y tế thế giới (WHO) Michael Ryan cho biết dịch bệnh Covid-19 tại châu Mỹ đang ở giai đoạn "khắc liệt", đặc biệt tại khu vực Trung và Nam Mỹ khi nhiều nước ghi nhận số ca nhiễm virus SARS-CoV-2 tăng 25 - 50% trong tuần qua. Điều này chứng tỏ tốc độ lây lan dịch bệnh trong cộng đồng vẫn ở mức cao. Trên thực tế, gần một nửa số ca tử vong trên thế giới do Covid-19 tập trung tại châu Mỹ và con số này đang tiếp tục tăng. Trong một tháng qua, khu vực Mỹ Latinh và Caribe nói riêng đã ghi nhận mức tăng từ 690.000 ca lên 2 triệu ca. [Xem thêm](#)

Dữ liệu sớm cho thấy nền kinh tế Trung Quốc phục hồi chậm chạp. "Doanh số bán hàng tăng mạnh, chủ yếu dựa vào nhu cầu nội địa lớn hơn. Hoạt động sản xuất cũng được phục hồi cả về năng lực và việc làm". Tuy nhiên, các đơn đặt hàng từ nước ngoài tiếp tục giảm ở các doanh nghiệp nhỏ. Trong 20 ngày đầu tháng, quan hệ thương mại giữa Trung Quốc và Hàn Quốc là yếu, phản ánh một tình hình chung không mấy khả quan. Trong khảo sát 500 doanh nghiệp nhỏ, Standard Chartered nhận thấy các đơn hàng xuất khẩu vẫn có đủ khá chậm. Chỉ số này cải thiện lên 49,8 so với 47,4 trong tháng 4. Tuy nhiên, dưới 50 vẫn phản ánh sự co lại. Giảm phát trong giá thành sản xuất cũng chậm lại phần nào. Nếu xu hướng này tiếp tục, nó có thể khiến lợi nhuận doanh nghiệp giảm xuống. [Xem thêm](#)



Tăng vốn 1,3 tỷ USD nhưng vẫn phải cắt giảm ít nhất 6.000 việc làm, Qantas xác định cho 12 chiếc A380 nằm chơi 3 năm. Trong tuyên bố hôm 25/6, Qantas cho biết 15.000 lao động vẫn bị sa thải, đặc biệt là những người gắn với các hoạt động quốc tế. Thậm chí, toàn bộ đội bay 12 chiếc Airbus A380, máy bay chở khách lớn nhất thế giới, của Qantas đã trở nên vô dụng khi không thể khai thác các đường bay tập nập tới châu Âu và Mỹ. Thậm chí, chúng sẽ phải nằm chơi trong ít nhất 3 năm. Biến động tàn khốc, với 20% số lao động bị sa thải, cho thấy sự sụt giảm do Covid-19 sẽ không loại trừ bất cứ ai. Hồi tháng 5, Qantas cho biết họ đủ tiền để cầm cự tới tháng 12/2021. Tuy nhiên, với sự lây lan mạnh mẽ của dịch bệnh trên quy mô toàn cầu, các hãng hàng không trên thế giới dự kiến mất hơn 84 tỷ USD trong năm 2020 mà đối mặt với một quá trình phục hồi kéo dài nhiều năm. [Xem thêm](#)

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ► VIETNAM VS GLOBAL INDEXES

Số lượng chỉ số: 23

tradingeconomics.com/stocks Jun.26.2020 07:54 AM

Daily (+15 vs -7)		Weekly (+6 vs -16)	
U.S		U.S	
Dow Jones	-0.95%	-0.42%	Dow Jones
S&P 500	-0.48%	+0.01%	S&P 500
NASDAQ 100		+0.38%	NASDAQ 100
S&P MidCap 400	-2.16%	+1.3%	S&P MidCap 400
NYSE Composite			NYSE Composite
Europe		Europe	
FTSE 100		+0.38%	FTSE 100
DAX	-0.84%	+0.69%	DAX
CAC 40	-0.81%	+0.97%	CAC 40
Euronext 100	-0.89%	+0.75%	Euronext 100
Euro Stoxx 50	-0.72%	+1.32%	Euro Stoxx 50
Asia		Asia	
NIKKEI 225	-0.07%	+0.71%	NIKKEI 225
SHANGHAI		+0.3%	SHANGHAI
SENSEX	-0.08%	+1.85%	SENSEX
KOSPI	-1.11%	+0.65%	KOSPI
TAIEX		+0.42%	TAIEX
SET 50	-3.92%	-0.60%	SET 50
FKLCI	-0.89%	-1.04%	FKLCI
Hang Seng	-0.50%	+1.23%	Hang Seng
PSEi	-3.63%	-1.14%	PSEi
HNX		+0.33%	HNX
VN	-0.60%	-0.08%	VN
Australia		Australia	
ASX 50	-0.98%	+0.91%	ASX 50
NZX 50	-0.55%	+0.32%	NZX 50

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN TRONG NƯỚC



Thủ tướng đồng ý tạm dừng lập Quy hoạch tổng thể Khu kinh tế Bắc Vân Phong. Thủ tướng vừa đồng ý tạm dừng việc triển khai lập Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa. Việc tạm dừng này kéo dài cho đến khi Luật Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được Quốc hội thông qua, như đề nghị của UBND tỉnh Khánh Hòa tháng 12/2019 và tháng 5/2020. Thủ tướng chỉ đạo UBND tỉnh Khánh Hòa khẩn trương tổ chức việc lập quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo luật định; đồng thời điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế Vân Phong. [Xem thêm](#)

Còn hơn 49.000 tỷ vốn đầu tư công vay nước ngoài chờ giải ngân. Theo số liệu mới nhất từ Bộ Tài chính, tính đến hết ngày 24/6, số giải ngân vốn đầu tư công nguồn vay nước ngoài của các Bộ, ngành, địa phương mới là 7.427 tỷ đồng, đạt 13,1% so với dự toán được giao. Trong đó, giải ngân của các Bộ, ngành trung ương là 2.815 tỷ, đạt 15,46% so với dự toán được giao và giải ngân của các địa phương là 4.611 tỷ, đạt 11,98% so với dự toán. Trong số các Bộ, ngành trung ương, hiện chỉ có 3 Bộ giải ngân nguồn vốn này trên 20% sau nửa năm so với kế hoạch là Bộ Giao thông Vận tải (29%), Bộ Quốc phòng (27,6%) và Bộ Y tế (27,3%). Trong khi đó, Bộ Công Thương được giao dự toán giải ngân 138 tỷ đồng nhưng đến nay chưa giải ngân phần vốn cấp phát đầu tư công này. [Xem thêm](#)



Hàng hóa được giảm tới 100% trong tháng khuyến mại tập trung quốc gia. Các hoạt động trong khuôn khổ tháng khuyến mại tập trung quốc gia sẽ được áp dụng hạn mức tối đa giá trị hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại và mức giảm giá tối đa đối với hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại là 100%. Đây là thông tin được đại diện Cục Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương) đưa ra tại buổi họp giới thiệu "Tháng khuyến mại tập trung quốc gia 2020 - Vietnam Grand Sale 2020," diễn ra sáng 25/6, tại Hà Nội. Đặc biệt khi tham gia chương trình, doanh nghiệp hoàn toàn có quyền cung cấp ưu đãi cho khách hàng lên tới 100% thay vì chỉ 50% nếu như không có chương trình khuyến mại tập trung quốc gia. [Xem thêm](#)

Lượng khách qua sân bay Nội Bài đạt 60.000 khách/ngày, phục hồi hoàn toàn so với trước dịch Covid-19. Theo thông tin từ Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV), hoạt động khai thác bay nội địa tại Cảng Hàng không quốc tế (HKQT) Nội Bài đã phục hồi hoàn toàn, sản lượng hành khách vận chuyển tương đương với thời điểm trước khi bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19. Trung bình trong tháng 6 đã có khoảng 400 - 450 lượt chuyến/ngày qua Cảng HKQT Nội Bài với hơn 60 ngàn khách, trong đó hầu hết là chuyến bay quốc nội. Căn cứ kế hoạch bay của các hãng hàng không trong nước, sản lượng bay nội địa giai đoạn cuối tháng 6 đến tháng 7/2020 dự kiến tăng 20% so với thường lệ trong mùa du lịch hè năm 2020. [Xem thêm](#)



Doanh số bán hàng qua mạng năm 2020 sẽ vượt mức 15 tỷ USD. Sáng 25.6, Hội thảo Toàn cảnh thương mại điện tử Việt Nam năm 2020 lần đầu tiên được tổ chức kết hợp cả hình thức online và offline. Theo ông Nguyễn Anh Dzũng - Giám đốc cấp cao dịch vụ đo lường bán lẻ Nielsen Việt Nam, kết quả nghiên cứu về ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến người Việt Nam cho thấy có 65% người tiêu dùng sẵn sàng chi nhiều hơn cho sản phẩm tốt và đảm bảo sức khỏe; 59% người chọn mua hàng nội địa do biết nguồn gốc và hỗ trợ doanh nghiệp trong nước. Đồng thời, có 64% người dùng cho rằng sẽ tiếp tục sử dụng dịch vụ giao thức ăn thường xuyên hơn sau Covid-19 và 63% người tiêu dùng sẽ tiếp tục mua sắm trực tuyến thường xuyên hơn. Điều này cho thấy thương mại điện tử sẽ gắn liền với hành vi mua sắm của người dùng sau dịch. [Xem thêm](#)

Dự kiến giảm 10 - 30% mức thu, nộp phí sử dụng đường bộ. Bộ Tài chính đang lấy ý kiến dự thảo Thông tư quy định mức thu, nộp phí sử dụng đường bộ nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19. Theo đó, xe ô tô của DN kinh doanh vận tải, hợp tác xã kinh doanh vận tải thuộc đối tượng chịu phí theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 293/2016 của Bộ Tài chính (quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ) nộp phí bằng 70 - 90% mức thu hiện nay. Cụ thể, xe ô tô chở người, các loại xe buýt vận tải hành khách công cộng nộp phí bằng 70% mức thu quy định tại biểu phí sử dụng đường bộ ban hành kèm theo Thông tư số 293/2016. Xe tải, xe ô tô chuyên dùng, xe đầu kéo nộp phí bằng 90% mức thu quy định. [Xem thêm](#)



TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

PNJ

HOSE
Large cap
EPS (ttm): 5.24
P/E: 11.37
BV: 22.15
P/B: 2.69
F.Room: 0 mil.shs

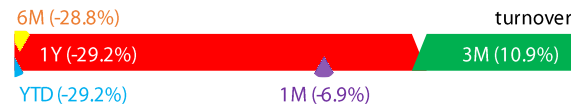
59.60

1N: -1.3%

1Thg: -6.9%

YTD: -29.2%

Sau giãn cách xã hội, lợi nhuận PNJ bứt phá 22% trong tháng 5. PNJ vừa công bố KQKD tháng 5 với doanh thu thuần ước đạt 1.019 tỷ đồng, tăng trưởng 20% và lợi nhuận sau thuế 47 tỷ đồng, tăng 22% so với cùng kỳ năm trước. Sau khi chịu ảnh hưởng nặng nề trong tháng 4 (lỗ 89 tỷ đồng) bởi ảnh hưởng dịch Covid-19, hoạt động kinh doanh của PNJ đang dần trở lại bình thường sau giai đoạn "giãn cách xã hội". Lũy kế 5 tháng đầu năm, doanh thu PNJ đạt 6.521 tỷ đồng, giảm 1% và lợi nhuận sau thuế đạt 364 tỷ đồng, giảm 30% so với cùng kỳ năm trước, hoàn thành 45% kế hoạch doanh thu và 44% kế hoạch lợi nhuận năm 2020. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Hàng cá nhân (11 cp), PNJ xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **PNJ** LIX NET BBT SOV XPH DTN BVN BDF ASA CET

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 25/06 | GD: Bán | MT: 56 (-6%)

RongViet | 18/06 | ĐT: Mua | MT: 73 (+22.5%)

HPG

HOSE
Tỷ USD
EPS (ttm): 2.89
P/E: 9.43
BV: 18.07
P/B: 1.51
F.Room: 361.8 mil.shs

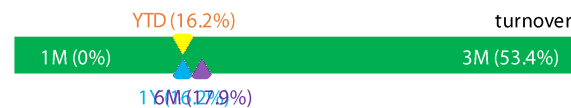
27.30

1N: +1.1%

1Thg: 0%

YTD: +16.2%

ĐHCD Hoà Phát: Quý 2 lãi 2.700 tỷ sau thuế, cao hơn 32% cùng kỳ năm trước, thiết lập kỷ lục mới về lợi nhuận. Năm nay Hoà Phát đặt kế hoạch doanh thu 86.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 9.000 tỷ đồng, cổ tức 20% trong đó phần đầu có chia cổ tức bằng tiền mặt. Năm 2019 công ty trả cổ tức 25% trong đó 20% bằng cổ phiếu và 5% bằng tiền mặt. kết quả kinh doanh quý 2, đạt gần 2.700 tỷ (cao hơn gần 32% cùng kỳ năm ngoái và là quý có lợi nhuận cao nhất lịch sử của Hoà Phát, mặc dù trong quý 2 cả nước cách ly toàn xã hội 25 ngày tháng 4 – pv), lũy kế 6 tháng đạt khoảng 5.000 tỷ lợi nhuận sau thuế, tăng 29,5% cùng kỳ năm trước. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Thép và sản phẩm thép (43 cp), HPG xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **HPG** HSG TVN TIS POM NKG VIS SHI DTL SMC TMG

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 23/06 | Xu hướng: Tăng

RongViet | 18/06 | ĐT: Nắm giữ | MT: 27.3

VJC

HOSE
Tỷ USD
EPS (ttm): 3.33
P/E: 32.6
BV: 26.25
P/B: 4.13
F.Room: 63.8 mil.shs

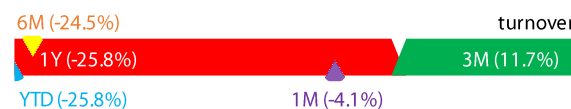
108.50

1N: 0%

1Thg: -4.1%

YTD: -25.8%

Vietjet đặt kế hoạch lãi 100 tỷ đồng năm 2020. HĐQT Vietjet trình kế hoạch doanh thu hợp nhất 36.000 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 100 tỷ đồng. Đến cuối năm nay, hãng dự kiến khai thác 90 tàu bay, tăng 12 chiếc so với cuối năm 2019. Hãng dự kiến khai thác 118.000 chuyến bay và phục vụ 20,2 triệu hành khách. Để đạt được những mục tiêu trên, HĐQT Vietjet sẽ triển khai các giải pháp thương mại trên nền tảng 4.0, mở rộng dịch vụ vận chuyển hàng hóa, phát triển các sản phẩm dịch vụ SkyBoss, dịch vụ phụ trợ, thẻ bay Power Class...Ngoài ra, hãng được Cục Hàng không cấp phép tự phục vụ mặt đất tại cảng hàng không quốc tế Nội Bài nhằm chủ động trong hoạt động khai thác, giảm chi phí, tăng doanh thu phụ trợ. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Hàng không (3 cp), VJC xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **VJC** HVN SCS

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 25/06 | Xu hướng: Sideway

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

LPB

UPCOM

Mid cap

8.69

EPS (ttm): 1.72

1N: -1.6%

P/E: 5.06

1Thg: +14.2%

BV: 13.37

YTD: +20.1%

P/B: 0.65

F.Room: 1.4 mil.shs

ĐHĐCĐ LienVietPostBank: Sẽ niêm yết trên HOSE, lợi nhuận 6 tháng xấp xỉ 1.000 tỷ đồng. Đại hội đồng cổ đông LienVietPostBank đã thông qua kế hoạch chuyển giao dịch cổ phiếu từ UPCoM lên niêm yết tại sàn HOSE trong năm 2020. Lãnh đạo Ngân hàng cam kết sẽ lên sàn trước tháng 12. BLĐ ngân hàng cho biết, đại dịch đã tác động lớn đến kinh tế thế giới và trong nước, nên LPB sẽ điều chỉnh lại kế hoạch kinh doanh ở mức 1.700 tỷ đồng, cổ tức chi trả thấp nhất 8%. "Kế hoạch như vậy, nhưng BLĐ sẽ cố gắng làm sao tốt nhất. Tôi tin 1.700 tỷ đồng là con số sẽ đạt được và có thể vượt kế hoạch, bởi tính đến 30/6, mặc dù Ngân hàng phải giảm lãi suất, cơ cấu lại kỳ hạn... theo Thông tư 01/NHNN, nhưng lợi nhuận đã đạt xấp xỉ 1.000 tỷ đồng". [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Ngân hàng (18 cp), LPB xếp hạng 15 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: HDB SHB EIB STB TPB VIB BAB **LPB** VBB NVB KLB

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 25/06 | Xu hướng: Sideway

PVT

HOSE

Mid cap

10.85

EPS (ttm): 2.14

1N: -0.5%

P/E: 5.07

1Thg: +2.4%

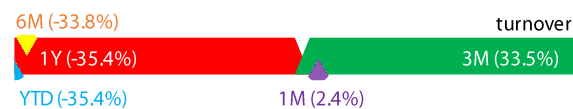
BV: 15.94

YTD: -35.4%

P/B: 0.68

F.Room: 66.5 mil.shs

Hợp ĐHĐCĐ PVTrans: Lợi nhuận 6 tháng giảm 32%, chia cổ tức cổ phiếu tỷ lệ 15%. Thị trường vận tải LPG và dầu sản phẩm thì sản lượng và giá cước đều giảm do sản xuất, vận tải đình trệ, nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu giảm mạnh. Các hợp đồng vận tải công ty đã ký chủ yếu là định hạn nên không hưởng lợi nhiều do nhu cầu tích trữ dầu thô cao khi giá dầu giảm. Công ty có một số hợp đồng bên ngoài được hưởng lợi giá cước tăng nhưng tỷ trọng không lớn. Đồng thời, PVTrans cũng giảm giá cước để chia sẻ khó khăn với nhà máy lọc dầu Dung Quất và Nghi Sơn. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Vận tải Thủy (25 cp), PVT xếp hạng 2 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: MVN **PVT** SWC VTO VFC GSP VIP SFI VOS PNP SGS

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 18/06 | ĐT: Tích lũy | MT: 11.9 (+9.6%)

DRH

HOSE

Small cap

8.15

EPS (ttm): 0.97

1N: +4.8%

P/E: 8.37

1Thg: +18.3%

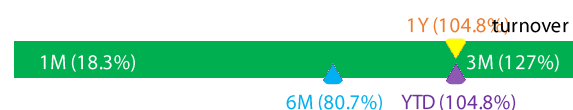
BV: 13.47

YTD: +104.8%

P/B: 0.61

F.Room: 28 mil.shs

ĐHĐCĐ DRH: Tiếp tục nâng sở hữu tại KSB, không đầu tư dự án Hồ Sông Mây. Năm 2019, DRH ghi nhận hơn 370 tỷ đồng tổng doanh thu (bao gồm doanh thu BĐS, tài chính và các dịch vụ khác), mặc dù gấp 2.2 lần so với năm 2018 nhưng Công ty chỉ thực hiện được 27% kế hoạch cả năm chủ yếu do không kịp bàn giao các dự án. Lợi nhuận trước thuế của DRH đạt 65 tỷ đồng, giảm 5% so với năm 2018, thực hiện 37% kế hoạch cả năm. Với kết quả trên, HĐQT của DRH đã trình và được cổ đông thông qua việc không chia cổ tức 2019. Hiện Công ty đề ra kế hoạch kinh doanh với 275 tỷ đồng cho chỉ tiêu tổng doanh thu và 75 tỷ đồng cho chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế, lần lượt giảm 26% và tăng 16% so với kết quả đạt được ở năm trước. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Bất động sản (120 cp), DRH xếp hạng 61 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: TIG AMD TIP CSC MH3 **DRH** NVT FDC C21 VPH LEC

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

PLX

HOSE

Tỷ USD

45.85

EPS (ttm): 1.03

1N: -0.1%

P/E: 44.42

1Thg: -1.1%

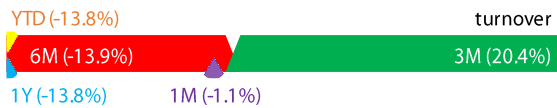
BV: 15.78

YTD: -13.8%

P/B: 2.91

F.Room: 83.8 mil.shs

Petrolimex sẽ trình Đại hội cổ đông tỷ lệ cổ tức 30% cho năm 2019. Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức 30% cho năm 2019. Như vậy, nếu đề xuất tỷ lệ cổ tức này được thông qua tại ĐHCĐ (sẽ diễn ra trực tuyến vào ngày mai 26/6), các cổ đông Petrolimex sẽ nhận được nốt 10% còn lại cổ tức năm 2019 (đợt 2) vào cuối tháng 6 này. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Sản xuất và Khai thác dầu khí (3 cp), PLX xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **PLX** BSR OIL

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 19/06 | Xu hướng: Tăng

TVCN | 16/04 | ĐT: Theo dõi

PTB

HOSE

Mid cap

49.90

EPS (ttm): 8.94

1N: -2.2%

P/E: 5.58

1Thg: +6.4%

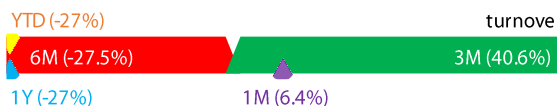
BV: 40.01

YTD: -27%

P/B: 1.25

F.Room: 14.6 mil.shs

Phú Tài chia cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền 20%. Công ty Cổ phần Phú Tài thông báo chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 2 năm 2019 với tỷ lệ 20%/cổ phiếu. Ngày đăng ký cuối cùng vào 14/7, ngày giao dịch không hưởng quyền 13/7. Thời gian thực hiện 20/8. Năm ngoái Phú Tài ghi nhận doanh thu & LNST tăng trưởng lần lượt 17% và 14. Qua năm 2020, công ty đặt mục tiêu doanh thu hợp nhất giảm 7% chủ yếu do mảng kinh doanh ô tô dự kiến giảm sâu 46%. Chỉ tiêu LNST dự kiến giảm 18% còn 374 tỷ đồng, chính sách cổ tức không thấp hơn 25%. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Vật liệu xây dựng & Nội thất (104 cp), PTB xếp hạng 6 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: VCS VGC HT1 BMP NTP **PTB** GAB DNP VLB FIC NNC

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 18/06 | ĐT: Tích lũy | MT: 52.2 (+4.6%)

MPC

UPCOM

Mid cap

26.84

EPS (ttm): 2.19

1N: -1.6%

P/E: 12.27

1Thg: +0.9%

BV: 25.07

YTD: +35.9%

P/B: 1.07

F.Room: 23.3 mil.shs

Minh Phú muốn chia cổ tức tiền mặt 15%. Công ty quyết định trình phương chia cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt với tỷ lệ 15%. Số tiền dự chi gần 300 tỷ đồng, thực hiện trong năm 2020. Năm 2020, công ty muốn phân phối 50% lợi nhuận đạt được để chia cổ tức, trích lập các quỹ 10% và lợi nhuận để lại là 40%. Kế hoạch 2020, Minh Phú đề ra mục tiêu doanh thu giảm 11% còn 15.206 tỷ đồng LNTT 994 tỷ đồng, giảm 30% so với kế hoạch 2019. LNST dự kiến 915 tỷ đồng. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Nuôi trồng nông & hải sản (62 cp), MPC xếp hạng 3 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: HNG VHC **MPC** DBC HAG GTN PRT SEA ANV VLC ASM

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 22/06 | Xu hướng: Tăng

TVCN | 22/04 | ĐT: Nắm giữ

THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG HÔM QUA (25/06/2020)

Top large cap tác động lên VNIndex: STB MBB VHM NVL SAB
Nhóm vốn hóa tỷ USD: 3 tăng giá & 3 đứng giá vs 25 giảm giá
Cp Bứt phá: VIX
Cp tăng Đáng chú ý trong ngày: FTS HSG MHC SJS IDJ
Cp Sale-off: DST PLP
Cp giảm Đáng chú ý trong ngày: C69
Diễn biến ngành hôm nay: 14 Tăng vs 25 Giảm

Tổng số cổ phiếu **1646**

số cổ phiếu tăng giá **297**
giảm giá **385**

số phiên VNIndex giảm liên tiếp **3**

THỊ TRƯỜNG TRONG TUẦN

VNIndex -1.61% so với cuối tuần trước
CP dẫn dắt: VIC MCH
CP tụt hậu: SAB VRE HVN
Diễn biến ngành trong tuần: 19 Tăng vs 24 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong tuần (có thanh khoản): THD VID VIX CVN ABS
Cổ phiếu tệ nhất trong tuần (có thanh khoản): TVC DST KSD D11 TNI

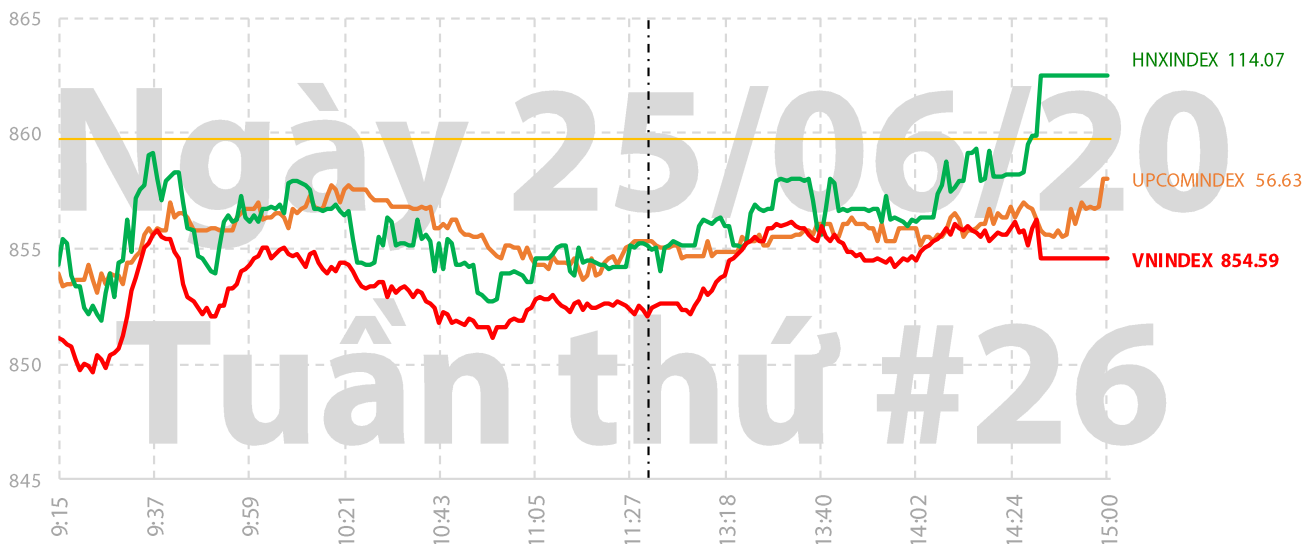
XU HƯỚNG GẦN ĐÂY

Vị thế VNIndex hiện nay: tăng (kể từ đáy gần nhất 24/03)
Diễn biến ngành từ 24/03: 42 Tăng vs 1 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong kỳ (có thanh khoản): DST DBC MTA ITA HSG
Cổ phiếu tệ nhất trong kỳ (có thanh khoản): TVC TNI TVB KSD VTD

CP dẫn dắt: VIC MCH
CP tụt hậu: SAB VRE HVN

DÒNG TIỀN

Dòng tiền hôm nay (3 sàn): Vào (Đảo chiều)
Dòng tiền trên HOSE: Vào (Đảo chiều)
Dòng tiền 5 phiên (3 sàn): Vào (tăng)
Dòng tiền 5 phiên trên HOSE: Vào (tăng)
Top5 dòng tiền VÀO: FLC SSI HPG ITA HSG
Top5 dòng tiền RA: VHM PLX ACB TNI POW



THỊ TRƯỜNG ► VỊ THẾ

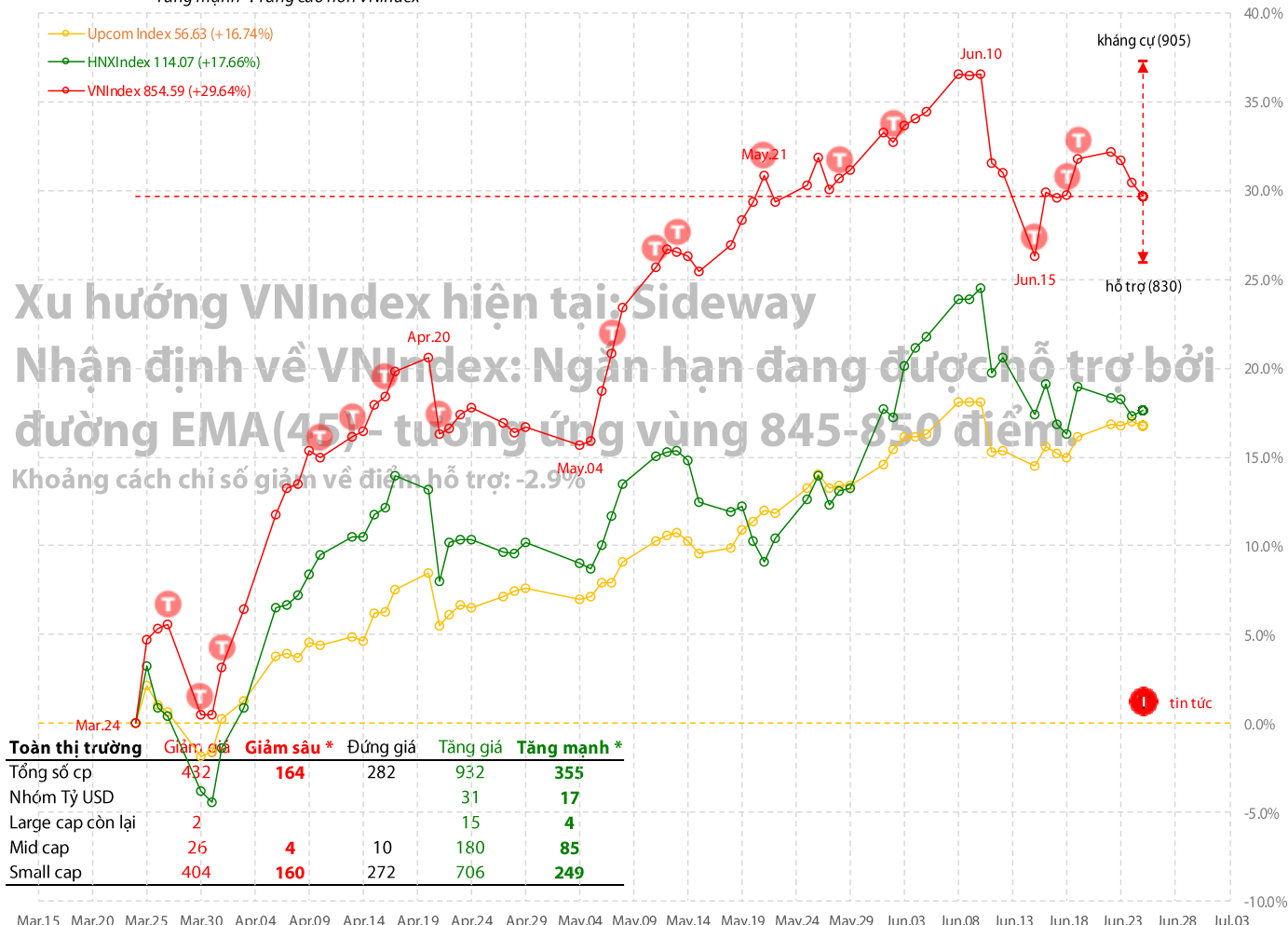
Vị thế của thị trường hiện nay?

HOSE	Giảm giá	Giảm sâu *	Đứng giá	Tăng giá	Tăng mạnh *
Tổng số cp	58	12	7	322	129
Nhóm Tỷ USD				24	12
Large cap còn lại	1			7	1
Mid cap	8	2	2	114	55
Small cap	49	10	5	177	61

Giảm sâu *: Giảm mạnh hơn -20%

Tăng mạnh *: Tăng cao hơn VNIndex

VNIndex (từ 24/03)
854.59 (+29.64%)



! Một số tin tức quan trọng trên thị trường thời gian gần đây:

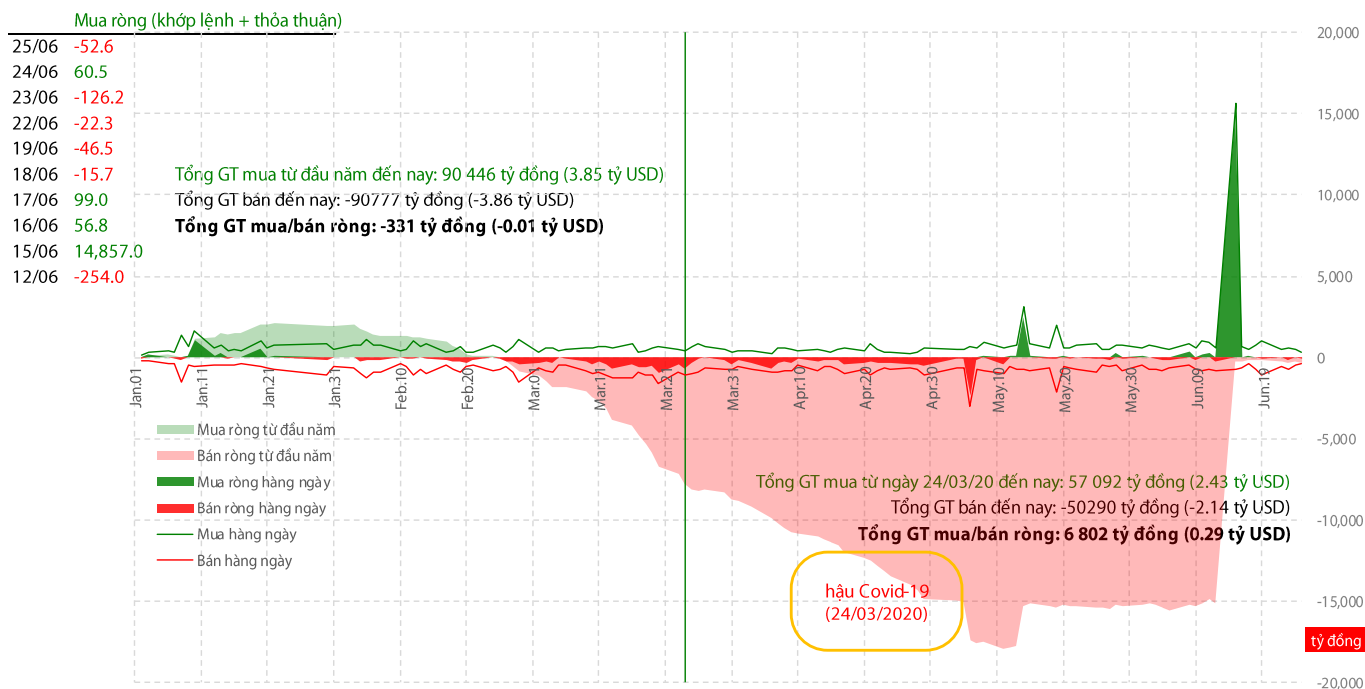
- (19/06) ADB hạ dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam xuống 4.1%.
- (18/06) IMF cảnh báo khủng hoảng kinh tế chưa từng có, chứng khoán châu Á thận trọng.
- (15/06) Xuất hiện ổ dịch mới, Bắc Kinh bị cảnh báo giống như Vũ Hán trong giai đoạn đầu của dịch bệnh.
- (02/06) Ngân hàng tiếp tục giảm lãi suất huy động từ đầu tháng 6.
- (28/05) EU sắp công bố kế hoạch kích thích kinh tế khổng lồ sau đại dịch.
- (21/05) Quốc hội thảo luận, phê chuẩn EVFTA.
- (13/05) Lần thứ hai trong năm, NHNN giảm một loạt lãi suất điều hành.
- (11/05) Thống đốc: Xem xét hạ lãi suất điều hành, nới 'room' tín dụng cho ngân hàng.
- (07/05) Bộ Tài chính muốn nới hạn mức tín dụng cho chứng khoán, lùi hạn hợp ĐHCĐ.
- (21/04) Sụt giá lịch sử, dầu xuống dưới 11 USD/thùng khi sức chứa ngày càng cạn kiệt.

(thu thập từ nhiều nguồn, có thể không hoàn toàn chính xác) **Một số sự kiện sắp tới**

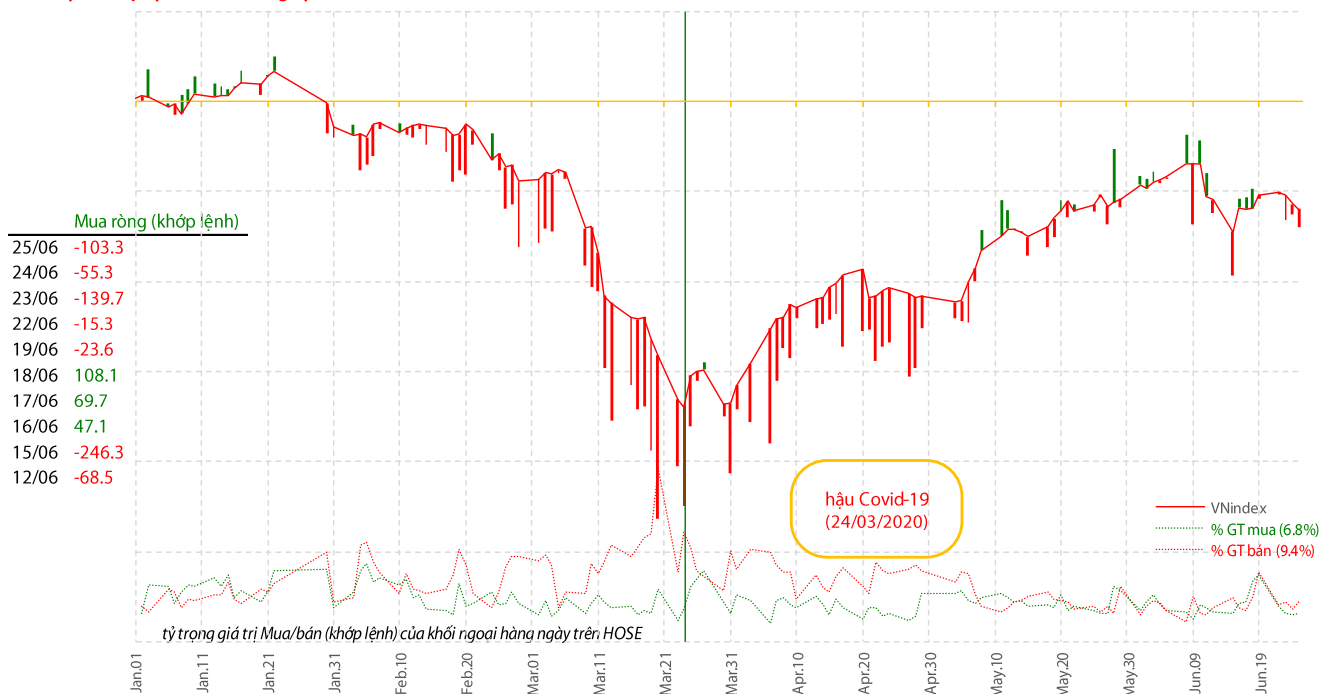
- Đáo hạn HĐTL VN30F2007 (16/07)
- HOSE công bố review danh mục VN30 (20/07)
- FED họp chính sách (30/07)
- Danh mục VN30 review có hiệu lực (03/08)
- MSCI công bố đảo danh mục (13/08)
- Đáo hạn HĐTL VN30F2008 (20/08)
- Danh mục MSCI review có hiệu lực (02/09)
- FTSE công bố đảo danh mục (04/09)
- VNM ETF công bố đảo danh mục (12/09)
- Đáo hạn HĐTL VN30F2009 (17/09)

THỊ TRƯỜNG ► GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Giao dịch Khối ngoại trên HOSE từ đầu năm đến nay?



Giao dịch khớp lệnh của khối ngoại trên HOSE:



THỊ TRƯỜNG ► **NGÀNH HOT HÔM NAY**

Số lượng nhóm ngành HOT hôm nay (phạm vi cả 3 sàn): 0

Tên ngành (số cp tăng giá x mức tăng b/q)

Một số nhóm ngành khác có cổ phiếu tăng tích cực

Sản xuất giấy (5 x +2.9%)

SVT	19.55	+6.8%
VID	9.00	+6.9%

Một số cp tăng nóng trong các nhóm ngành khác:

Nhóm ngành Hot là nhóm ngành có nhiều cổ phiếu tăng giá với mức tăng bình quân từ +5%/cp

Số lượng nhóm ngành HOT trong tuần này (phạm vi cả 3 sàn): 1

Phần mềm: tổng số 10 cp, 5 mã tăng giá b/q +11.9%/cp

Tên ngành (số cp tăng giá x mức tăng b/q so với cuối tuần trước)

**Phần mềm (5 x b/q
+11.9%/cp)**

Một số cp tăng nóng trong các nhóm ngành HOT:

HPT	10	+14.9%
SBD	9.7	+14.1%
ICT	20.7	+11.9%
HIG	7.8	+11.4%

Khai thác Than (8 x
+6.1%)

Môi giới chứng khoán (21
x +5.9%)

Dịch vụ truyền thông (3 x
+1.1%)

BSI	9.40	+16.3%
FTS	14.20	+11.4%
TVB	8.85	+13%
TMB	14.60	+15%
VIX	8.20	+26.2%
WSS	2.30	+15%

Một số cp tăng nóng trong các nhóm ngành khác:

Nhóm ngành Hot là nhóm ngành có nhiều cổ phiếu tăng giá với mức tăng bình quân từ +10%/cp

Các nhóm ngành có diễn biến Tích cực trong tuần này

Dịch vụ truyền thông (4 cp: 3 tăng vs 1 giảm)

Khai thác Than (15 cp: 8+ vs 1-)

Môi giới chứng khoán (34 cp: 21+ vs 6-)

Phần mềm (10 cp: 5+ vs 3-)

Các nhóm ngành có diễn biến Tiêu cực

Ngân hàng (18 cp: 3 tăng vs 13 giảm)

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU DẪN DẮT

Thị trường đang có cổ phiếu dẫn dắt (leaders) hay tut hậu (laggards)?

Tăng/giảm giá so với 5 ngày trước:

Tổng số cổ phiếu vốn hóa tỷ USD: 31

Đánh giá mức độ đầu cơ theo beta: cao (8 cp có beta $\geq 1.5x$)

12 cổ phiếu Tăng

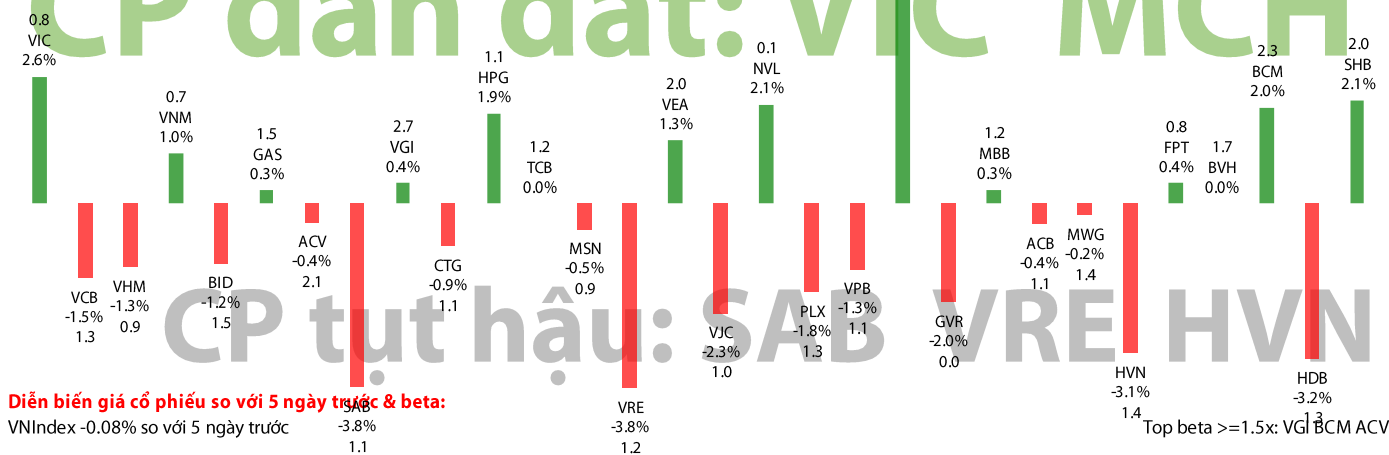
22 beta>1

8 $1 \geq \beta > 0$

0>beta

17 Giảm mạnh hơn VNIndex

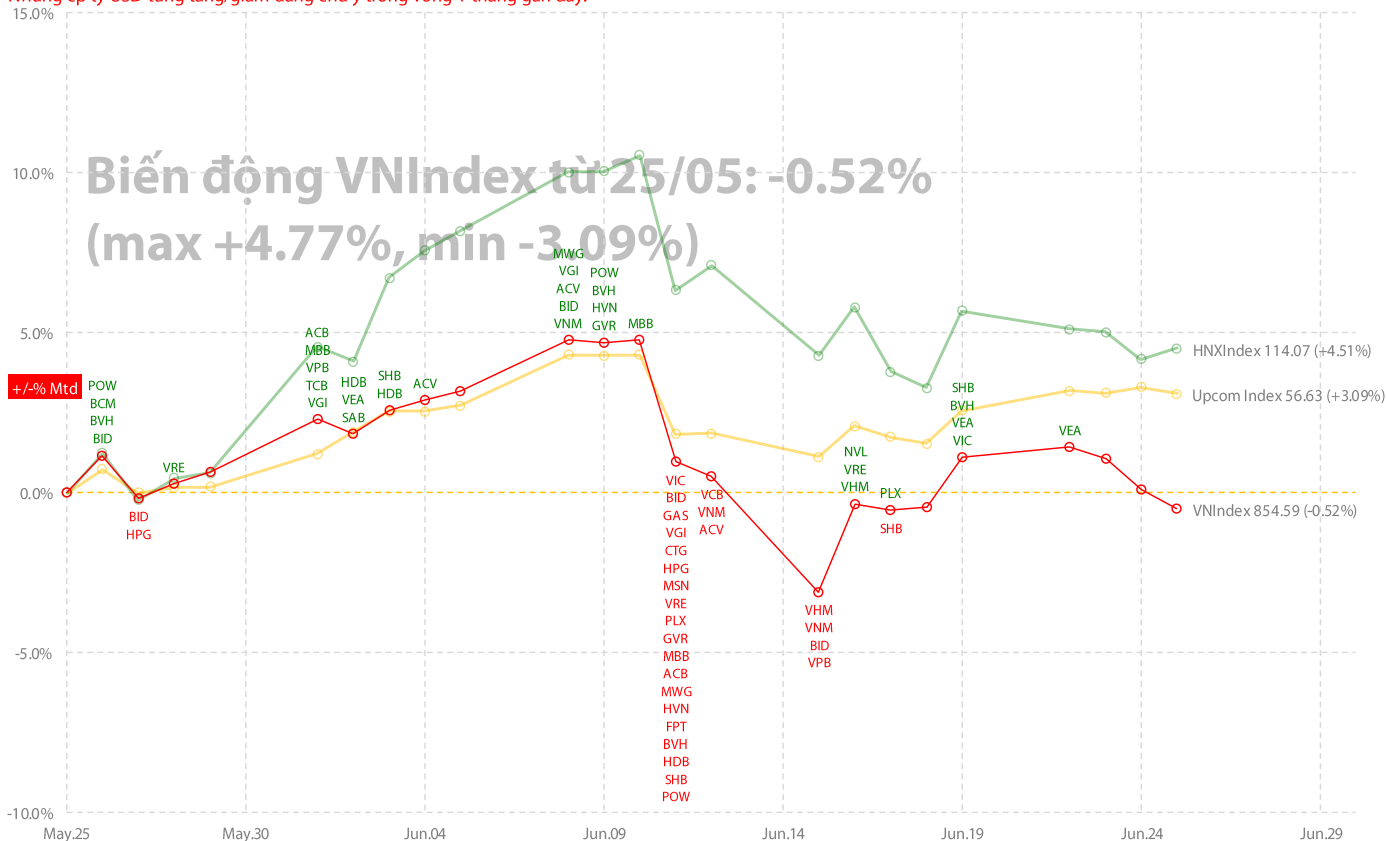
CP dẫn dắt: VIC MCH



Diễn biến giá cổ phiếu so với 5 ngày trước & beta:

VNIndex -0.08% so với 5 ngày trước

Những cp tỷ USD từng tăng/giảm đáng chú ý trong vòng 1 tháng gần đây:



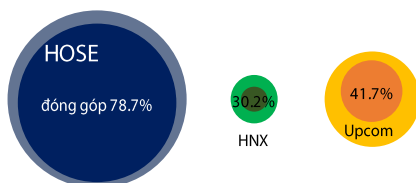
Mức độ ảnh hưởng của nhóm vốn hóa tỷ USD lên chỉ số:

Tổng giá trị vốn hóa: 2 786 709 tỷ

(68.34% toàn thi trường)

Max: VIC 320,316

Min: POW 24,238



Số lượng cp theo sản:

HOSE 24

HX 2

Upcom 5

Số lượng cp theo nhóm ngành (L2)

Ngân hàng 9

Bất động sản 5

Thức phẩm và đồ uống 4

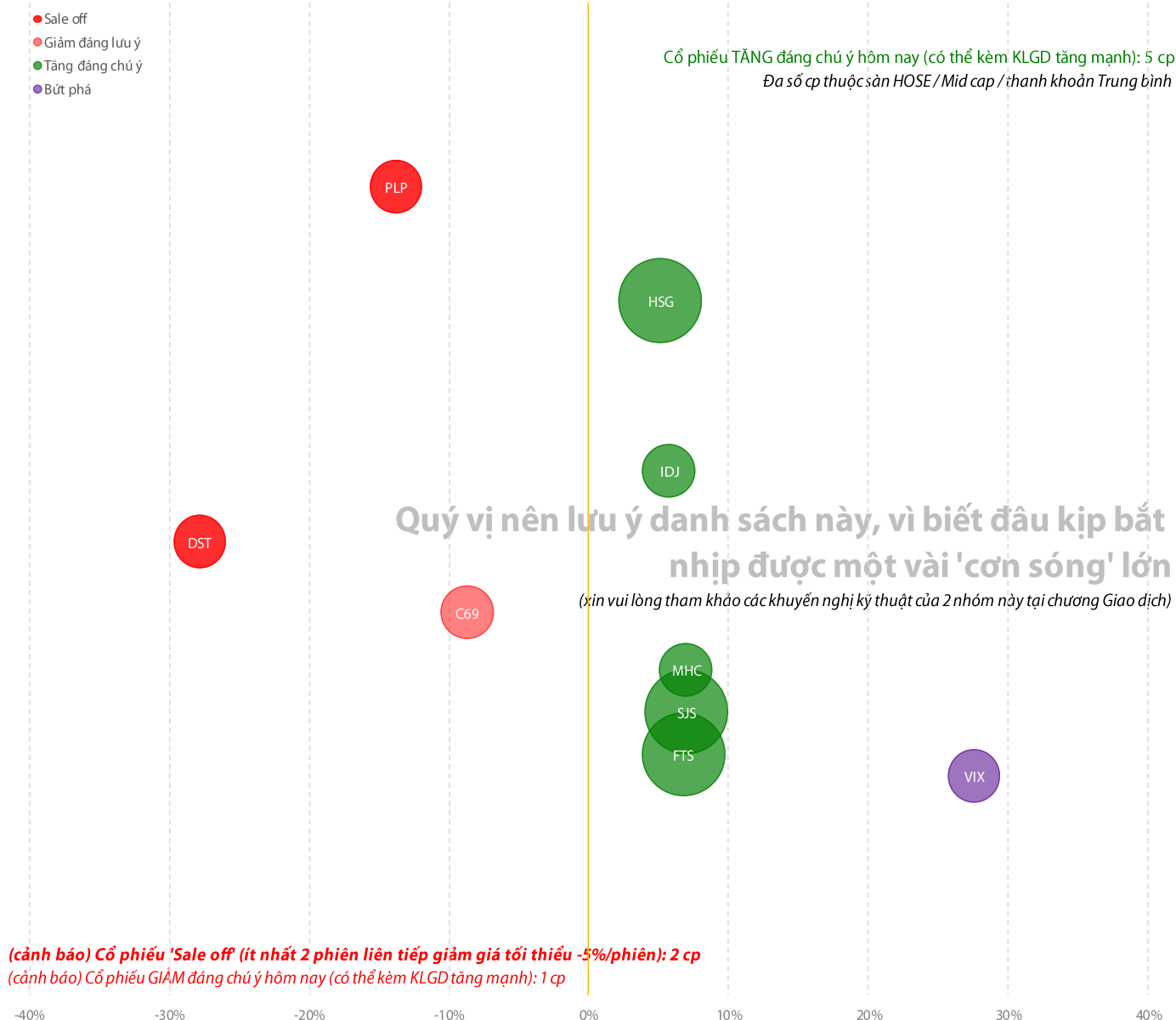
Khác 13

Xem thêm các trang 'Giao dịch > Vốn hóa tỷ USD' để tham khảo thêm 1 số khuyến nghị kỹ thuật

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU TĂNG GIẢM ĐÁNG CHÚ Ý

Cổ phiếu tăng - giảm đáng chú ý:

(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)



Một số tin tức liên quan đến những cổ phiếu trên trong vòng 30 ngày qua:

Lưu ý: tin tích cực chưa chắc là nguyên nhân khiến cổ phiếu tăng giá (và ngược lại)

(23/06) PLP: Nhựa Pha Lê (PLP) chia thưởng 60% bằng cổ phiếu, đặt kế hoạch tăng trưởng doanh thu 70% trong năm 2020.

(25/06) MHC: MHC tăng mạnh, Sotrans bán sạch hơn 9 triệu cổ phần, không còn là cổ đông lớn.

(25/06) HSG: Hoa Sen ước lãi 112 tỷ đồng trong tháng 5.

(27/05) IDJ: Đầu tư IDJ Việt Nam (IDJ): Năm 2020 đặt mục tiêu lãi 92 tỷ đồng cao gấp 10 lần 2019.

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU SALE-OFF

(cảnh báo) Cổ phiếu 'Sale off' (ít nhất 2 phiên liên tiếp giảm giá tối thiểu -5%/phiên): 2 cp

Giảm nhiều phiên quá sẽ có cơ hội bắt đáy, nhưng...

Hãy lưu ý sớm các mã mới giảm 2 phiên

Quý vị hãy kiểm tra cổ cp nào mình đang sở hữu hay không!

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Stt	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp			GTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	Số phiên giảm giá	Thị giá	Tổng mức Giảm 2-3N	
1	DST	Đầu tư Sao Thăng Long	Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa	HNX	200	Small cap	1,153,794	Cao	3	5.60	-27.8%
2	PLP	SX và CN Nhựa Pha Lê	Nhựa, cao su & sợi	HOSE	306	Small cap	504,111	Trung bình	2	11.40	-13.8%



Hãy thông báo khách hàng nếu họ đang nắm cp này!

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU GIẢM ĐÁNG LƯU Ý

(cảnh báo) Cổ phiếu GIẢM đáng chú ý hôm nay (có thể kèm KLGD tăng mạnh): 1 cp

(dấu hiệu) Xu hướng tiêu cực có thể bắt đầu...

Hãy lưu ý các mã giảm mạnh hôm nay

Quý vị hãy kiểm tra có cp nào mình đang sở hữu hay không!

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

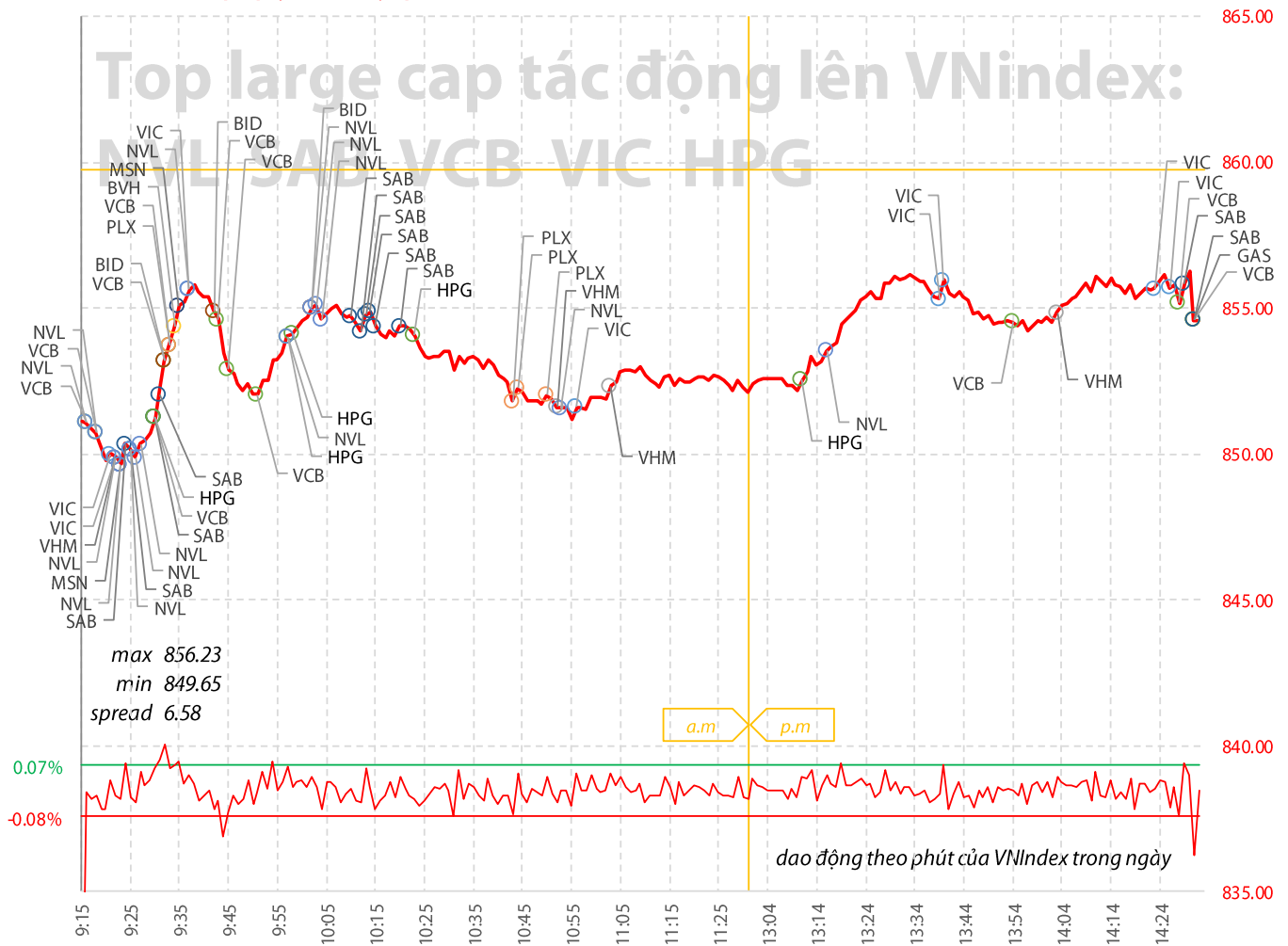
Stt	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp		TTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	KLGD hôm nay vs b/q 5N trước	Thị giá	-% giá		
1	C69	Xây dựng1369	Xây dựng	HNX	104	Small cap	207,857	Trung bình	tăng mạnh	6.30	-8.7%



Hãy thông báo khách hàng nếu họ đang nắm cp này

THỊ TRƯỜNG ▶ DIỄN BIẾN TRONG PHIÊN

Diễn biến VNIndex trong ngày và tác động của các cổ phiếu vốn hóa lớn lên chỉ số



Bảo.NQ Xu hướng giảm chậm lại

Mở cửa của ngày hôm nay, TTCK chìm vào sắc đỏ nhưng đã kịp phục hồi nhỏ vào cuối giờ. Chỉ số Vnindex chỉ còn giảm -5.12 điểm (-0.6%) và đóng cửa tại 854.59. Chỉ số HNX- Index tích cực hơn khi đóng cửa với sắc xanh +0.37 điểm (+0.33%) và chốt phiên tại mức 114.07. Chỉ số Upcom -Index có mức giảm không đáng kể -0.1 điểm (-0.18%) và kết phiên tại vùng 56.63.

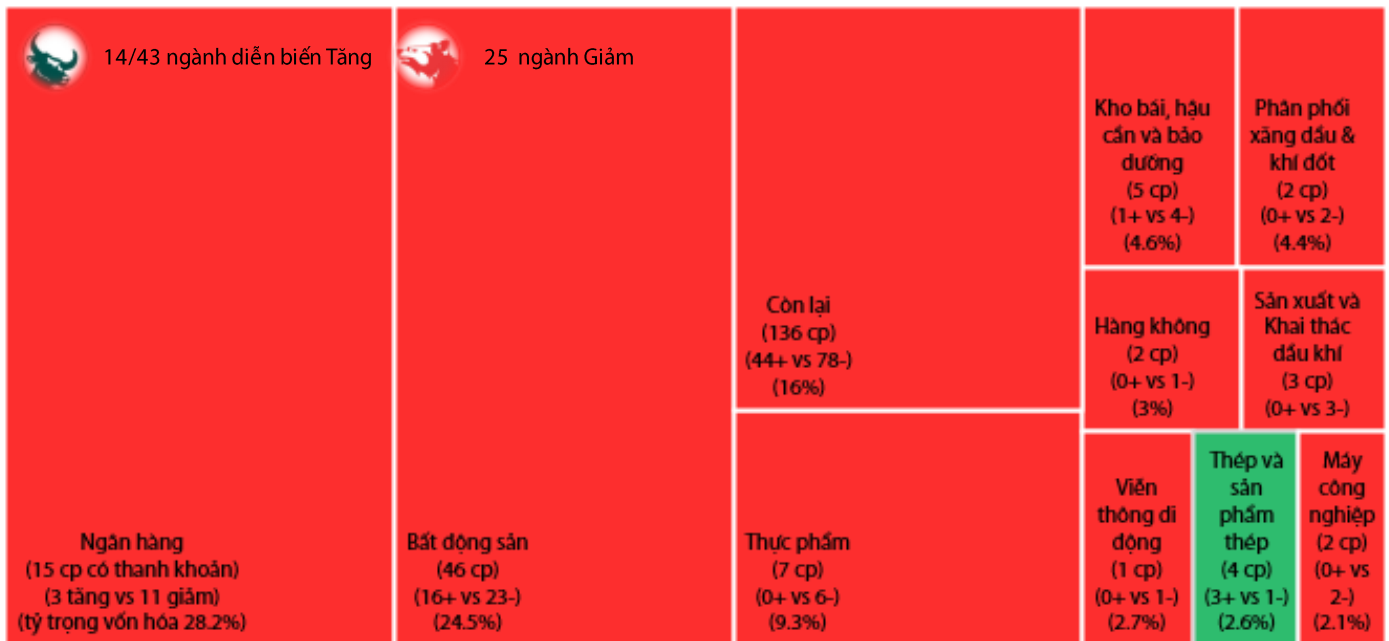
Ở chỉ số Vn30, theo đà hồi phục cùng thị trường và chỉ còn giảm -5.11 điểm (-0.64%) và đóng cửa tại 796.51. Những cổ phiếu tích cực nhất của nhóm Vn30 như STB (+2.2%), NVL (+2.1%), HPG (+1.1%), SSI (+0.3%) ... Còn lại đều vẫn chìm trong sắc đỏ như CTD (-6.1%), HDB (-2.1%), SBT (-1.7%), MWG (-1.6%) ...

Mặc dù thị trường giảm điểm nhưng có sự phân hóa và nhiều cổ phiếu tăng giá tích cực trong ngày hôm nay. Ở sàn HOSE, các cổ phiếu nổi bật như SJS (+7.0%), ITA (+6.9%), FTS (+6.8%), HSG (+5.1%) ... Phía sàn HNX, đại diện nhóm tăng giá như VIX (+9.3%), IDJ (+5.7%), SHB (+2.9%), PVB (+1.8%) ... Sàn Upcom không nhiều cổ phiếu tăng giá mạnh và nổi bật gồm có G36 (+3.1%), VRG (+4.3%), SIP (+1.6%), VTP (+1.3%) ...

Khối ngoại tiếp tục xu hướng bán ròng nhưng vẫn ở mức độ nhẹ với giá trị gần 68 tỷ đồng trên toàn thị trường. Họ bán ròng -54.13 tỷ trên sàn HOSE, chủ yếu ở các cổ phiếu như HPG (-58.9 tỷ), VRE (-20.3 tỷ), MSN (-18.4 tỷ), MSN (-17.9 tỷ) ... Ở sàn HNX, với mức bán ròng -6.39 tỷ, họ bán ròng ở những cổ phiếu TIG (-3.75 tỷ), PVS (-2.76 tỷ), BCC (-0.29 tỷ) ... Và sàn Upcom cũng đi theo xu hướng khi khối ngoại bán ròng -6.65 tỷ, chủ yếu ở những cổ phiếu như LPB (-5.2 tỷ), ACV (-4.65 tỷ), QNS (-0.89 tỷ) ...

THỊ TRƯỜNG ▶ BIẾN ĐỘNG GIÁ HÔM NAY

Biến động giá cp theo nhóm ngành trong ngày 25/06 trên Cả 3 sàn



(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Môi giới chứng khoán (12 cp: 8 tăng vs 4 giảm)
Nước (2 cp: 1+ vs 0-)
Phân phối hàng chuyên dụng (6 cp: 3+ vs 3-)
Quỹ đầu tư (2 cp: 1+ vs 1-)
Sản xuất & Phân phối Điện (6 cp: 3+ vs 3-)
Sản xuất giấy (2 cp: 1+ vs 1-)
Thiết bị viễn thông (2 cp: 1+ vs 1-)
Vận tải hành khách & Du lịch (2 cp: 1+ vs 1-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Hàng cá nhân (2 cp: 0 tăng vs 2 giảm)
Hàng May mặc (6 cp: 0+ vs 6-)
Khai thác Than (1 cp: 0+ vs 1-)
Lốp xe (2 cp: 0+ vs 2-)
Nhựa, cao su & sợi (7 cp: 2+ vs 4-)
Nuôi trồng nông & hải sản (12 cp: 5+ vs 6-)
Phần mềm (2 cp: 0+ vs 1-)
Phân phối thực phẩm (1 cp: 0+ vs 1-)

Top10 Cả 3 sàn tăng giảm giá trong ngày theo nhóm vốn hóa:

Nhóm Tỷ USD			tổng cộng 3 tăng vs 23 giảm		
SHB	14.30	2.9%	HDB	25.70	-2.1%
NVL	59.50	2.1%	GVR	12.05	-2.0%
HPG	27.30	1.1%	MWG	83.60	-1.6%
			VGI	27.75	-1.5%
			VEA	43.74	-1.5%
			TCB	20.20	-1.5%
			VIC	93.40	-1.4%
			VPB	22.00	-1.3%
			VRE	26.50	-1.3%
			VCB	83.70	-1.2%

Large cap còn lại			2 tăng vs 6 giảm		
STB	11.45	2.2%	VCG	28.10	-2.8%
VIB	17.62	0.2%	BSR	7.09	-2.5%
			EIB	17.75	-1.4%
			PNJ	59.60	-1.3%
			TPB	21.00	-1.2%
			KDH	23.85	-0.6%

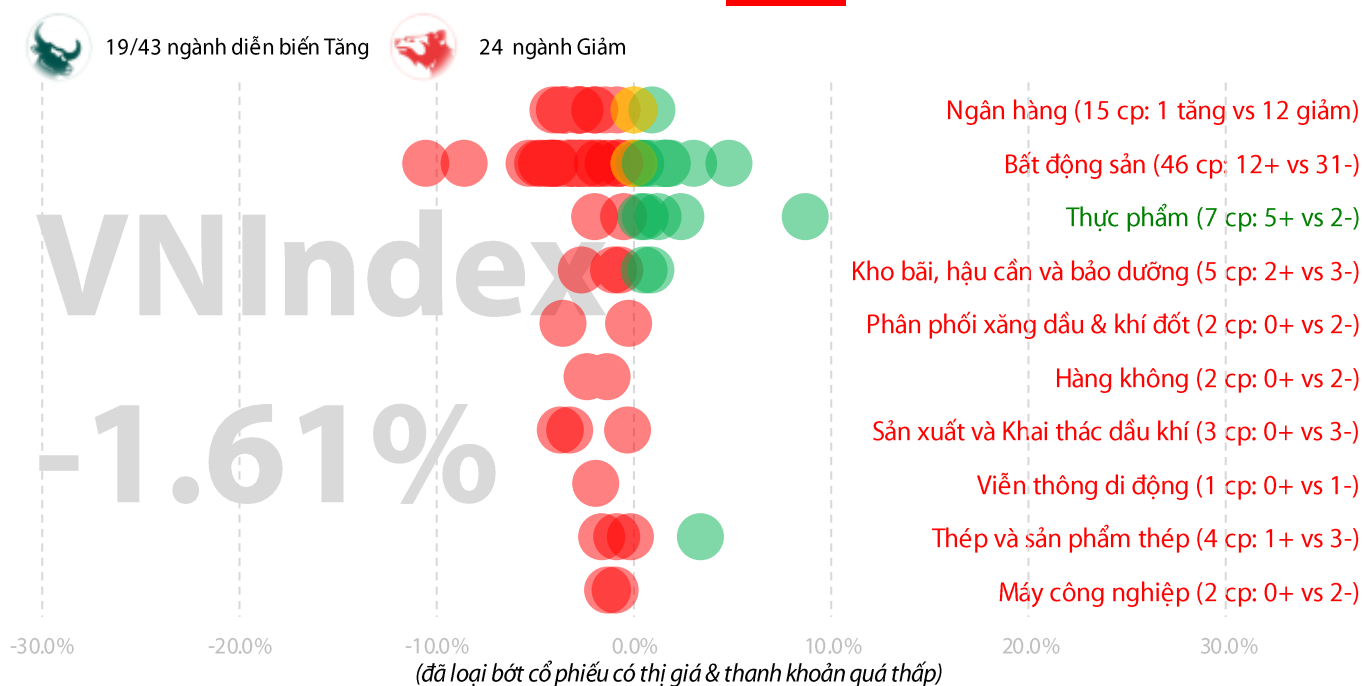
Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Mid cap			36 tăng vs 57 giảm		
SJS	23.00	7.0%	CTD	67.60	-6.1%
ITA	5.26	6.9%	MBS	10.10	-4.7%
PSH	20.50	6.8%	QNS	29.58	-4.1%
FTS	14.20	6.8%	EVF	7.03	-2.2%
HSG	12.30	5.1%	HBC	11.15	-2.2%
NCP	9.18	4.0%	ASM	5.86	-2.2%
DBC	49.00	3.2%	HT1	13.60	-2.2%
FIT	9.03	3.0%	PTB	49.90	-2.2%
DCM	9.50	2.9%	VGT	7.98	-2.1%
KSB	24.35	2.3%	CSM	14.70	-2.0%

Small cap			26 tăng vs 46 giảm		
VIX	8.20	9.3%	DST	5.60	-9.7%
MHC	5.53	7.0%	C69	6.30	-8.7%
IDJ	12.90	5.7%	PLP	11.40	-6.9%
DRH	8.15	4.8%	TVC	11.90	-5.6%
ABS	13.90	4.5%	TND	8.10	-4.8%
BFC	12.50	4.2%	AFX	5.21	-4.5%
VRG	14.63	4.1%	TLD	6.63	-3.9%
PXS	5.65	4.1%	HVH	9.35	-3.6%
HII	13.70	3.8%	MBG	5.60	-3.4%
G36	6.71	3.4%	FCM	6.60	-3.4%

THỊ TRƯỜNG ▶ SO VỚI TUẦN TRƯỚC

Biến động giá cp theo nhóm ngành từ cuối tuần trước 19/06 đến nay trên Cả 3 sàn



Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Sản xuất & Phân phối Điện (6 cp: 4 tăng vs 2 giảm)
 Sản xuất giấy (2 cp: 1+ vs 0-)
 Sản xuất ô tô (3 cp: 2+ vs 1-)
 Tài chính đặc biệt (4 cp: 2+ vs 2-)
 Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí (4 cp: 2+ vs 2-)
 Thiết bị viễn thông (2 cp: 1+ vs 1-)
 Vận tải Thủy (2 cp: 1+ vs 1-)
 Xây dựng (20 cp: 12+ vs 7-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Nước (2 cp: 0 tăng vs 2 giảm)
 Nuôi trồng nông & hải sản (12 cp: 3+ vs 9-)
 Phần mềm (2 cp: 0+ vs 1-)
 Quản lý tài sản (1 cp: 0+ vs 1-)
 Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa (1 cp: 0+ vs 1-)
 Thiết bị điện (1 cp: 0+ vs 1-)
 Vận tải hành khách & Du lịch (2 cp: 0+ vs 2-)
 Vật liệu xây dựng & Nội thất (13 cp: 2+ vs 9-)

Top10 Cả 3 sàn tăng giảm giá theo nhóm vốn hóa kể từ cuối tuần trước

Nhóm Tỷ USD			tổng cộng 2 tăng vs 26 giảm		
VNM	116.40	1.2%	VRE	26.50	-4.7%
NVL	59.50	0.3%	GVR	12.05	-4.4%
			HDB	25.70	-4.1%
			VIC	93.40	-4.0%
			VPB	22.00	-3.5%
			BID	40.00	-3.5%
			BVH	48.00	-3.0%
			ACB	23.70	-2.9%
			CTG	22.70	-2.8%
			SHB	14.30	-2.7%

Large cap còn lại			4 tăng vs 4 giảm		
VCG	28.10	2.6%	STB	11.45	-3.8%
VIB	17.62	0.9%	BSR	7.09	-3.7%
PNJ	59.60	0.8%	EIB	17.75	-2.7%
HNG	15.50	0.3%	KDH	23.85	-1.9%

Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

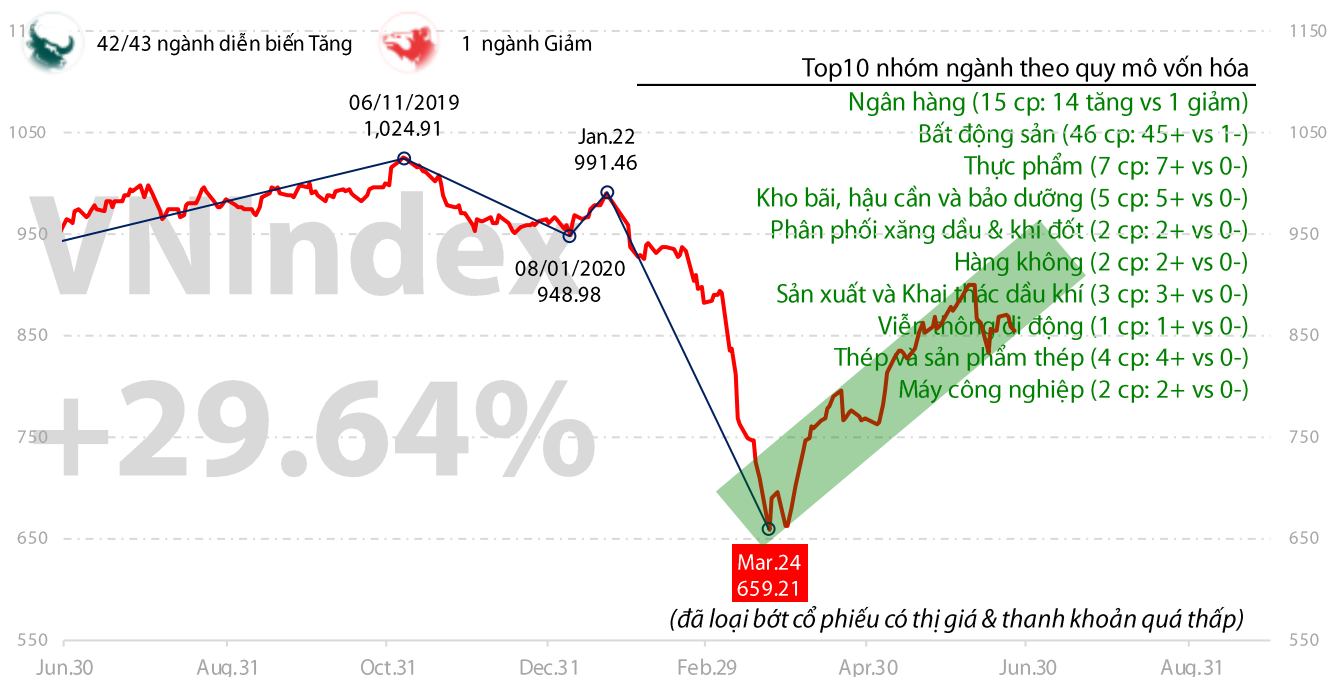
Mid cap			43 tăng vs 53 giảm		
DGW	39.20	13.3%	CEO	8.50	-8.6%
FTS	14.20	11.4%	NCP	9.18	-8.2%
SEA	20.89	9.6%	VGC	18.85	-8.0%
QNS	29.58	8.7%	HBC	11.15	-6.7%
FIT	9.03	8.0%	SZC	19.60	-5.3%
DCM	9.50	7.8%	MSH	34.30	-4.7%
FCN	10.75	7.8%	LIX	56.30	-4.6%
CTD	67.60	6.6%	DXG	12.15	-4.3%
DPM	15.25	6.3%	IJC	11.70	-4.1%
TCH	22.20	5.0%	LDG	6.80	-4.1%

Small cap			31 tăng vs 47 giảm		
VIX	8.20	26.2%	TVC	11.90	-20.7%
ABS	13.90	20.9%	DST	5.60	-18.8%
MHC	5.53	20.2%	VRC	7.38	-10.5%
PXS	5.65	18.9%	CTI	16.00	-7.5%
AFX	5.21	16.0%	HII	13.70	-7.4%
TVB	8.85	13.0%	VTD	20.40	-7.4%
S99	13.90	12.1%	TAR	20.70	-6.8%
G36	6.71	12.0%	HVH	9.35	-6.5%
PET	9.18	10.7%	VIP	5.47	-5.2%
PVB	17.00	9.0%	TLD	6.63	-4.9%

QUÝ VỊ có thể xem Top10 Giao dịch để xác định cổ phiếu nào có thể chốt lời hoặc cắt lỗ

THỊ TRƯỜNG ▶ XU HƯỚNG HIỆN TẠI

Biến động giá cp theo nhóm ngành từ ngày 24/03 đến nay trên Cả 3 sàn



Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Tài chính đặc biệt (4 cp: 3 tăng vs 1 giảm)
Thiết bị điện (1 cp: 1+ vs 0-)
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí (4 cp: 4+ vs 0-)
Thiết bị viễn thông (2 cp: 2+ vs 0-)
Vận tải hành khách & Du lịch (2 cp: 1+ vs 1-)
Vận tải Thủy (2 cp: 2+ vs 0-)
Vật liệu xây dựng & Nội thất (13 cp: 12+ vs 1-)
Xây dựng (20 cp: 16+ vs 3-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Quản lý tài sản (1 cp: 0 tăng vs 1 giảm)

Top10 Cả 3 sàn tăng giảm giá theo nhóm vốn hóa kể từ sau ngày 24/03/2020

Nhóm Tỷ USD			tổng cộng 28 tăng vs 0 giảm	
HPG	27.30	59.6%		
VRE	26.50	49.7%		
VEA	43.74	47.4%		
HVN	26.70	45.9%		
VCB	83.70	44.3%		
ACV	62.15	41.2%		
BVH	48.00	38.9%		
GVR	12.05	38.5%		
VGI	27.75	38.4%		
VHM	75.50	36.5%		

Large cap còn lại			8 tăng vs 1 giảm	
VIB	17.62	30.6%	TPB	21.00 -4.3%
STB	11.45	30.1%		
BSR	7.09	27.0%		
KDH	23.85	24.5%		
HNG	15.50	22.0%		
PNJ	59.60	18.5%		
VCG	28.10	14.7%		
EIB	17.75	10.9%		

Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Mid cap			97 tăng vs 3 giảm	
DBC	49.00	235.4%	BIC	20.50 -17.3%
ITA	5.26	163.0%	EVF	7.03 -0.9%
HSG	12.30	154.8%	CII	18.70 -0.3%
DGW	39.20	122.7%		
SHS	13.20	116.4%		
KSB	24.35	93.3%		
HAG	5.20	91.2%		
KDC	29.50	90.9%		
FRT	24.00	89.0%		
DGC	38.40	78.6%		

Small cap			72 tăng vs 11 giảm	
DST	5.60	273.3%	TVC	11.90 -58.7%
DHM	9.13	120.0%	TVB	8.85 -46.5%
S99	13.90	117.2%	VTD	20.40 -36.3%
TTB	5.50	114.8%	TAR	20.70 -34.3%
DRH	8.15	111.7%	IDJ	12.90 -31.0%
MHC	5.53	109.5%	CNT	6.40 -23.8%
C4G	7.38	102.5%	MBG	5.60 -23.3%
SRA	13.00	100.0%	CTI	16.00 -19.8%
DAH	15.60	97.7%	HHP	11.00 -17.9%
PXS	5.65	90.9%	ABS	13.90 -14.8%

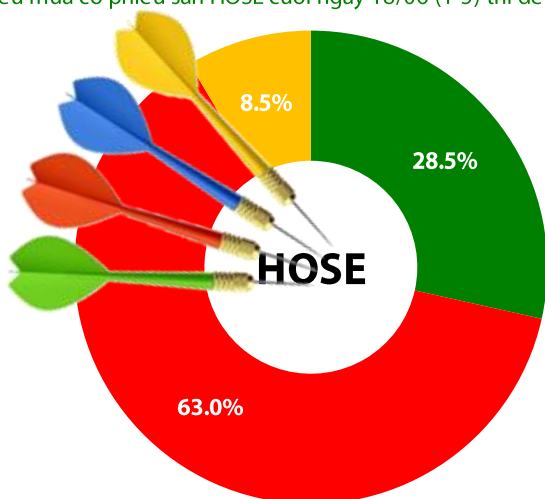
QUÝ VỊ có thể xem Top10 Giao dịch để xác định cổ phiếu nào có thể chốt lời hoặc cắt lỗ

THỊ TRƯỜNG ▶ TRADING T+ DỄ HAY KHÓ?

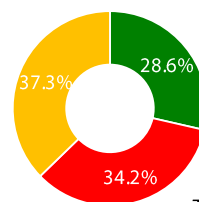
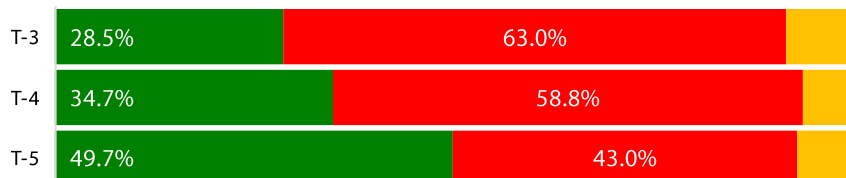
Giả sử quý vị mua NGẪU NHIÊN 1 cổ phiếu nào đó trên sàn HOSE vào cuối ngày 22/06 (T-3) thì đến cuối hôm nay, 25/06 (T) khả năng quý vị mua trúng mã tăng giá:

28.5%

Nếu mua cổ phiếu sàn HOSE cuối ngày 18/06 (T-5) thì đến cuối hôm nay, cơ hội mua trúng mã tăng giá là 49.7 %

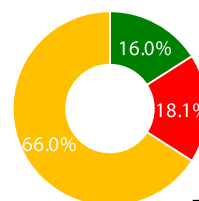
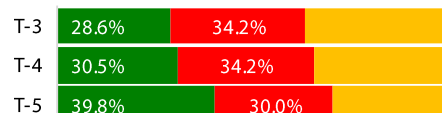


Tổng số cổ phiếu vào ngày T-3: 386



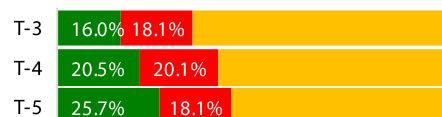
HNX

Tổng số cp ngày T-3: 357

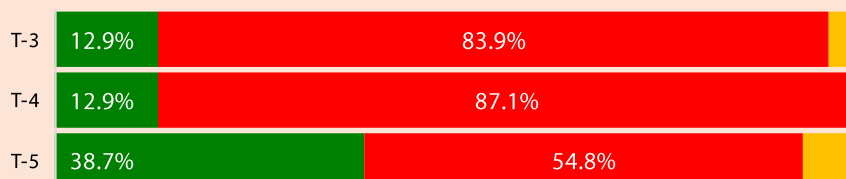


Upcom

Tổng số cp ngày T-3: 902



Cơ hội tăng giá cho nhóm cổ phiếu vốn hóa tỷ USD



Tổng số cp ngày T-3:

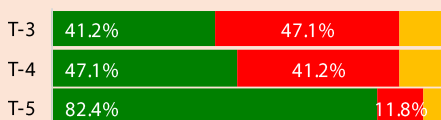
Nhóm Tỷ USD: 31

Large cap: 17

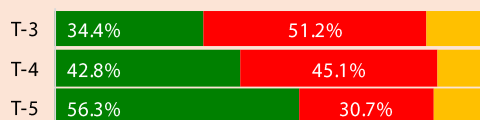
Mid cap: 215

Small cap: 1382

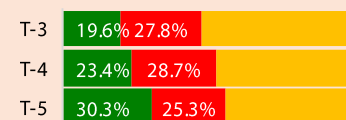
Nhóm largecap còn lại



Midcap

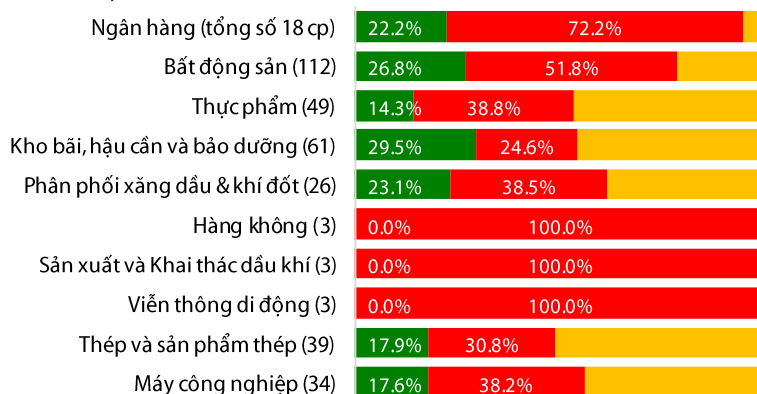


Smallcap



Cơ hội tăng giá của Top10 nhóm ngành

(theo quy mô vốn hóa)



Một số nhóm ngành khác có cơ hội tăng giá cao (4)

(tổng số cp : cơ hội tăng giá T3)

Phần mềm (9 : 66.7%)
Môi giới chứng khoán (33 : 57.6%)
Khai thác Than (13 : 53.8%)
Bảo hiểm phi nhân thọ (8 : 50%)

(hãy chú ý các nhóm có cơ hội tăng giá T-3 cao hơn 50%, nếu cả T-4 và T-5 cũng cao thì càng tốt)

FLASHNOTES mới nhất



RONG VIET SECURITIES

Vicem
XI MĂNG VICEM HÀ TIỀN

FLASH NOTE | HT1 – TỔNG CẦU GIẢM, CẠNH TRANH TĂNG
#Earnings Note (20/05/2020)

Trương Đức Nguyên – Tư vấn Cá nhân



RONG VIET SECURITIES

NTC
BÌNH DƯƠNG

FLASH NOTE | NTC – Tiếp đà tăng trưởng nhờ KCN Nam Tân Uyên 3
(04/06/2020)

Nguyễn Đức Phương – Tư vấn Cá nhân

GIAO DỊCH

Bảo.NQ DỰ BÁO CHỈ SỐ VNINDEX

Chỉ số VN-Index (854.59)

Xu hướng ngắn hạn: Sideway

Hỗ trợ ngắn hạn: 830

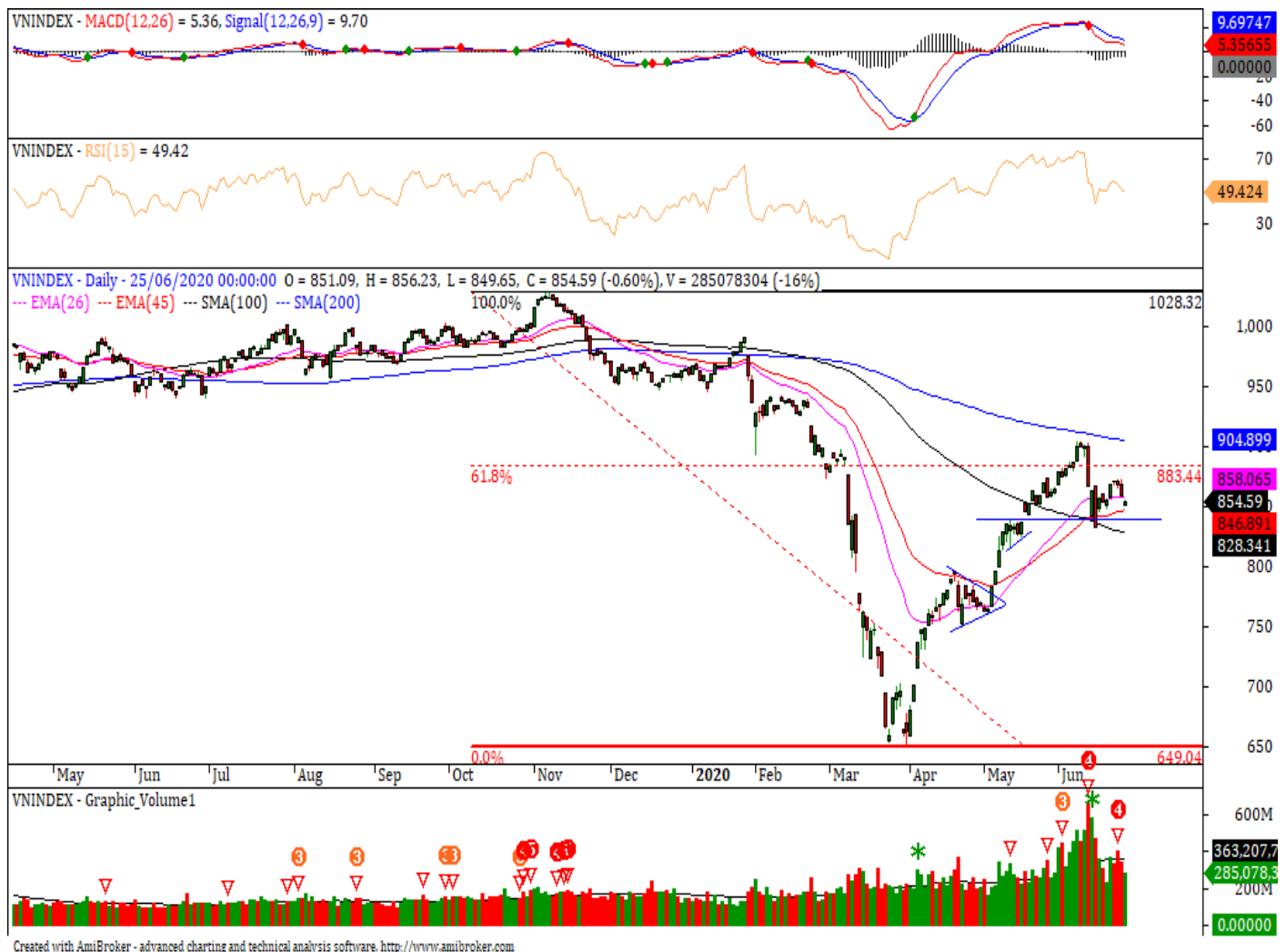
Kháng cự ngắn hạn: 905

Xu hướng trung hạn: Giảm

Hỗ trợ trung hạn: 510

KHUYẾN NGHỊ

Thị trường đi vào xu hướng giảm điểm nhưng đã kịp hồi phục nhẹ ở cuối phiên, cho thấy áp lực bán cũng chưa đến mức nguy hiểm. Sẽ xuất hiện những nhịp hồi phục rõ nét hơn và nhà đầu tư có thể xem xét cơ cấu danh mục của mình về ngưỡng an toàn hợp lý.



GIAO DỊCH ► NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ



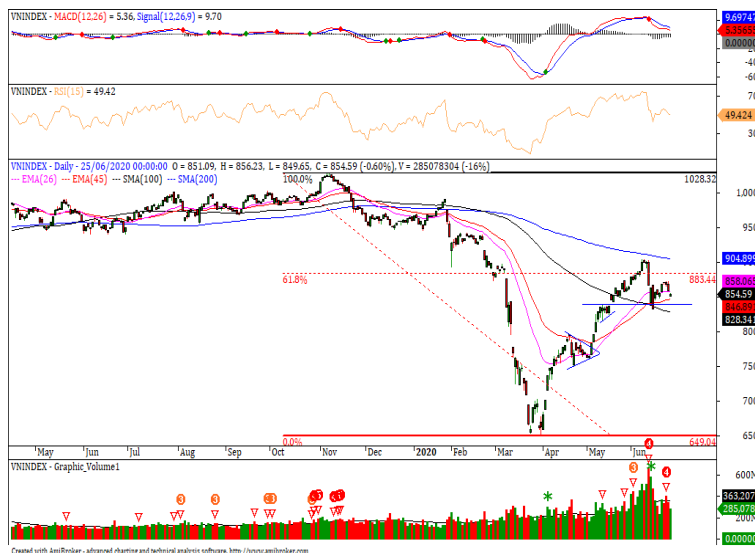
Khải.TQ

SÀN HSX:

VN-Index giảm 5.12 điểm (0.6%), đóng cửa tại 854.59 điểm. Thanh khoản tiếp tục suy giảm về mức thấp, với chỉ 285 triệu cổ phiếu khớp lệnh.

Nhịp phục hồi đang tỏ ra suy yếu khi VN-Index không vượt được ngưỡng 873 điểm trong ba phiên liên tiếp. Xu hướng giảm ngắn hạn có thể sẽ còn kéo dài hơn nữa, và không loại trừ khả năng giảm sâu hơn ngưỡng 830 điểm.

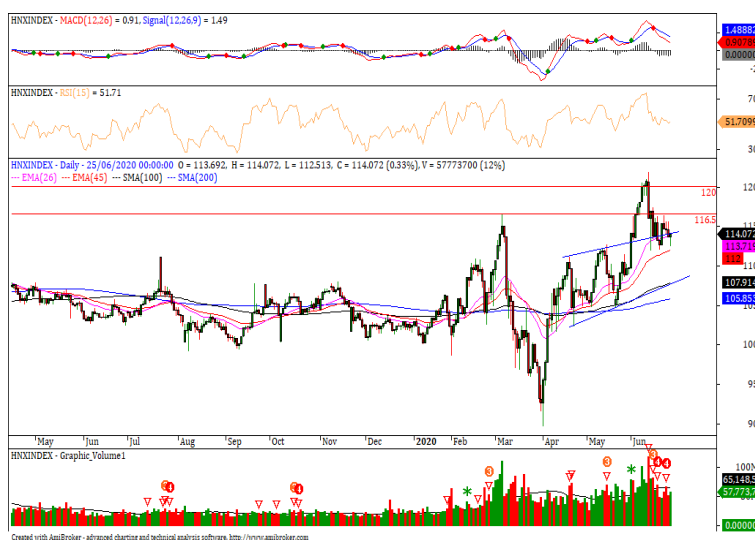
Các chỉ báo kỹ thuật đang trong trạng thái tiêu cực. Đường MACD nằm dưới đường tín hiệu và có xu hướng sẽ cắt xuống dưới đường 0. Chỉ báo RSI vừa giảm xuống dưới ngưỡng 50.



SÀN HNX:

HNX-Index tăng nhẹ 0.38 điểm (0.33%), kết thúc ngày tại 114.07 điểm. Thanh khoản tăng nhẹ nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình, với 58 triệu cổ phiếu được giao dịch.

Chỉ số đang giằng co quanh ngưỡng hỗ trợ 113 điểm. Chỉ báo MACD đang ở trạng thái tiêu cực khi nằm dưới đường tín hiệu. Chỉ báo RSI cho tín hiệu trung tính khi giằng co quanh ngưỡng 50.



Khuyến nghị: Các chỉ số biến động trái chiều trong biên độ hẹp với thanh khoản ở mức dưới trung bình. Nhịp phục hồi ngắn hạn đang suy yếu và rủi ro tiếp tục giảm vẫn đang hiện hữu. Nhà đầu tư tiếp tục cân nhắc giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục về mức an toàn.

GIAO DỊCH ► KHUYẾN NGHỊ KỸ THUẬT

Khuyến nghị mua bán MỚI 3 phiên (trong T3) theo tín hiệu kỹ thuật

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

26/06/2020

Tổng số cổ phiếu 3

Vốn hóa (tỷ đ) 16,375

Khuyến nghị Mua

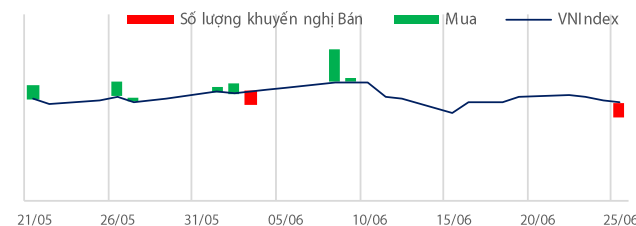
Mua

Khuyến nghị Bán 3

Bán

16,375

NEW



STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	25/06	-0.5%	Bán	TIP	HOSE	Bất động sản (margin 30%)	543	20.9	20.9	18.1	22.1	Liên tục bị cản tại vùng 21.5 với tín hiệu suy yếu, có thể sẽ điều chỉnh ngắn hạn
2	25/06	2.4%	Bán	PNJ	HOSE	MAY31:108.200.300 (margin 50%)	13,597	59.6	60.4	56.0	63.1	Có tín hiệu suy yếu gần vùng cân bằng 62, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu
3	25/06	3.1%	Bán	AAA	HOSE	Nhựa, cao su & sợi (margin 40%)	2,234	13.1	13.1	12.0	13.7	Bị cản tại vùng 13.5 với dấu hiệu cảnh báo đảo chiều TriStar

GIAO DỊCH ► **MỘT SỐ GỢI Ý KỸ THUẬT KHÁC**

Dưới đây là 1 số danh sách/nhóm cổ phiếu được lập với hy vọng gợi ý giúp Quý vị, nhất là những NĐT hay chuyên gia Môi giới có kiến thức về PTKT, có thể tự tìm kiếm các cơ hội Giao dịch cho riêng mình hay cho khách hàng:

- ❖ **Cập nhật xu hướng** Giao dịch mới nhất (bao gồm cả bảng tín hiệu kỹ thuật).
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Vốn hóa tỷ USD** (những doanh nghiệp lớn nhất thị trường, đồng thời đây cũng là 1 phương pháp gián tiếp giúp xác định xu hướng của chỉ số VNIndex).
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Bứt phá & Tăng đáng chú ý**.
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Siêu thanh khoản** (những mã có khối lượng khớp lệnh bình quân từ 10 tr.cp/ngày trở lên, hoặc giá trị khớp lệnh bình quân từ 100 tỷ/ngày trở lên trong 1 tháng gần đây).

(sẽ còn cập nhật thêm...)

GIAO DỊCH ► NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

Tín hiệu kỹ thuật TOP30 nhóm vốn hóa tỷ USD

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

26/06/2020

Tổng số cổ phiếu 30

Xu hướng Tích cực 6

Xu hướng Tiêu cực 7

Trung lập 12

Vốn hóa (tỷ.đ) 2,762,470

Tăng 593,737

Giảm 649,393

Sideway 1,177,383

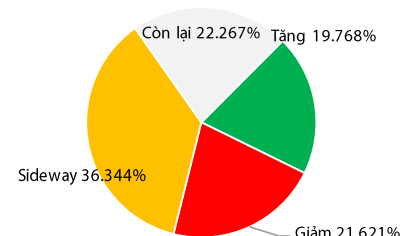
Tính riêng sàn HOSE

Tăng 593,737

Giảm 649,393

Sideway 1,091,621

Nhóm tỷ USD trong
cơ cấu sàn HOSE



STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Xu hướng hiện tại	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật
1	23/06	2.6%	Tăng	VIC HOSE	Bất động sản (margin 45%)	320,316	93.4			Ngắn hạn đang bị kháng cự bởi SMA(100)
2	25/06	-1.5%	Sideway	VCB HOSE	Ngân hàng (margin 50%)	314,142	83.7			Không thể vượt vùng kháng cự 87 và đang đảo chiều giảm.
3	16/06	-1.3%	Giảm	VHM HOSE	Bất động sản (margin 50%)	249,016	75.5			Xu hướng tăng vẫn đang phát triển nhưng khá gần kháng cự 82 - tương ứng SMA(200)
4	25/06	1.0%	Sideway	VNM HOSE	Thực phẩm (margin 50%)	203,915	116.4			Mất đà tăng trưởng và dấu hiệu đảo chiều.
5	25/06	-1.2%	Sideway	BID HOSE	Ngân hàng (margin 50%)	162,087	40.0	47.0	17.5%	Có tín hiệu suy yếu gần vùng cân bằng 41.5, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu
6	12/06	0.3%	Giảm	GAS HOSE	Phân phối xăng dầu & khí đốt (margin 50%)	138,953	72.4			Tạo mô hình hai đỉnh ở vùng 79.x và đảo chiều đi xuống
7		-0.4%		ACV UPCOM	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	136,535	62.2			
8		-3.8%		SAB HOSE	Sản xuất bia	102,605	160.0			
9	25/06	0.4%	Sideway	VGI UPCOM	Viễn thông di động	85,762	27.7			Đang đi trong xu hướng giảm ngắn hạn. RSI suy yếu.
10	12/06	-0.9%	Giảm	CTG HOSE	MAY31:100.229B323 (margin 50%)	84,894	22.7			Bị kháng cự ở vùng 25.x và đảo chiều giảm điểm
11	23/06	1.9%	Tăng	HPG HOSE	MAY31:135.207M310 (margin 50%)	74,549	27.3			Vẫn đang giữ được xu hướng tăng trung hạn nhờ hai đường EMA(26) và EMA(45)
12	25/06		Sideway	TCB HOSE	MAY31:100.241.347 (margin 50%)	71,753	20.2	24.0	18.8%	Có tín hiệu suy yếu gần vùng cân bằng 21, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu
13	25/06	-0.5%	Sideway	MSN HOSE	Thực phẩm (margin 40%)	66,864	56.7			Chuyển qua dấu hiệu giảm, RSI ở trạng thái tiêu cực.

GIAO DỊCH ▶ NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Xu hướng hiện tại	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Mức tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật
14	25/06	-3.8%	Sideway	VRE HOSE ★ 🔴 🟡 🟢 🟠	Bất động sản (margin 50%)	61,012	26.5			Chưa thể vượt được cản 28, có thể điều chỉnh với vùng hỗ trợ 25
15	25/06	1.3%	Giảm	VEA UPCOM ★ 🟡 🟢 🟠 🟡	Máy công nghiệp	59,005	43.7			Đang điều chỉnh và hướng về vùng cân bằng 42
16	25/06	-2.3%	Sideway	VJC HOSE ★ 🟡 🟢 🟠 🟡	Hàng không	56,836	108.5			Đang dãi vào xu hướng giảm ngắn hạn và vùng hỗ trợ gần nhất 99 cần xem xét.
17	19/06	2.1%	Tăng	NVL HOSE ★ 🔴 🟡 🟢 🟠 🟡	MAY31:107.200.300 (margin 35%)	56,524	59.5			Vượt SMA(200), xu hướng tăng tiếp diễn
18	19/06	-1.8%	Tăng	PLX HOSE ★ 🔴 🟡 🟢 🟠 🟡	Sản xuất và Khai thác dầu khí (margin 50%)	54,658	45.9			Tiếp cận vùng kháng cự 47.x một lần nữa
19	25/06	-1.3%	Sideway	VPB HOSE ★ 🔴 🟡 🟢 🟠 🟡	MAY31:100.217B317 (margin 50%)	54,362	22.0	28.0	27.3%	Có tín hiệu suy yếu tại MA(100) 23, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu
20		4.6%		MCH UPCOM ★ 🔴 🟡 🟢 🟠 🟡	Thực phẩm	50,705	71.5			
21	22/06	-2.0%	Tăng	GVR HOSE ★ 🔴 🟡 🟢 🟠 🟡	Nhựa, cao su & sợi	49,200	12.1			Đi sideway vùng 11- 13 và chưa có xu hướng.
22	12/06	0.3%	Giảm	MBB HOSE ★ 🔴 🟡 🟢 🟠 🟡	MAY31:139.220.321 (margin 50%)	42,321	17.4			Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm
23	16/06	-0.4%	Giảm	ACB HNX ★ 🔴 🟡 🟢 🟠 🟡	MAY31:103.201B301 (margin 50%)	39,573	23.7			Xu hướng giảm ngắn hạn đã hình thành
24	23/06	-0.2%	Tăng	MWG HOSE ★ 🔴 🟡 🟢 🟠 🟡	Phân phối hàng chuyên dụng (margin 50%)	38,489	83.6			Ngắn hạn đang bị kháng cự bởi SMA(100)
25	22/06	-3.1%	Sideway	HVN HOSE ★ 🔴 🟡 🟢 🟠 🟡	Hàng không	38,294	26.7	31.5	18.0%	Lưỡng lự tại vùng 26.5-28.3, động lực suy yếu vẫn còn
26	25/06	0.4%	Sideway	FPT HOSE ★ 🔴 🟡 🟢 🟠 🟡	MAY31:100.200B348 (margin 50%)	37,000	46.8			Có tín hiệu suy yếu gần vùng cân bằng 48, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu
27	12/06		Giảm	BVH HOSE ★ 🔴 🟡 🟢 🟠 🟡	Bảo hiểm nhân thọ (margin 50%)	35,631	48.0			Hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu đảo chiều giảm
28		2.0%		BCM UPCOM ★ 🔴 🟡 🟢 🟠 🟡	Bất động sản	27,713	26.7			
29	25/06	-3.2%	Sideway	HDB HOSE ★ 🔴 🟡 🟢 🟠 🟡	Ngân hàng (margin 50%)	25,355	25.7			Gãy vùng hỗ trợ 27 và đảo chiều.
30		2.1%		SHB HNX ★ 🔴 🟡 🟢 🟠 🟡	MAY31:120.240B313 (margin 30%)	24,399	14.3			

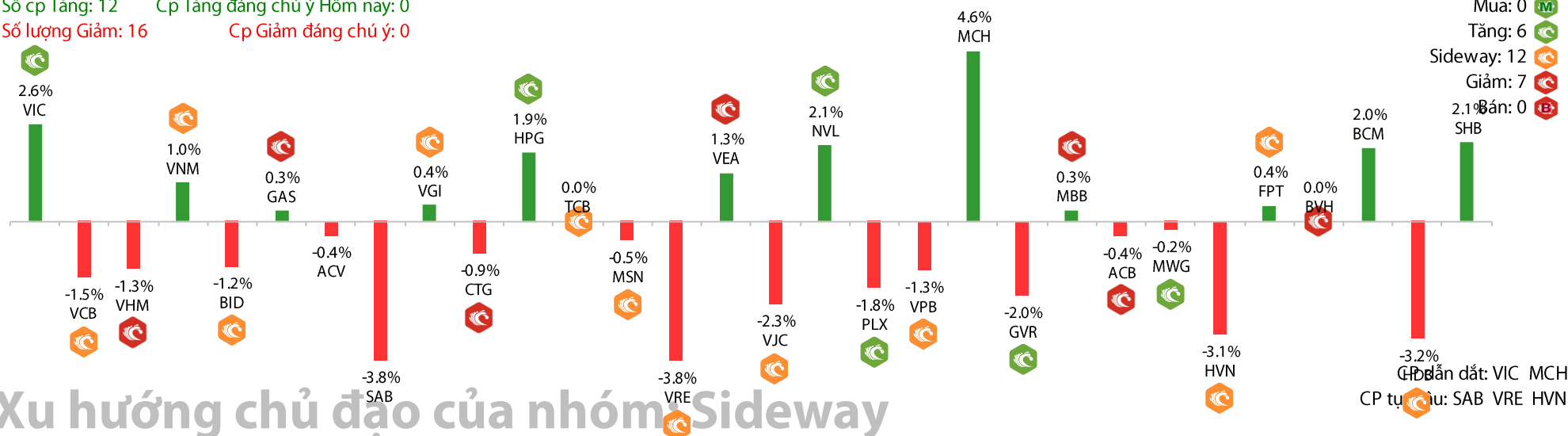
GIAO DỊCH ► NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

Tóm tắt xu hướng hiện tại TOP30 vốn hóa tỷ USD

Diễn biến giá 5 phiên

Số cp Tăng: 12 Cp Tăng đáng chú ý Hôm nay: 0

Số lượng Giảm: 16 Cp Giảm đáng chú ý: 0



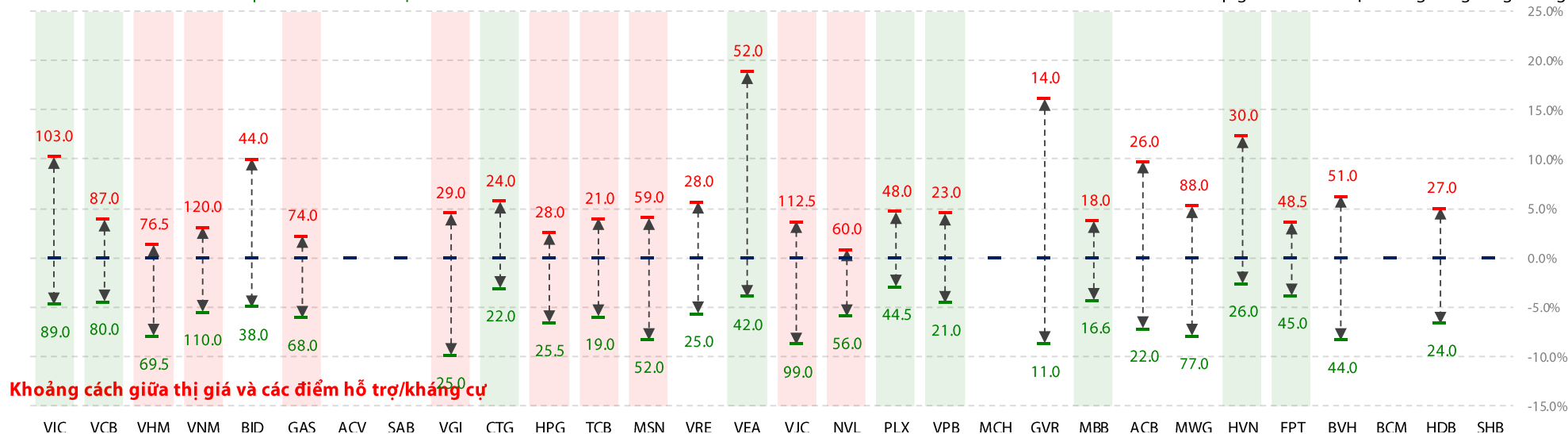
Xu hướng chủ đạo của nhóm Sideway

Cp dao động sát ngưỡng kháng cự: 1 NVL

Cp về sát điểm hỗ trợ: 0

Số lượng cp xác định điểm hỗ trợ/kháng cự: 25

8 cp gần điểm hỗ trợ vs 15 gần ngưỡng kháng cự



Khoảng cách giữa thị giá và các điểm hỗ trợ/kháng cự

GIAO DỊCH ► CỔ PHIẾU BỨT PHÁ

Cổ phiếu BỨT PHÁ (ít nhất 2 phiên liên tiếp tăng giá tối thiểu +5%/phiên): 1 cp

Hãy quan tâm sớm các mã mới tăng 2 phiên

Quý vị hãy xem chart cp cụ thể để tìm cơ hội lướt sóng cho mình

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Stt	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp		TTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	Số phiên tăng giá	Thị giá	Tổng mức tăng 2-3N		
1	VIX	Chứng khoán IB	Môi giới chứng khoán	HNX	871	Small cap	280,597	Trung bình	3	8.20	27.6%

GIAO DỊCH ► CỔ PHIẾU TĂNG ĐÁNG CHÚ Ý

Cổ phiếu **TĂNG** đáng chú ý hôm nay (có thể kèm KLGD tăng mạnh): 5 cp

Cơ hội lướt sóng với các mã này?

Quý vị hãy xem chart cp cụ thể để tìm cơ hội lướt sóng cho mình

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây
(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Đa số cp thuộc sàn HOSE / Mid cap / thanh khoản Trung bình

Stt	3		Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp		GTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	KLGD hôm nay vs b/q 5N trước	Thị giá	+% giá
1	FTS	Chứng khoán FPT	Môi giới chứng khoán	HOSE	1,759	Mid cap	198,722	Trung bình	tăng mạnh	14.20	6.8%
2	HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Thép và sản phẩm thép (margin 40%)	HOSE	5,199	Mid cap	13,385,802	Cao	tăng mạnh	12.30	5.1%
3	MHC	Hàng hải Hà Nội	Dịch vụ vận tải	HOSE	214	Small cap	415,090	Trung bình	tăng mạnh	5.53	7.0%
4	SJS	SUDICO	Bất động sản (margin 40%)	HOSE	2,449	Mid cap	244,223	Trung bình	tăng mạnh	23.00	7.0%
5	IDJ	IDJ Financial	Bất động sản	HNX	398	Small cap	317,826	Trung bình	tăng mạnh	12.90	5.7%

GIAO DỊCH ▶ TÍN HIỆU NHÓM BỨT PHÁ & TĂNG ĐÁNG CHÚ Ý

Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Bứt phá & Tăng đáng chú ý

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

26/06/2020

Tổng số cổ phiếu 2

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	19/06	Tăng		HSG  	MAY31:122.205M304 (margin 40%)	5,199	12.3					Tiếp cận vùng kháng cự 11.x một lần nữa
2	16/06	Giảm		SJS  	Bất động sản (margin 40%)	2,449	23.0					Xu hướng giảm ngắn hạn đã hình thành

GIAO DỊCH ▶ TÍN HIỆU NHÓM SIÊU THANH KHOẢN

Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Siêu thanh khoản

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

26/06/2020

Tổng số cổ phiếu 11

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	12/06	Giảm		CTG	HOSE MAY31:100.229B323 (margin 50%)	84,894	22.7					Bị kháng cự ở vùng 25.x và đảo chiều giảm điểm
2	23/06	Tăng		HPG	HOSE MAY31:135.207M310 (margin 50%)	74,549	27.3					Vẫn đang giữ được xu hướng tăng trung hạn nhờ hai đường EMA(26) và EMA(45)
3	19/06	Tăng		HSG	HOSE MAY31:122.205M304 (margin 40%)	5,199	12.3					Tiếp cận vùng kháng cự 11.x một lần nữa
4	12/06	Giảm		MBB	HOSE MAY31:139.220.321 (margin 50%)	42,321	17.4					Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm
5	25/06	Sideway		MSN	HOSE Thực phẩm (margin 40%)	66,864	56.7					Chuyển qua dấu hiệu giảm, RSI ở trạng thái tiêu cực.
6	23/06	Tăng		MWG	HOSE Phân phối hàng chuyên dụng (margin 50%)	38,489	83.6					Ngắn hạn đang bị kháng cự bởi SMA(100)
7	23/06	Sideway		STB	HOSE MAY31:101.204B303 (margin 50%)	20,201	11.5					Vùng 12-12.5 tỏ ra là vùng kháng cự khá mạnh.
8	16/06	Giảm		VHM	HOSE Bất động sản (margin 50%)	249,016	75.5					Xu hướng tăng vẫn đang phát triển nhưng khá gần kháng cự 82 - tương ứng SMA(200)
9	25/06	Sideway		VNM	HOSE Thực phẩm (margin 50%)	203,915	116.4					Mất đà tăng trưởng và dấu hiệu đảo chiều.
10	25/06	Sideway		VPB	HOSE MAY31:100.217B317 (margin 50%)	54,362	22.0	24.5	28.0	27.3%	22.8	Có tín hiệu suy yếu tại MA(100) 23, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu
11	16/06	Giảm		ACB	HNX MAY31:103.201B301 (margin 50%)	39,573	23.7					Xu hướng giảm ngắn hạn đã hình thành

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 1) ITM : OTM = 4 : 11

Thông tin về chứng khoán cơ sở (5)

(bảng 1) ITM: OTM = 4: 1											Khuyến nghị Giao dịch					Khuyến nghị Đầu tư			
CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 25/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	CK	Thị giá 25/06	VNIndex 1Thg: -0.5%	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
1	CCTD2001 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 8T 1.54 (1.54)	1N: -14.9% PH: 0%	80.89 (OTM)	HT: -16.4%	96.29	HT: -29.8%	HT: 0 Bò quyền	14/12	CTD	67.6	1N: -6.1% 1Thg: -0.6% Beta: 1.2	Giảm 12/06			Xu hướng tăng đang suy yếu đáng kể	Nắm giữ 23/04 (#3)	52.7 -22%	6.3 -> 10.7
2	CDPM2002 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 11T 2.97 (1.7)	1N: +7.2% PH: +74.7%	15.25 (OTM)	HT: 0%	18.22	HT: -16.3%	HT: 0 Bò quyền	14/12	DPM	15.3	1N: +1.7% 1Thg: -0.3% Beta: 0.74	Tăng 17/06			Tiếp tục sideway trong biên độ 13.5 - 15.5	Nắm giữ 23/06	14.9 -2%	1.3 -> 11.8
3	CFPT2002 VCI Chuyển đổi: 2:1	Call 6T 1.29 (2.9)	1N: +29% PH: -55.5%	58.00 (OTM)	HT: -19.3%	60.58	HT: -22.7%	HT: 0 Bò quyền	20/07	FPT	46.8	1N: -0.8% 1Thg: -3.4% Beta: 0.83	Sideway 25/06			Có tín hiệu suy yếu gần vùng cản bằng 48, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu	Mua 18/06	55.5 +18.6%	5.5 -> 8.5
4	CFPT2003 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 7T 9.66 (7.3)	1N: -1.2% PH: +32.3%	50.00 (OTM)	HT: -6.4%	59.66	HT: -21.6%	HT: 0 Bò quyền	05/11	FPT									
5	CFPT2004 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 4T 6.81 (5.1)	1N: -6.8% PH: +33.5%	50.00 (OTM)	HT: -6.4%	56.81	HT: -17.6%	HT: 0 Cắt lỗ Bò quyền	06/08	FPT									
6	CFPT2005 VNDS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T 5.98 (2.9)	1N: -5.8% PH: +106.2%	49.00 (OTM)	HT: -4.5%	54.98	HT: -14.9%	HT: 0 Bò quyền	29/06	FPT									
7	CFPT2006 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T 1.62 (1.98)	1N: -3% PH: -18.2%	55.00 (OTM)	HT: -14.9%	63.10	HT: -25.8%	HT: 0 Bò quyền	02/09	FPT									
8	CHDB2003 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 11T 1.25 (1.95)	1N: -7.4% PH: -35.9%	26.00 (OTM)	HT: -1.2%	28.50	HT: -9.8%	HT: 0 Bò quyền	14/12	HDB	25.7	1N: -2.1% 1Thg: +6.6% Beta: 1.34	Sideway 25/06			Gây vùng hỗ trợ 27 và đảo chiều.	Tích lũy 18/06	31.0 +20.6%	4.3 -> 6
9	CHPG2001 HSC Chuyển đổi: 2:1	Call 6T 1.56 (1.8)	1N: -9.8% PH: -13.3%	24.00 (ITM)	HT: +13.8%	27.12	HT: +0.7%	HT: 1.65 Thực hiện quyền	26/06	HPG	27.3	1N: +1.1% 1Thg: 0% Beta: 1.11	Tăng 23/06			Vẫn đang giữ được xu hướng tăng trung hạn nhờ hai đường EMA(26) và EMA(45)	Nắm giữ 18/06	27.3 0%	3.8 -> 7.3
10	CHPG2002 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 11T 1.71 (1.7)	1N: +4.9% PH: +0.6%	30.00 (OTM)	HT: -9%	33.42	HT: -18.3%	HT: 0 Bò quyền	14/12	HPG									
11	CHPG2005 VNDS Chuyển đổi: 1:1	Call 6T 7.81 (2.1)	1N: +1.4% PH: +271.9%	19.00 (ITM)	HT: +43.7%	26.81	HT: +1.8%	HT: 8.3 Thực hiện quyền	29/09	HPG									
12	CHPG2006 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 5T 3.26 (1.5)	1N: +4.2% PH: +117.3%	22.02 (ITM)	HT: +24%	28.54	HT: -4.3%	HT: 2.64 Cắt lỗ	14/09	HPG									
13	CHPG2007 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T 4.61 (1.66)	1N: +7.2% PH: +177.7%	23.00 (ITM)	HT: +18.7%	27.61	HT: -1.1%	HT: 4.3 Cắt lỗ	14/07	HPG									
14	CHPG2008 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T 3.66 (4.1)	1N: +7.3% PH: -10.7%	28.00 (OTM)	HT: -2.5%	31.66	HT: -13.8%	HT: 0 Bò quyền	26/11	HPG									
15	CHPG2009 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T 3.16 (1.98)	1N: +5.3% PH: +59.6%	55.00 (OTM)	HT: -50.4%	70.80	HT: -61.4%	HT: 0 Bò quyền	02/09	HPG									

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 2) ITM : OTM = 4 : 11

Thông tin về chứng khoán cơ sở (3)

VNIndex 1Thg: -0.5%													Khuyến nghị Đầu tư					
CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 25/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	CK	Thị giá 25/06	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
16 CMBB2002 SSI	Call 4T	0.90 (1.3)	1N: -8.2% PH: -30.8%	18.00 (OTM)	HT: -3.6%	18.90	HT: -8.2%	HT: 0	06/08	MBB	17.4	1N: -1.1% 1Thg: +0.3% Beta: 1.19	Giảm 12/06		Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm	Mua 18/06	21.2 +22.2%	3.6 -> 4.8
Chuyển đổi: 1:1					ĐT: +17.8%		ĐT: +12.2%	ĐT: 3.2										
17 CMBB2003 SSI	Call 7T	1.90 (2)	1N: -3.1% PH: -5%	18.00 (OTM)	HT: -3.6%	19.90	HT: -12.8%	HT: 0	05/11	MBB								
Chuyển đổi: 1:1					ĐT: +17.8%		ĐT: +6.5%	ĐT: 3.2										
18 CMBB2004 VNDS	Call 3T	0.52 (1.1)	1N: -25.7% PH: -52.7%	17.00 (ITM)	HT: +2.1%	17.52	HT: -1%	HT: 0.35	29/06	MBB								
Chuyển đổi: 1:1					ĐT: +24.7%		ĐT: +21%	ĐT: 4.2										
19 CMBB2005 VCI	Call 6T	0.79 (2)	1N: -15.1% PH: -60.5%	20.00 (OTM)	HT: -13.3%	20.79	HT: -16.5%	HT: 0	22/10	MBB								
Chuyển đổi: 1:1					ĐT: +6%		ĐT: +2%	ĐT: 1.2										
20 CMBB2006 SSI	Call 4T	1.27 (1.98)	1N: -9.9% PH: -35.9%	55.00 (OTM)	HT: -68.5%	61.35	HT: -71.7%	HT: 0	02/09	MBB								
Chuyển đổi: 5:1					ĐT: -61.5%		ĐT: -65.4%	ĐT: 0										
21 CMSN2001 KIS	Call 11T	1.30 (2.7)	1N: -2.3% PH: -51.9%	65.79 (OTM)	HT: -13.8%	72.29	HT: -21.6%	HT: 0	14/12	MSN	56.7	1N: -0.9% 1Thg: -8.3% Beta: 0.85	Sideway 25/06		Chuyển qua dấu hiệu giảm, RSI ở trạng thái tiêu cực.	Giảm 05/05 (#3)	51.0 -10.1%	1.2 -> 48.3
Chuyển đổi: 5:1					ĐT: -22.5%		ĐT: -29.4%	ĐT: 0										
22 CMSN2002 KIS	Call 5T	1.15 (2)	1N: -15.4% PH: -42.5%	63.00 (OTM)	HT: -10%	67.60	HT: -16.1%	HT: 0	14/09	MSN								
Chuyển đổi: 4:1					ĐT: -19%		ĐT: -24.6%	ĐT: 0										
23 CMSN2003 KIS	Call 3T	0.12 (1.9)	1N: -52% PH: -93.7%	70.00 (OTM)	HT: -19%	70.24	HT: -19.3%	HT: 0	14/07	MSN								
Chuyển đổi: 2:1					ĐT: -27.1%		ĐT: -27.4%	ĐT: 0										
24 CMSN2004 MBS	Call 4T	1.28 (1.98)	1N: -10.5% PH: -35.4%	55.00 (ITM)	HT: +3.1%	61.40	HT: -7.7%	HT: 0.34	02/09	MSN								
Chuyển đổi: 5:1					ĐT: -7.3%		ĐT: -16.9%	ĐT: 0										
25 CMSN2005 HSC	Call 6T	1.19 (2.1)	1N: -16.8% PH: -43.3%	60.00 (OTM)	HT: -5.5%	65.95	HT: -14%	HT: 0	27/10	MSN								
Chuyển đổi: 5:1					ĐT: -15%		ĐT: -22.7%	ĐT: 0										
26 CMWG2002 MBS	Call 6T	0.05 (1.95)	1N: -16.7% PH: -97.4%	110.00 (OTM)	HT: -24%	110.50	HT: -24.3%	HT: 0	08/07	MWG	83.6	1N: -1.6% 1Thg: -2.9% Beta: 1.38	Tăng 23/06		Ngắn hạn đang bị kháng cự bởi SMA(100)	Mua 18/06	131.0 +56.7%	8.5 -> 9.9
Chuyển đổi: 10:1					ĐT: +19.1%		ĐT: +18.6%	ĐT: 2.1										
27 CMWG2005 VNDS	Call 6T	4.42 (2.5)	1N: -6.9% PH: +76.8%	92.00 (OTM)	HT: -9.1%	100.84	HT: -17.1%	HT: 0	29/09	MWG								
Chuyển đổi: 2:1					ĐT: +42.4%		ĐT: +29.9%	ĐT: 19.5										
28 CMWG2006 VCI	Call 6T	0.90 (2)	1N: 0% PH: -55%	110.00 (OTM)	HT: -24%	114.50	HT: -27%	HT: 0	22/10	MWG								
Chuyển đổi: 5:1					ĐT: +19.1%		ĐT: +14.4%	ĐT: 4.2										
29 CMWG2007 SSI	Call 4T	10.75 (1.98)	1N: -4.3% PH: +442.9%	55.00 (ITM)	HT: +52%	108.75	HT: -23.1%	HT: 5.72	02/09	MWG								
Chuyển đổi: 5:1					ĐT: +138.2%		ĐT: +20.5%	ĐT: 15.2										
30 CMWG2008 SSI	Call 4T	1.00 (1.98)	1N: -9.1% PH: -49.5%	55.00 (ITM)	HT: +52%	60.00	HT: +39.3%	HT: 5.72	02/09	MWG								
Chuyển đổi: 5:1					ĐT: +138.2%		ĐT: +118.3%	ĐT: 15.2										

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 3) ITM : OTM = 3 : 12

Thông tin về chứng khoán cơ sở (8)

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 25/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	CK	Thị giá 25/06	VNIndex 1Thg: -0.5%	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
31 CNVL2001 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 11T	1.86 (2.3)	1N: +16.3% PH: -19.1%	65.89 (OTM)	HT: -9.7%	73.33	HT: -18.9%	HT: 0	14/12	NVL	59.5	1N: +2.1% 1Thg: +11.6% Beta: 0.1	Tăng			Vượt SMA(200), xu hướng tăng tiếp diễn	Nắm giữ (05/06 (#4)	57.0 -4.2%	3.5 -> 17.2
32 CPNJ2002 VNDS Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	2.11 (2.4)	1N: -9.8% PH: -12.1%	69.00 (OTM)	HT: -13.6% GD: -18.8% ĐT: +5.8%	73.22	HT: -18.6% GD: -23.5% ĐT: -0.3%	HT: 0 GD: 0 ĐT: 2	29/09	PNJ	59.6	1N: -1.3% 1Thg: -6.9% Beta: 1.55	Tăng	Bán	MT: 56 (-6%) Cắt lỗ: 63.1	Có tín hiệu suy yếu gần vùng cản bằng 62, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu	Mua (18/06)	73.0 +22.5%	3.7 -> 16.2
33 CPNJ2003 VCI Chuyển đổi: 5:1	Call 6T	0.48 (2)	1N: -4% PH: -76%	75.00 (OTM)	HT: -20.5% GD: -25.3% ĐT: -2.7%	77.40	HT: -23% GD: -27.6% ĐT: -5.7%	HT: 0 GD: 0 ĐT: 0	22/10	PNJ									
34 CPNJ2004 MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	0.44 (1)	1N: -10.2% PH: -56%	67.00 (OTM)	HT: -11% GD: -16.4% ĐT: +9%	67.88	HT: -12.2% GD: -17.5% ĐT: +7.5%	HT: 0 GD: 0 ĐT: 3	14/08	PNJ									
35 CPNJ2005 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	0.79 (1.98)	1N: -7.1% PH: -60.1%	55.00 (ITM)	HT: +8.4% GD: +1.8% ĐT: +32.7%	58.95	HT: +1.1% GD: -5% ĐT: +23.8%	HT: 0.92 GD: 0.2 ĐT: 3.6	02/09	PNJ									
36 CREE2002 VNDS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T	0.40 (1.8)	1N: -31% PH: -77.8%	32.00 (OTM)	HT: -2.8% ĐT: +19.7%	32.40	HT: -4% ĐT: +18.2%	HT: 0 ĐT: 6.3	29/06	REE	31.1	1N: -0.8% 1Thg: -0.3% Beta: 0.63	Giảm			Hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu đảo chiều giảm	Mua (18/06)	38.3 +23.2%	5.6 -> 5.6
37 CREE2003 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	0.86 (1.98)	1N: -3.4% PH: -56.6%	55.00 (OTM)	HT: -43.5% ĐT: -30.4%	59.30	HT: -47.6% ĐT: -35.4%	HT: 0 ĐT: 0	02/09	REE									
38 CROS2002 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 8T	1.12 (1)	1N: -0.9% PH: +12%	7.23 (OTM)	HT: -56.8%	8.35	HT: -62.6%	HT: 0	14/12	ROS	3.1	1N: -1% 1Thg: -9.3% Beta: 1.2							
39 CSBT2001 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 11T	0.78 (2.9)	1N: -1.3% PH: -73.1%	21.11 (OTM)	HT: -30.8%	21.89	HT: -33.3%	HT: 0	14/12	SBT	14.6	1N: -1.7% 1Thg: -1.4% Beta: 1.18	Sideway			Vẫn đi trong trend giảm ngắn hạn.			
40 CSTB2002 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 11T	2.03 (1.7)	1N: +2% PH: +19.4%	11.89 (OTM)	HT: -3.7% ĐT: +29.5%	13.92	HT: -17.7% ĐT: +10.6%	HT: 0 ĐT: 3.51	14/12	STB	11.5	1N: +2.2% 1Thg: +11.7% Beta: 1.05	Sideway			Vùng 12-12.5 tỏ ra là vùng kháng cự khá mạnh.	Mua (05/06 (#3)	15.4 +34.5%	1.4 -> 8.5
41 CSTB2003 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 5T	1.62 (1.36)	1N: +4.5% PH: +19.1%	11.11 (ITM)	HT: +3.1% ĐT: +38.6%	12.73	HT: -10.1% ĐT: +21%	HT: 0.34 ĐT: 4.29	14/09	STB									
42 CSTB2004 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.80 (1.98)	1N: +1.1% PH: -9.1%	55.00 (OTM)	HT: -79.2% ĐT: -72%	64.00	HT: -82.1% ĐT: -75.9%	HT: 0 ĐT: 0	02/09	STB									
43 CTCB2003 VCI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	0.88 (2)	1N: -1.1% PH: -56%	25.00 (OTM)	HT: -19.2% ĐT: -4%	25.88	HT: -21.9% ĐT: -7.3%	HT: 0 ĐT: 0	22/10	TCB	20.2	1N: -1.5% 1Thg: -4% Beta: 1.22	Sideway			Có tín hiệu suy yếu gần vùng cản bằng 21, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu	Tích lũy (25/05)	24.0 +18.8%	
44 CTCB2004 MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	1.92 (1.05)	1N: -4% PH: +82.9%	17.00 (ITM)	HT: +76.5%	20.84	HT: +44% HT: 6.5	HT: 0	14/08	CTB	30.0	1N: 0% 1Thg: -4.8% Beta: 0.26							
45 CTCB2005 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	2.15 (1.98)	1N: -9.3% PH: +8.6%	55.00 (OTM)	HT: -63.3% ĐT: -56.4%	65.75	HT: -69.3% ĐT: -63.5%	HT: 0 ĐT: 0	02/09	TCB	20.2	1N: -1.5% 1Thg: -4% Beta: 1.22	Sideway			Có tín hiệu suy yếu gần vùng cản bằng 21, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu	Tích lũy (25/05)	24.0 +18.8%	

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCB

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 4) ITM : OTM = 7 : 7

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 25/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng
46 CTCB2006 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.90 (1.98)	1N: -5% PH: -4%	55.00 (OTM)	HT: -63.3%	64.50	HT: -68.7%	HT: 0 Bỏ quyền	02/09
47 CVHM2001 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 11T	1.38 (3.1)	1N: +1.5% PH: -55.5%	94.57 (OTM)	ĐT: -56.4% HT: -20.2%	101.47	ĐT: -62.8% HT: -25.6%	ĐT: 0 Bỏ quyền	14/12
48 CVHM2002 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	10.07 (1.98)	1N: -5.8% PH: +408.6%	55.00 (ITM)	HT: +37.3%	105.35	HT: -28.3%	HT: 4.1 Thực hiện quyền	02/09
49 CVHM2003 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.34 (1.98)	1N: +3.1% PH: -32.3%	55.00 (ITM)	HT: +37.3%	61.70	HT: +22.4%	HT: 4.1 Thực hiện quyền	02/09
50 CVIC2001 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 11T	1.20 (3.8)	1N: -5.5% PH: -68.4%	126.47 (OTM)	HT: -26.1%	132.47	HT: -29.5%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
51 CVIC2002 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 5T	0.20 (1.35)	1N: -16.7% PH: -85.2%	108.89 (OTM)	HT: -14.2%	109.89	HT: -15%	HT: 0 Bỏ quyền	14/07
52 CVJC2001 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 11T	0.65 (2.4)	1N: -1.5% PH: -72.9%	173.14 (OTM)	HT: -37.3%	179.64	HT: -39.6%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
53 CVJC2002 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.12 (1.98)	1N: -5.1% PH: -43.4%	55.00 (ITM)	HT: +97.3%	60.60	HT: +79%	HT: 10.7 Thực hiện quyền	02/09
54 CVNM2002 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 11T	1.49 (3.2)	1N: -3.9% PH: -53.4%	141.11 (OTM)	HT: -17.5%	156.01	HT: -25.4%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
55 CVNM2003 MBS Chuyển đổi: 10:1	Call 4T	2.55 (1.45)	1N: -3.8% PH: +75.9%	94.00 (ITM)	HT: +23.8%	119.50	HT: -2.6%	HT: 2.24 Thực hiện quyền	02/09
56 CVNM2004 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	16.15 (1.98)	1N: -1.8% PH: +715.7%	55.00 (ITM)	HT: +111.6%	135.75	HT: -14.3%	HT: 12.28 Thực hiện quyền	02/09
57 CVNM2005 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	2.19 (1.98)	1N: -3.1% PH: +10.6%	55.00 (ITM)	HT: +111.6%	65.95	HT: +76.5%	HT: 12.28 Thực hiện quyền	02/09
58 CVPB2003 VCI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	1.18 (2.2)	1N: -9.2% PH: -46.4%	22.00 (ATM)	HT: 0%	23.18	HT: -5.1%	HT: 0 Bỏ quyền	20/07
59 CVPB2005 MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	1.71 (1.51)	1N: -5% PH: +13.2%	19.50 (ITM)	HT: +12.8%	22.92	HT: -4%	HT: 1.25 Thực hiện quyền	14/08
60 CVPB2006 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	2.40 (3.4)	1N: -6.6% PH: -29.4%	24.00 (OTM)	HT: -8.3%	26.40	HT: -16.7%	HT: 0 Thực hiện quyền	26/11

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng khoán cơ sở (6)

Khuyến nghị Giao dịch						Khuyến nghị Đầu tư			
VNIndex 1Thg: -0.5%									
CK	Thị giá 25/06		Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
TCB	20.2	1N: -1.5% 1Thg: -4% Beta: 1.22	Sideway 25/06			Có tín hiệu suy yếu gần vùng cản bằng 21, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu	Tích lũy 25/05	24.0 +18.8%	
VHM	75.5	1N: -0.3% 1Thg: -1.7% Beta: 0.92	Giảm 16/06			Xu hướng tăng vẫn đang phát triển nhưng khá gần kháng cự 82 - tương ứng SMA(200)	Mua 09/06 (#6)	113.0 +49.7%	
VHM									
VHM									
VIC	93.4	1N: -1.4% 1Thg: -3.8% Beta: 0.76	Tăng 23/06			Ngắn hạn đang bị kháng cự bởi SMA(100)	Khả quan 03/06 (#3)	114.0 +22.1%	2.3 -> 40.1
VIC									
VJC	108.5	1N: 0% 1Thg: -4.1% Beta: 0.97	Sideway 25/06			Đang dãi vào xu hướng giảm ngắn hạn và vùng hỗ trợ gần nhất 99 cần xem xét.	Khả quan 06/05 (#1)	139.6 +28.7%	10 -> 10.9
VJC									
VNM	116.4	1N: -0.6% 1Thg: -1% Beta: 0.67	Sideway 25/06			Mất đà tăng trưởng và dấu hiệu đảo chiều.	Tích lũy 18/06	126.0 +8.2%	5.8 -> 20.2
VNM									
VNM									
VNM									
VPB	22.0	1N: -1.3% 1Thg: -8.3% Beta: 1.13	Sideway 25/06			Có tín hiệu suy yếu tại MA(100) 23, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu	Mua 18/06	28.0 +27.3%	3.8 -> 5.9
VPB									
VPB									

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (6)

(bảng 5) ITM : OTM = 0 : 6

Thông tin về chứng khoán cơ sở (2)

(bảng 5) TTM: OTM = 0:0										Khuyến nghị Giao dịch					Khuyến nghị Đầu tư			
CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 25/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	CK	Thị giá 25/06	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
61 CVPB2007 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.32 (1.98)	1N: -5% PH: -33.3%	55.00 (OTM)	HT: -60%	61.60	HT: -64.3%	HT: 0 Bỏ quyền	02/09	VPB	22.0	1N: -1.3% 1Thg: -8.3% Beta: 1.13	Sideway 25/06		Có tín hiệu suy yếu tại MA(100) 23, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu	Mua 18/06	28.0 +27.3%	3.8 -> 5.9
62 CVRE2001 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 9T	0.17 (1.5)	1N: -5.6% PH: -88.7%	36.79 (OTM)	HT: -28%	37.47	HT: -29.3%	HT: 0 Bỏ quyền	17/09	VRE	26.5	1N: -1.3% 1Thg: +1.1% Beta: 1.22	Sideway 25/06		Chưa thể vượt được cản 28, có thể điều chỉnh với vùng hỗ trợ 25	Tích lũy 18/06	29.8 +12.5%	1.2 -> 21.7
63 CVRE2003 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 11T	1.15 (3)	1N: +10.6% PH: -61.7%	38.00 (OTM)	HT: -30.3%	40.30	HT: -34.2%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12	VRE								
64 CVRE2004 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T	0.46 (1.94)	1N: -48.9% PH: -76.3%	30.00 (OTM)	HT: -11.7%	30.46	HT: -13%	HT: 0 Bỏ quyền	14/07	VRE								
65 CVRE2005 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	3.15 (1.98)	1N: -9% PH: +59.1%	55.00 (OTM)	HT: -51.8%	70.75	HT: -62.5%	HT: 0 Bỏ quyền	02/09	VRE								
66 CVRE2006 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.35 (1.98)	1N: -8.8% PH: -31.8%	55.00 (OTM)	HT: -51.8%	61.75	HT: -57.1%	HT: 0 Bỏ quyền	02/09	VRE								

ĐẦU TƯ ► P/E TOÀN THỊ TRƯỜNG

790 cp (62.9% toàn thị trường) có P/E từ 3.x ->13

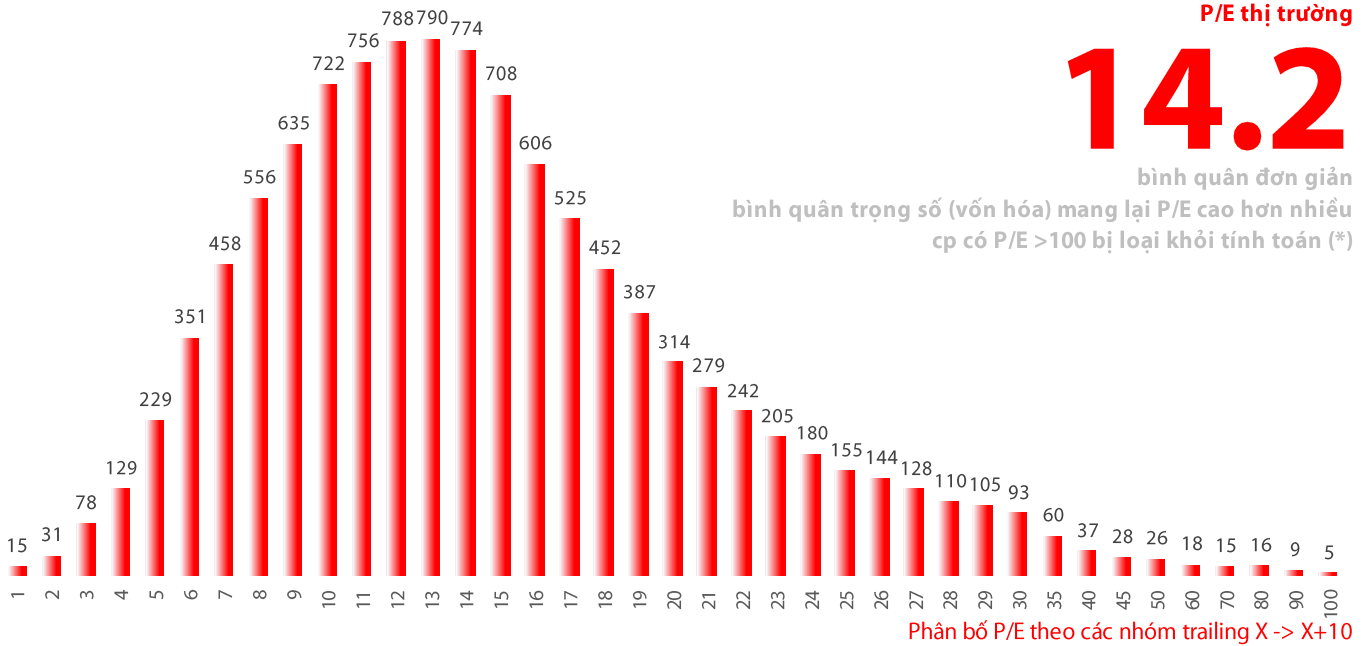
tính trên 1255 cp có EPS (ttm) > 0

P/E thị trường

14.2

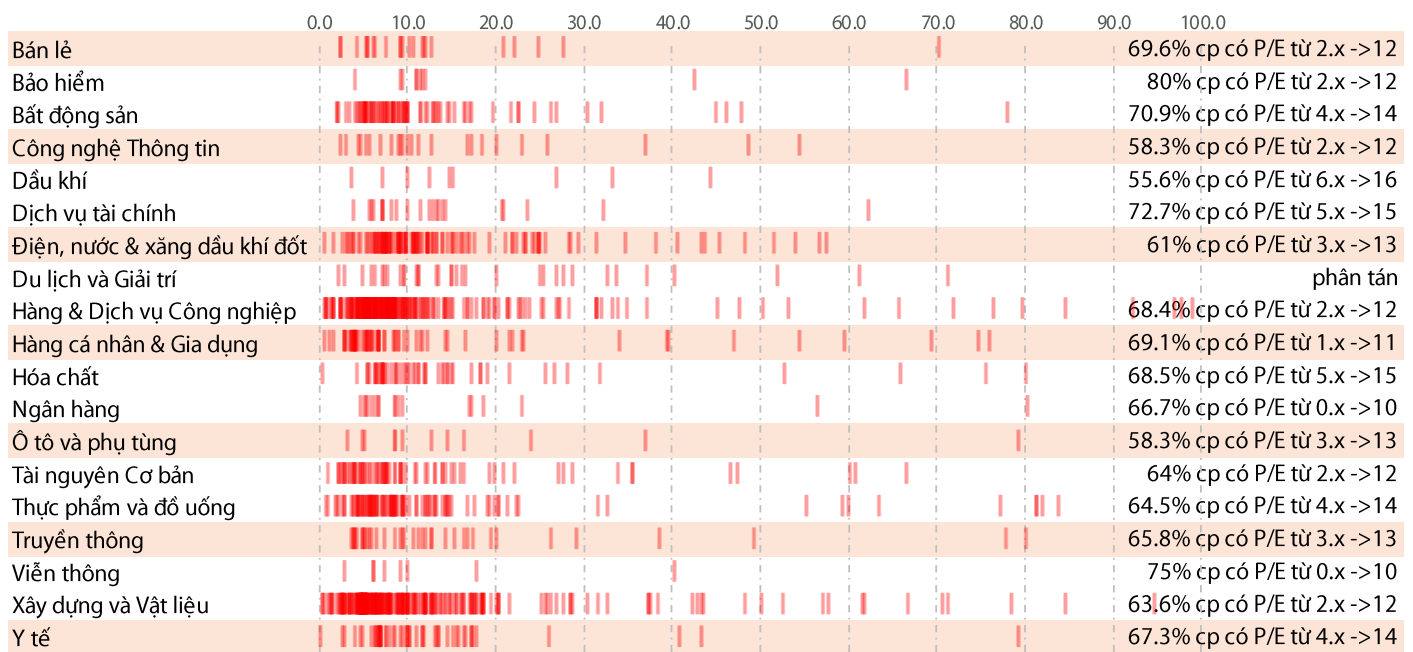
bình quân đơn giản

bình quân trọng số (vốn hóa) mang lại P/E cao hơn nhiều
cp có P/E >100 bị loại khỏi tính toán (*)



Phân bố P/E theo các nhóm trailing X -> X+10

Phân bố P/E theo nhóm ngành (L2)



(*): cp với P/E > 50 có thể bị loại trong 1 số thống kê và tính toán khác, khiến P/E bình quân toàn thị trường thấp hơn

ĐẦU TƯ ► P/E NHÓM LARGE CAP

P/E của nhóm cổ phiếu large cap

Số lượng cổ phiếu large cap: 48, bao gồm 31 cp vốn hóa tỷ USD

Tổng giá trị vốn hóa nhóm này chiếm 71.45% toàn thị trường

P/E thị trường: 14.2

P/E bình quân (số học) nhóm large cap: 16.4

(large cap: vốn hóa từ 500 triệu USD trở lên)

trong đó P/E bình quân nhóm vốn hóa Tỷ USD: 17.1

bình quân trọng số (vốn hóa) mang lại P/E cao hơn nhiều
cp có P/E >100 bị loại khỏi tính toán (*)

23/48 large caps có P/E từ 5.x -> 15

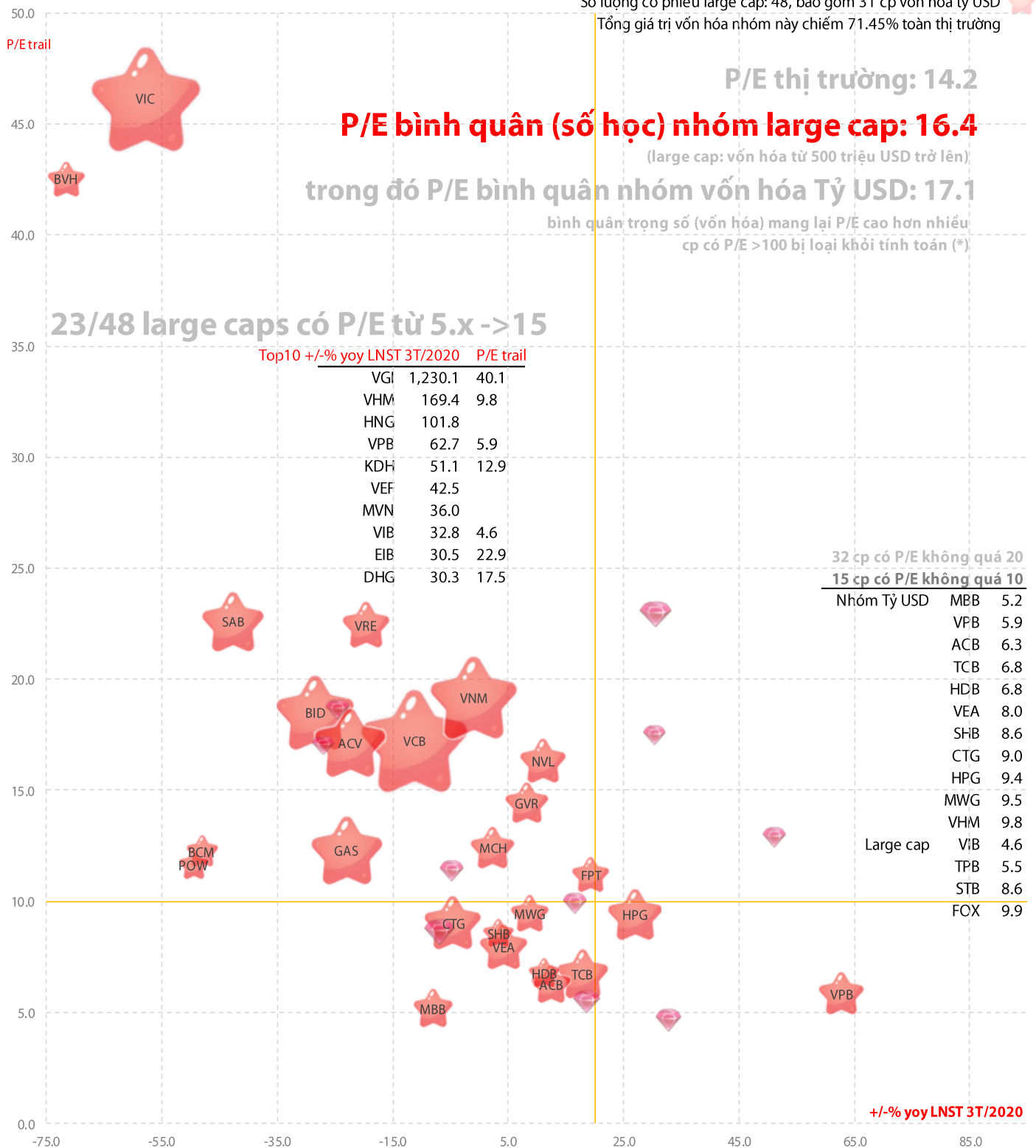
Top10 +/- yoy LNST 3T/2020 P/E trail

VGI	1,230.1	40.1
VHM	169.4	9.8
HNG	101.8	
VPB	62.7	5.9
KDH	51.1	12.9
VEF	42.5	
MVN	36.0	
VIB	32.8	4.6
EIB	30.5	22.9
DHG	30.3	17.5

32 cp có P/E không quá 20

15 cp có P/E không quá 10

Nhóm Tỷ USD	MBB	5.2
	VPB	5.9
	ACB	6.3
	TCB	6.8
	HDB	6.8
	VEA	8.0
	SHB	8.6
	CTG	9.0
	HPG	9.4
	MWG	9.5
	VHM	9.8
Large cap	VIB	4.6
	TPB	5.5
	STB	8.6
	FOX	9.9



+/- yoy LNST 3T/2020

(*): cp với P/E > 50 có thể bị loại trong 1 số thống kê và tính toán khác, khiến P/E bình quân toàn thị trường thấp hơn

ĐẦU TƯ ► DANH MỤC PTĐT

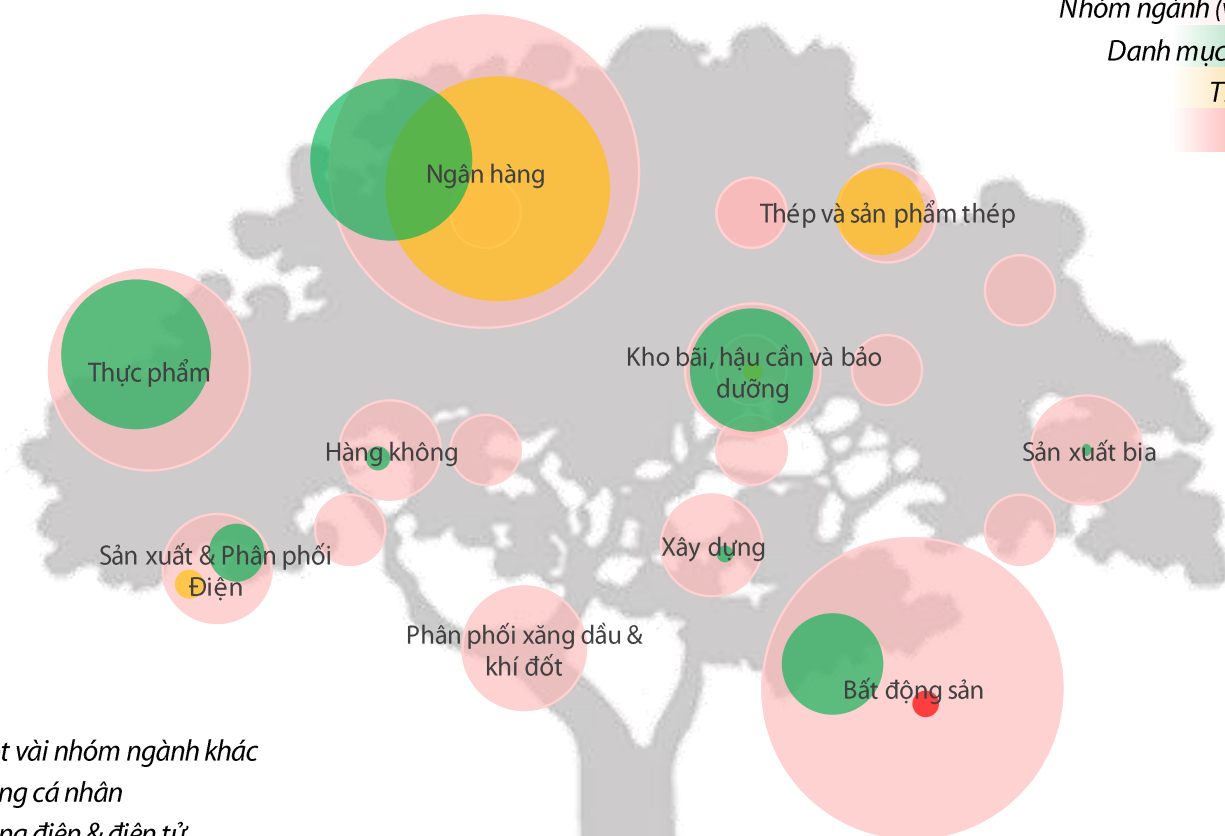
Danh mục Đầu tư Rong Việt trong Top10 ngành lớn nhất thị trường

Nhóm ngành (vốn hóa)

Danh mục tích cực

Trung lập

Tiêu cực



Một vài nhóm ngành khác

Hàng cá nhân

Hàng điện & điện tử

Hàng May mặc

Lốp xe

Máy công nghiệp

Nhựa, cao su & sợi

Nuôi trồng nông & hải sản

Phần mềm

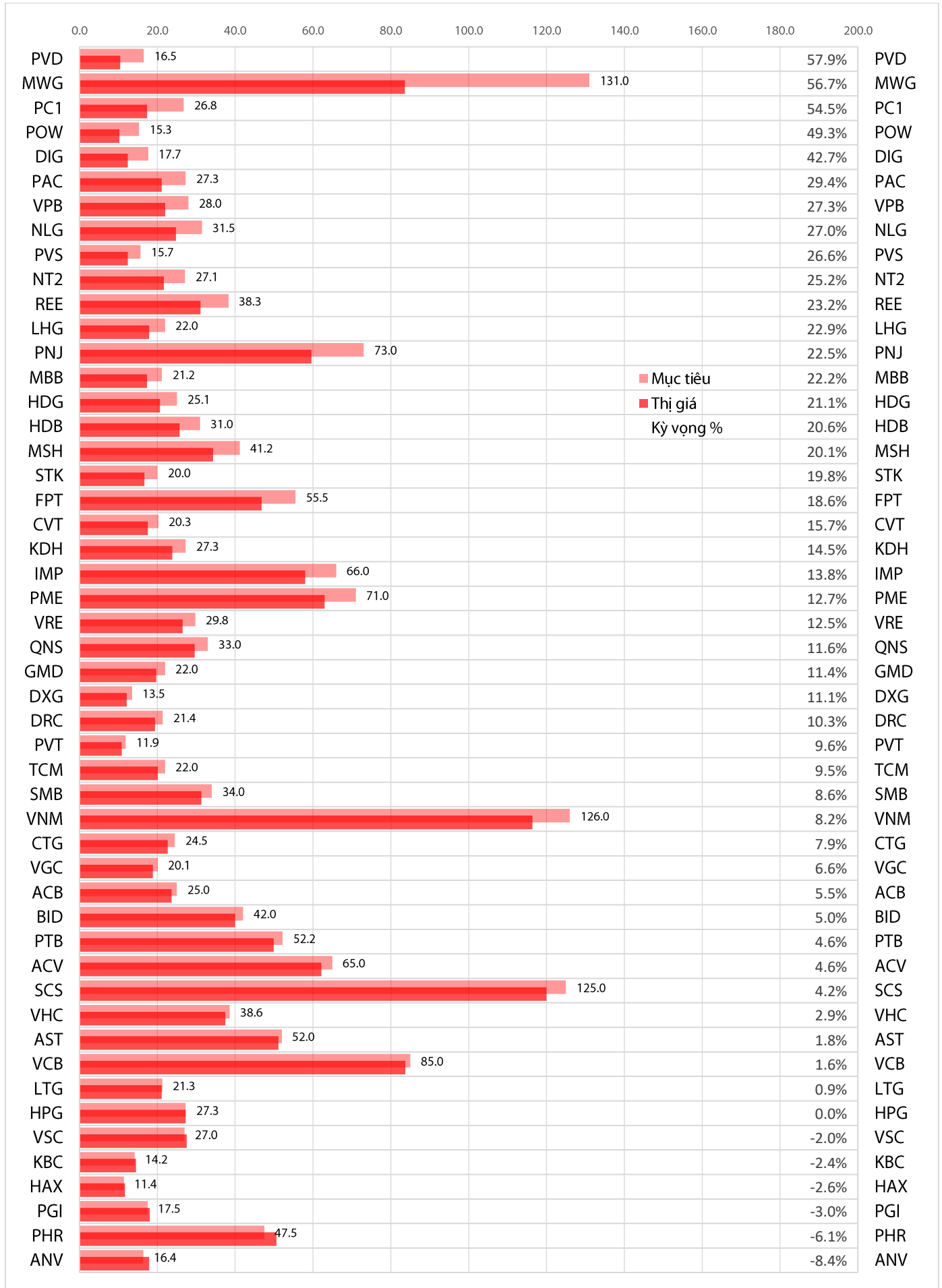
Phân phối hàng chuyên dụng

Sản phẩm hóa dầu, mỹ phẩm & Hóa chất

Cập nhật đến

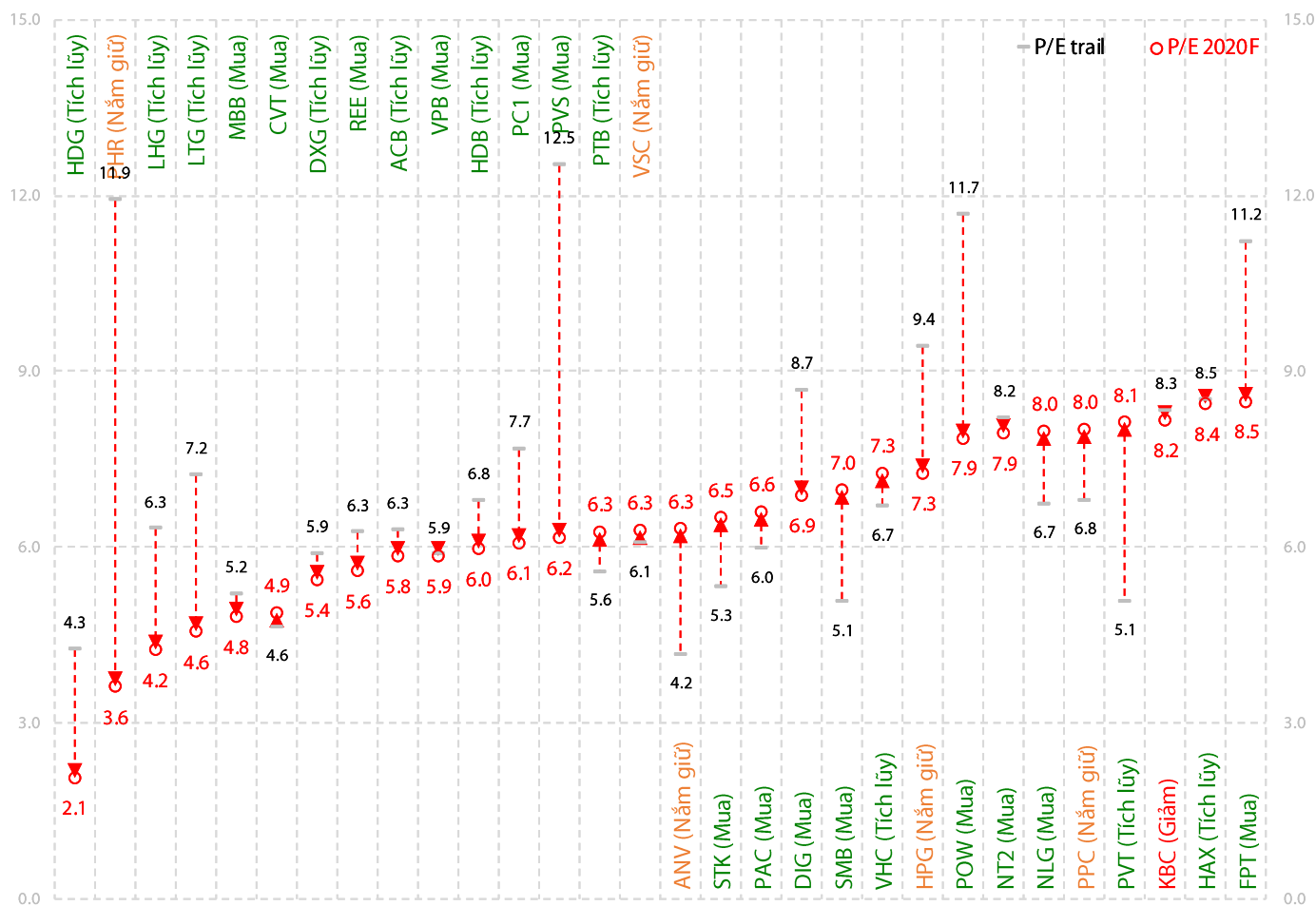
18/06/2020

ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ GIÁ MỤC TIÊU & KỶ VỌNG

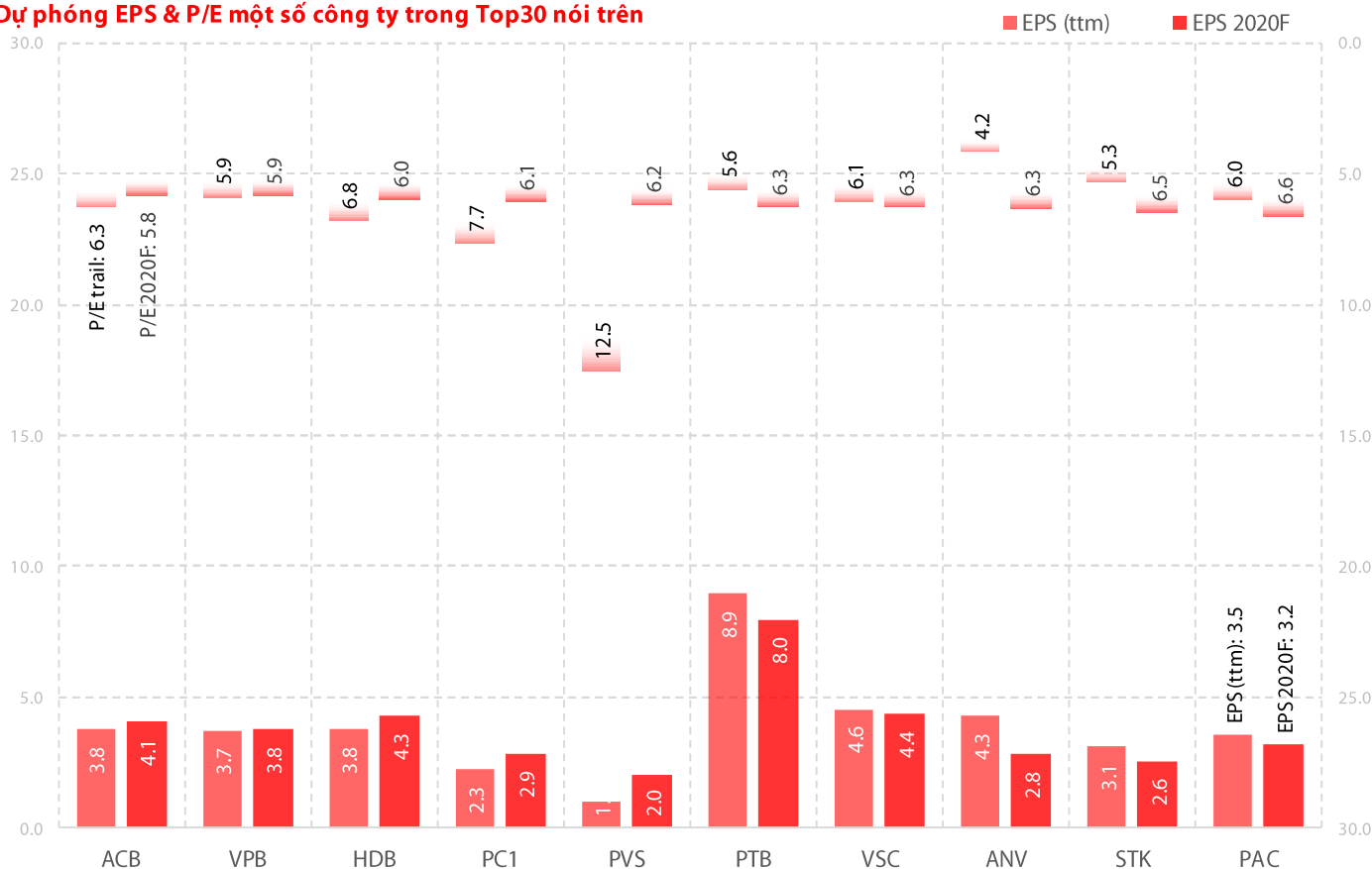


ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ DỰ PHÓNG EPS & P/E

Top30 PE forward



Dự phóng EPS & P/E một số công ty trong Top30 nói trên



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Tài chính

Bất động sản

Bất động sản

Bất động sản

Đứng thứ 2/85 ngành về quy mô vốn hóa

Tổng số cổ phiếu: 112

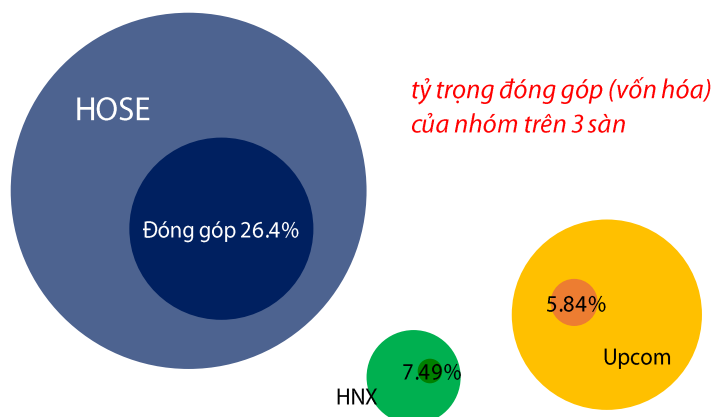
Tổng giá trị vốn hóa: 859 276 tỷ đồng

chiếm tỷ trọng 21.07% toàn thị trường

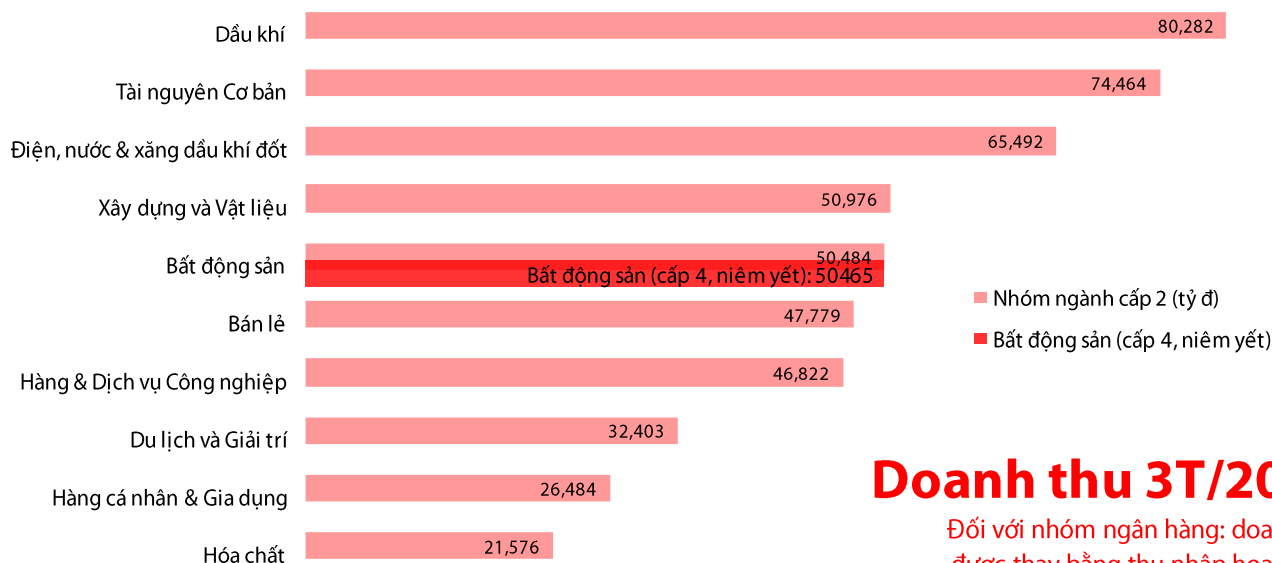
xung quanh tâm điểm **LHG**

LHG xếp hạng 43 về GTT

Số lượng cp	HOSE	HNX	Upcom	Tổng
Nhóm Tỷ USD	4		1	5
Large cap	1			1
Mid cap	21	3	4	28
Small cap	29	16	33	78
Tổng	55	19	38	112



91/112 công ty niêm yết trong ngành đã cập nhật số liệu tài chính đến 31/03/20

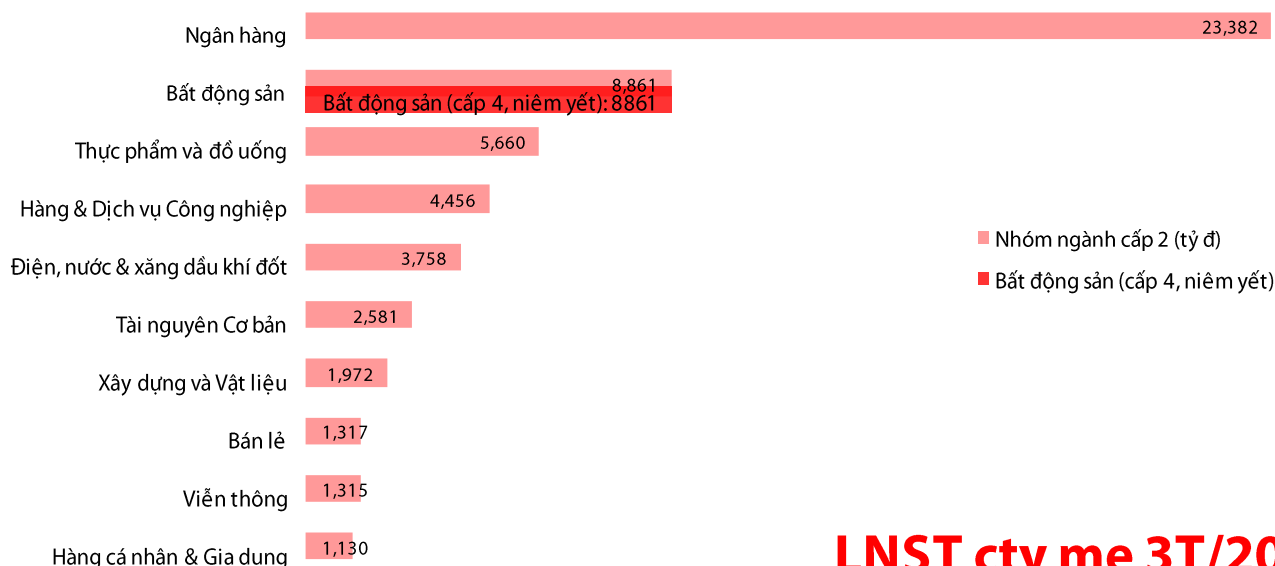


Doanh thu 3T/2020

Đối với nhóm ngân hàng: doanh thu được thay bằng thu nhập hoạt động.

1097 công ty đã cập nhật số liệu tài chính đến 31/03/20, một số công ty khác sắp công bố BCTC.

Một số nhóm ngành bao gồm cả công ty OTC.

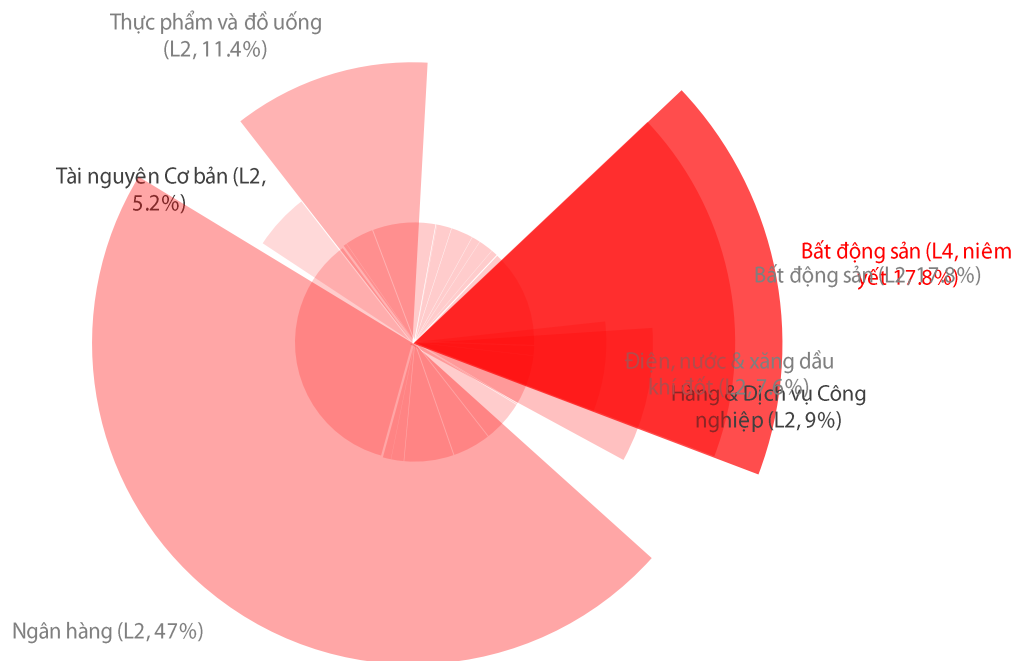


LNST cty mẹ 3T/2020

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

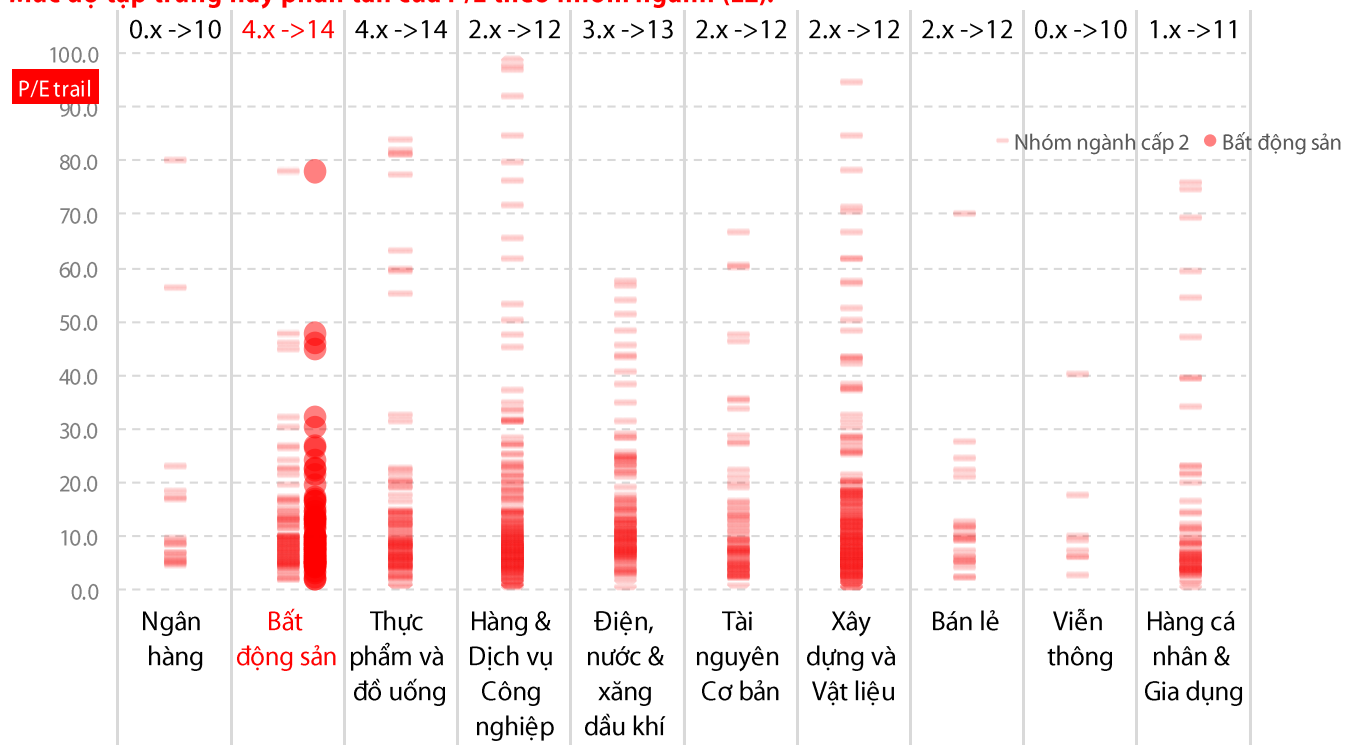
Bất động sản (L2) -> Bất động sản (L4)

Tỷ trọng ngành theo LNST cty mẹ 3T/2020



Phân bố P/E theo nhóm ngành (L2)

Mức độ tập trung hay phân tán của P/E theo nhóm ngành (L2):



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Bất động sản

Khuyến nghị ĐT gần đây

D/s 10 DN có mức vốn hóa xung quanh tâm điểm LHG

				GTĐT (tỷ đồng)	P/E trail	P/B	Khuyến nghị ĐT	Mục tiêu 1 năm	Kỳ vọng 1 năm
1	D2D	Phát triển Đô thị số 2	HOSE	1,208	3.0	1.4			
2	HDC	Phát triển Nhà BR-VT	HOSE	1,067	6.1	1.1			
3	CLX	XNK và Đầu tư Chợ Lớn (CHOL	UPCOM	1,037	8.1	0.9			
4	VC3	Xây dựng Số 3	HNX	1,019	16.6	1.5			
5	NTL	Đô thị Từ Liêm	HOSE	985	4.7	0.9			
6	SID	Đầu tư PT Sài Gòn Co.op	UPCOM	979	14.7	0.4			
7	PXL	KCN Dầu khí Long Sơn	UPCOM	955	475.8	1.2			
8	ITC	Đầu tư kinh doanh Nhà	HOSE	915	7.1	0.6			
9	TDH	Thủ Đức House	HOSE	901	7.7	0.5			
10	LHG	KCN Long Hậu	HOSE	875	6.3	0.7	Nắm giữ	20.2	12.8%

B/q ngành (trọng số vốn hóa) -> 25.3 3.3

D2D



Xếp hạng 34 (theo GTĐT)
trong ngành

~~56,700~~

56,300

Phát triển Đô thị số 2
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Trung bình

EPS (ttm): 18.9
P/E trail: 3
BV: 38.9
P/B: 1.4

1N: -0.7%
1Thg: -6.2%
YTD: -24.8%

EPS (ttm): 1.5
P/E trail: 8.1
BV: 13.3
P/B: 0.9

CLX



~~11,980~~

12,000

1N: +0.2%
YTD: +2.6%

EPS (ttm): 1
P/E trail: 16.6
BV: 11.3
P/B: 1.5

Xây dựng Số 3
HNX
Small cap
Thanh khoản Trung bình

VC3



~~16,700~~

16,400

1N: -1.8%
YTD: -0.6%

HDC



Phát triển Nhà BR-VT
HOSE
Small cap
Thanh khoản Trung bình

EPS (ttm): 2.7
P/E trail: 6.1
BV: 14.5
P/B: 1.1

~~16,200~~

16,250

1N: +0.3%
YTD: -21.5%

EPS (ttm): 3.5
P/E trail: 4.7
BV: 17.7
P/B: 0.9

Đô thị Từ Liêm
HOSE
Small cap
Thanh khoản Trung bình

NTL



~~16,150~~

16,100

1N: -0.3%
YTD: -26%

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG

Bất động sản

Doanh thu

LNST cty mẹ

D/s 10 DN có Doanh thu xung quanh tâm điểm

LHG				3T/2019	3T/2020	+/- yoy	3T/2019	3T/2020	+/- yoy
1	DXG	Địa ốc Đất Xanh	Mid cap	1,498	602	-59.8%	307	68	-78.0%
2	TDH	Thủ Đức House	Small cap	687	570	-17.1%	20	-18	
3	KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	Mid cap	500	556	11.2%	89	54	-39.5%
4	NLG	BĐS Nam Long	Mid cap	332	416	25.3%	145	110	-24.0%
5	HPX	Đầu tư Hải Phát	Mid cap	335	360	7.5%	17	33	91.6%
6	CEO	Tập đoàn CEO	Mid cap	1,041	288	-72.4%	81	8	-90.3%
7	CRE	Bất động sản Thế Kỷ	Mid cap	387	270	-30.4%	79	43	-45.4%
8	DIG	DIC Corp	Mid cap	315	262	-16.7%	3	8	179.2%
9	AMD	FLC Stone	Small cap	389	216	-44.5%	8	3	-65.1%
10	LHG	KCN Long Hậu	Small cap	173	206	19.6%	55	63	15.2%

LHG xếp hạng 26 về quy mô Doanh thu 3T/2020

tỷ đồng

tỷ đồng

Top20 quy mô Doanh thu

VIC	15 368 (-29.6% yoy)
VHM	6 519 (+11.4%)
FLC	4 768 (+60%)
TLP	2 852 (-10.2%)
TID	1 879 (+15.5%)
VRE	1 686 (-26.2%) 9 613 (+3.8%)
IJC	1 337 (+411%)
BCM	1 229 (-8.1%)
SIP	1 088 (+27.2%)
HDG	1 082 (+20%) 4 925 (+13.4%)
HTN	1 059 (+112.4%)
IDC	1 055 (-0.3%)
NVL	954 (-80.6%)
KDH	701 (-16.7%) 3 231 (+14.8%)
FHH	699 (+160.7%)
PDR	629 (-63.1%)
DXG	602 (-59.8%) 5 516 (-5.1%)
TDH	570 (-17.1%)
KBC	556 (+11.2%) 2 690 (-16.2%)
NLG	416 (+25.3%) 1 982 (-22.2%)

Top20 LNST cổ đông cty mẹ

6 844 (+169.4% yoy)	VHM
492 (-19.6%)	VRE
2 769 (-2.9%)	VIC
438 (-57.8%)	NVL
322 (+11%)	BCM
311 (-48%)	HDG
182 (-31.3%)	PDR
1 190 (+27.7%)	KDH
158 (+3.2%)	IJC
154 (+51.1%)	HTN
1 254 (+37%)	NLG
116 (+68%)	NTC
112 (+572.3%)	DXG
110 (-24%)	LHG
808 (-15.9%)	KBC
68 (-78%)	SZC
1 158 (-4.8%)	D2D
63 (+15.2%)	SCR
211 (+47.7%)	IDC
54 (-39.5%)	CRE
835 (-9.1%)	
54 (+189.8%)	
49 (+24.4%)	
47 (-47.1%)	
44 (-28.4%)	
43 (-45.4%)	

Cổ phiếu đầu ngành (theo Doanh thu 2019): VIC (VinGroup)

■ N2019
■ 3T/2020
■ 2020F

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG

Bất động sản

Đòn bẩy tài chính

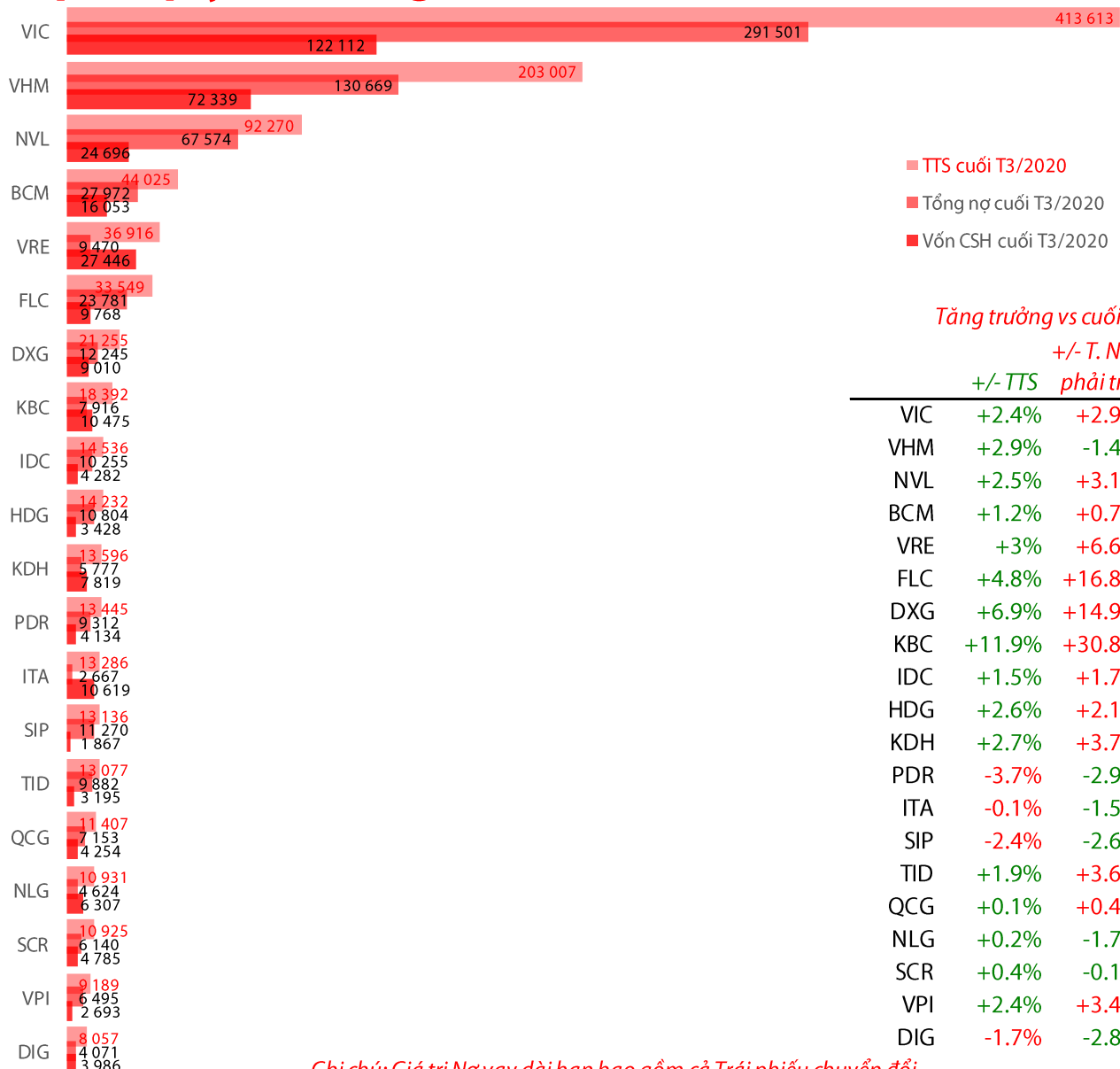
D/s 10 DN có quy mô tổng Tài sản xung quanh tâm điểm LHG			TTS/Vốn CSH cuối T3/2020	TTS cuối T3/2020	TTS cuối 2019	+/- ytd	Vốn CSH cuối T3/2020	Vốn CSH cuối 2019	+/- ytd
1	ITC	Đầu tư kinh doanh Nhà	2.32	4,198	4,126	1.7%	1,812	1,811	0.0%
2	NTC	KCN Nam Tân Uyên	5.51	3,667	3,538	3.7%	666	581	14.7%
3	LSG		3.69	3,598	3,369	6.8%	975	989	-1.4%
4	HPI	Khu công nghiệp Hiệp Phước	3.39	3,208			946		
5	SZC	Sonadezi Châu Đức	2.83	3,203	3,090	3.7%	1,132	1,196	-5.4%
6	AMD	FLC Stone	1.44	2,799	2,719	2.9%	1,948	1,945	0.1%
7	CRE	Bất động sản Thế Kỷ	1.39	2,664	2,682	-0.7%	1,921	1,898	1.2%
8	API	APEC INVESTMENT	5.27	2,662	2,453	8.5%	505	493	2.4%
9	HDC	Phát triển Nhà BR-VT	2.15	2,568	2,463	4.2%	1,196	1,158	3.3%
10	LHG	KCN Long Hậu	1.95	2,450	2,235	9.6%	1,254	1,191	5.3%

LHG xếp hạng 42 về Tổng tài sản

tỷ đồng

tỷ đồng

Top20 quy mô Tổng Tài sản



Tăng trưởng vs cuối năm trước

	+/- TTS	+/- T. Nợ phải trả	+/- Vốn CSH
VIC	+2.4%	+2.9%	+1.3%
VHM	+2.9%	-1.4%	+11.8%
NVL	+2.5%	+3.1%	+1%
BCM	+1.2%	+0.7%	+1.9%
VRE	+3%	+6.6%	+1.8%
FLC	+4.8%	+16.8%	-16.1%
DXG	+6.9%	+14.9%	-2.4%
KBC	+11.9%	+30.8%	+0.9%
IDC	+1.5%	+1.7%	+1.2%
HDG	+2.6%	+2.1%	+4.5%
KDH	+2.7%	+3.7%	+2%
PDR	-3.7%	-2.9%	-5.4%
ITA	-0.1%	-1.5%	+0.2%
SIP	-2.4%	-2.6%	-1.6%
TID	+1.9%	+3.6%	-2.8%
QCG	+0.1%	+0.4%	-0.5%
NLG	+0.2%	-1.7%	+1.7%
SCR	+0.4%	-0.1%	+1%
VPI	+2.4%	+3.4%	+0.1%
DIG	-1.7%	-2.8%	-0.6%

Ghi chú: Giá trị Nợ vay dài hạn bao gồm cả Trái phiếu chuyển đổi

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► HIỆU QUẢ

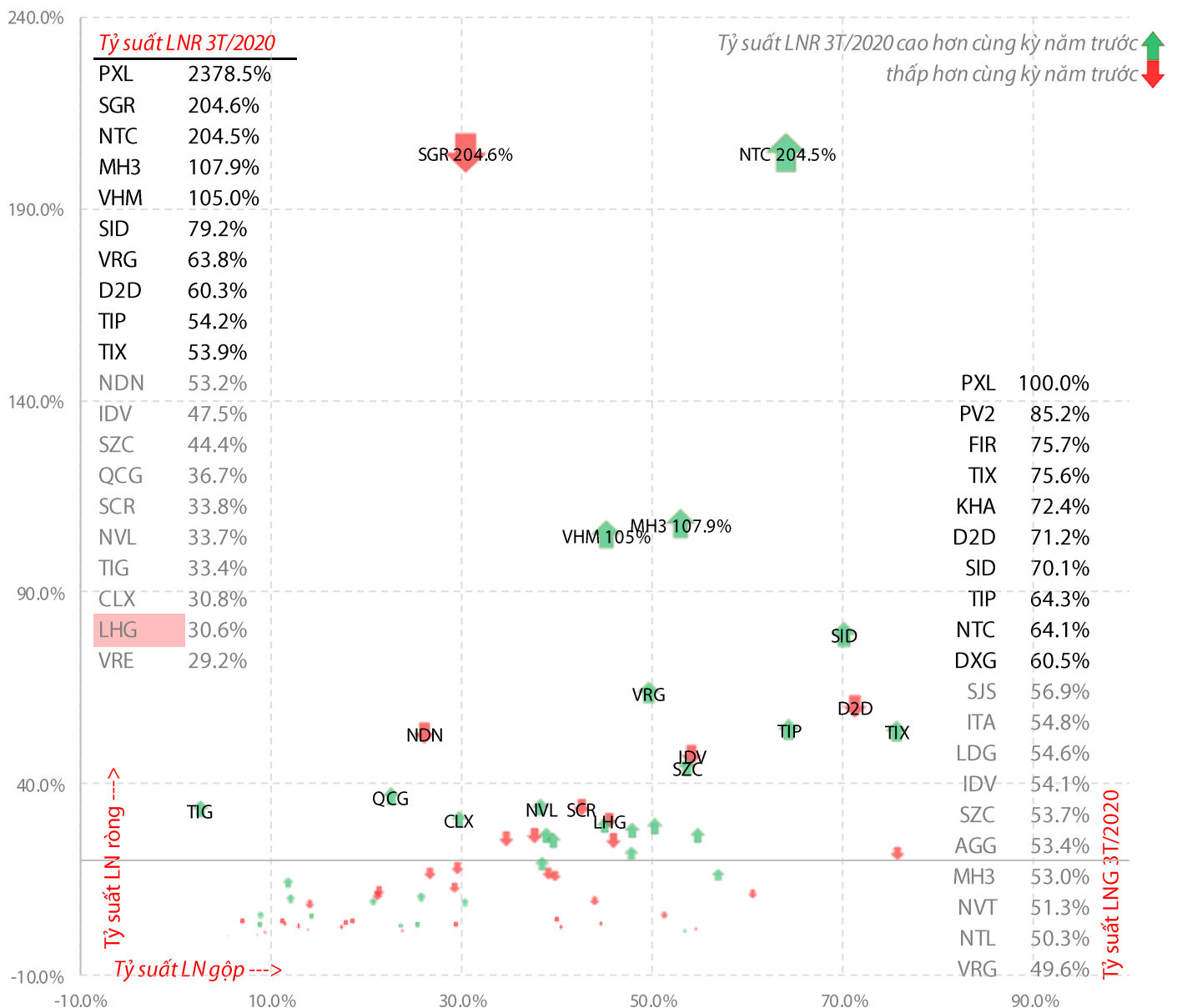
Bất động sản

Tỷ suất lợi nhuận

D/s 10 DN có điểm LHG	Tỷ suất LN ròng xung quanh tâm	Doanh thu 3T/2020	Tỷ suất LNG 3T/2019	Tỷ suất LNG 3T/2020	+/- yoy	Tỷ suất LN ròng 3T/2019	Tỷ suất LNR 3T/2020	+/- yoy
1	TIX TANIMEX	47	75.5%	75.6%	0.1%	39.7%	53.9%	14.2%
2	NDN PT Nhà Đà Nẵng	7	39.6%	26.2%	-13.5%	438.8%	53.2%	-385.6%
3	IDV PT Hạ tầng Vĩnh Phúc	41	75.8%	54.1%	-21.7%	83.8%	47.5%	-36.3%
4	SZC Sonadezi Châu Đức	121	53.5%	53.7%	0.2%	38.5%	44.4%	5.9%
5	QCG Quốc Cường Gia Lai	81	5.7%	22.6%	16.9%	1.4%	36.7%	35.3%
6	SCR Sacomreal	139	63.4%	42.6%	-20.8%	51.7%	33.8%	-17.9%
7	NVL Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	954	26.1%	38.3%	12.2%	5.9%	33.7%	27.8%
8	TIG Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	49	25.7%	2.6%	-23.1%	28.0%	33.4%	5.4%
9	CLX XNK và Đầu tư Chợ Lớn (CHOL)	111	25.0%	29.7%	4.7%	29.2%	30.8%	1.6%
10	LHG KCN Long Hậu	206	46.0%	45.5%	-0.4%	31.8%	30.6%	-1.2%

LHG xếp hạng 19 về Tỷ suất LN ròng 3T/20 tỷ đồng

Tỷ suất LNR 3T/2020



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► HIỆU QUẢ

Bất động sản

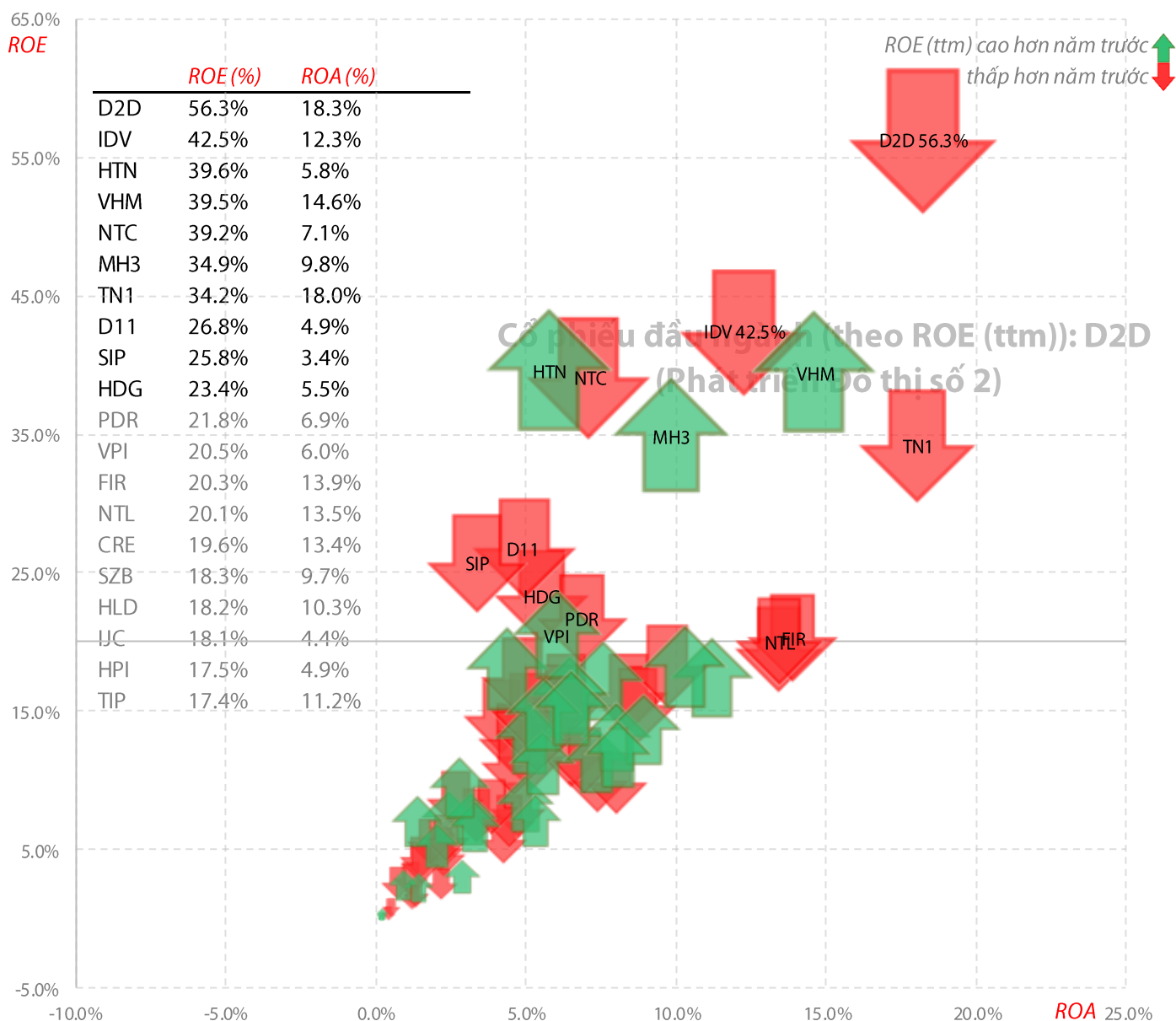
Cấu thành ROE

D/s 10 DN có ROE (ttm) xung quanh tâm điểm

LHG			ROA (ttm)	ROE (ttm)	ROE 2019	+/-	Tỷ suất LN ròng	Vòng quay TTS b/q	TTS/ Vốn CSH b/q
1	VRG	PT Đô thị và KCN Cao su VN	6.5%	15.2%	10.1%	5.1%	41.6%	0.16	2.33
2	BCM	Becamex IDC	5.1%	15.1%	17.0%	-1.9%	29.2%	0.17	2.98
3	SZC	Sonadezi Châu Đức	5.6%	14.8%	11.4%	3.4%	42.1%	0.13	2.64
4	NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	4.2%	14.7%	15.4%	-0.8%	48.6%	0.09	3.53
5	SLD	Địa ốc Sacom	8.9%	13.7%	13.2%	0.5%	13.7%	0.65	1.53
6	NRC	Bất động sản Netland	5.4%	13.1%	27.7%	-14.6%	9.6%	0.56	2.43
7	KDH	Nhà Khang Điền	8.0%	13.1%	12.6%	0.5%	36.3%	0.22	1.63
8	SGR	Địa ốc Sài Gòn	4.6%	13.1%	13.1%	0.0%	75.2%	0.06	2.82
9	CCI	CIDICO	5.1%	13.0%	10.9%	2.1%	9.1%	0.56	2.55
10	LHG	KCN Long Hậu	6.5%	12.1%	12.2%	-0.1%	22.4%	0.29	1.85

LHG xếp hạng 36 về ROE (ttm)

ROA & ROE (ttm)



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Bất động sản

Dự phóng

D/s 10 DN có mức vốn hóa xung quanh tâm
điểm LHG

Thị giá

Doanh thu
2020F

LNST cty
+/-% mẹ 2020F +/-%

EPS
2020F

P/E
2020F

1	D2D	Phát triển Đô thị số 2	56.30						
2	HDC	Phát triển Nhà BR-VT	16.25						
3	CLX	XNK và Đầu tư Chợ Lớn (CHOL	12.00						
4	VC3	Xây dựng Số 3	16.40						
5	NTL	Đô thị Từ Liêm	16.10						
6	SID	Đầu tư PT Sài Gòn Co.op	9.80						
7	PXL	KCN Dầu khí Long Sơn	11.34						
8	ITC	Đầu tư kinh doanh Nhà	12.70						
9	TDH	Thủ Đức House	9.62						
10	LHG	KCN Long Hậu	17.90	541	-9.6	211	47.7	4.21	4.25

tỷ đồng

tỷ đồng

SID



Xếp hạng 39 (theo GTTT)
trong ngành

Đầu tư PT Sài Gòn Co.op
UPCOM
Small cap
Thanh khoản Thấp

EPS (ttm): 0.7
P/E trail: 14.7
BV: 21.9
P/B: 0.4

1N: +0.1%
1Thg: -5.8%
YTD: -16.2%

9,788

9,800

EPS (ttm): 1.8 Đầu tư kinh doanh Nhà
P/E trail: 7.1 HOSE
BV: 23 Small cap
P/B: 0.6 Thanh khoản Thấp

ITC



12,700

1N: 0%
YTD: -18.6%

EPS (ttm): 1.2 Thủ Đức House
P/E trail: 7.7 HOSE
BV: 18.8 Small cap
P/B: 0.5 Thanh khoản Cao

TDH



9,600
9,620

1N: +0.2%
YTD: -3.5%

PXL



KCN Dầu khí Long Sơn
UPCOM
Small cap
Thanh khoản Cao

EPS (ttm): 0
P/E trail: 475.8
BV: 9.9
P/B: 1.2

11,564

11,343

1N: -1.9%
YTD: +44.1%

EPS (ttm): 2.8 KCN Long Hậu
P/E trail: 6.3 HOSE
BV: 25.1 Small cap
P/B: 0.7 Thanh khoản Trung bình

LHG



RongViet (24/06)

Năm giữ
20,200 +12.8%

17,500
17,900

1N: +2.3%
YTD: +16.2%

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

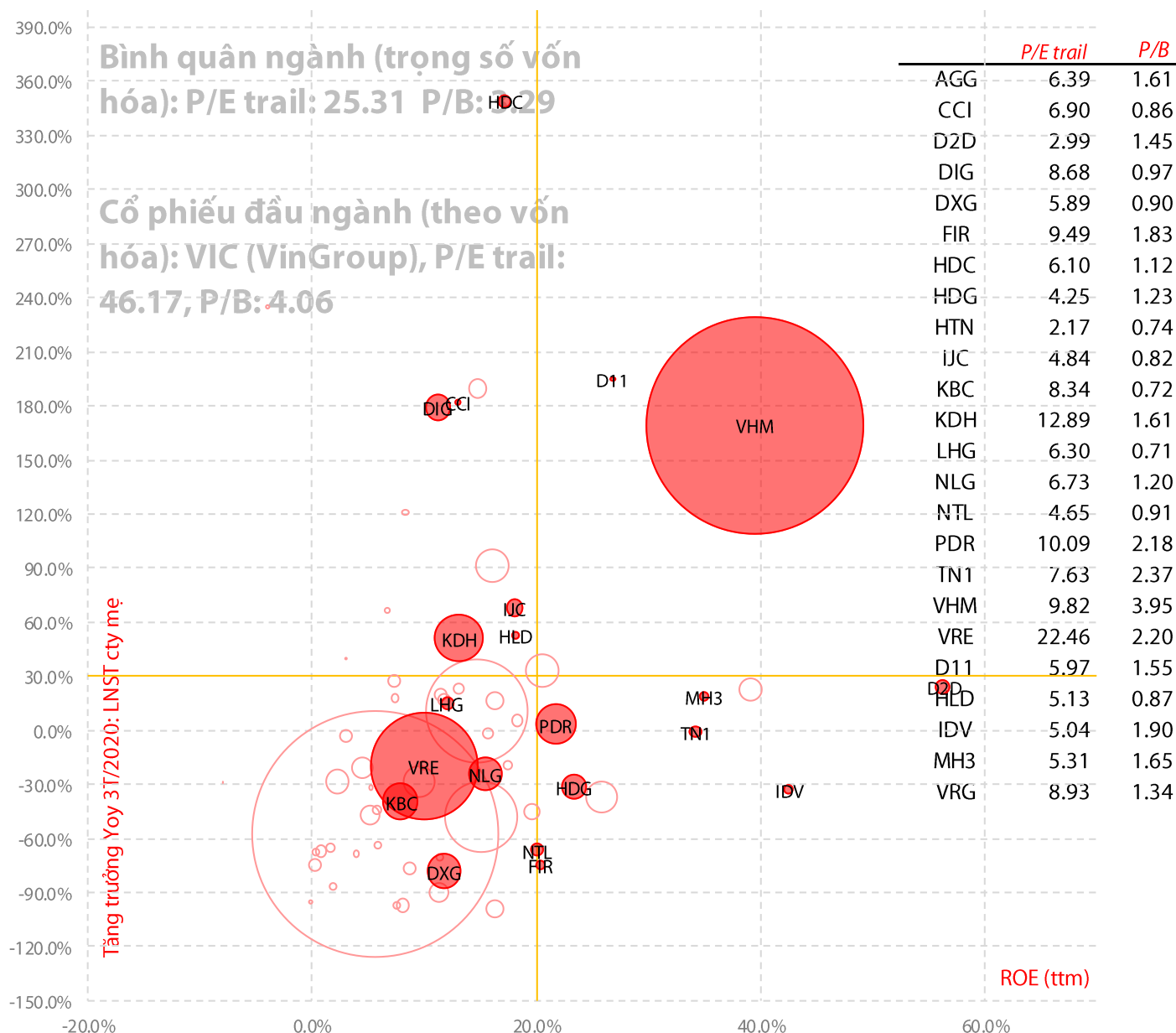
Bất động sản

Một số cổ phiếu ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ & ĐÁNG CHÚ Ý khác trong ngành (không thuộc Top10 vốn hóa bên trên):

			GTĐT (tỷ đồng)	Khuyến nghị ĐT	Mục tiêu 1 năm	Kỳ vọng 1 năm	Doanh thu	LNST cty mẹ	ROE (ttm)
1	AGG	Bất động sản An Gia	2,105				147.9%		
2	CCI	CIDICO	242				3.0%	182.1%	13.0%
3	D2D	Phát triển Đô thị số 2	1,208				31.7%	24.4%	56.3%
4	DIG	DIC Corp	3,788	Mua	17.7	42.7%	-16.7%	179.2%	11.2%
5	DXG	Địa ốc Đất Xanh	6,277	Tích lũy	13.5	11.1%	-59.8%	-78.0%	11.7%
6	FIR	Địa ốc First Real	626				-61.9%	-74.5%	20.3%
7	HDC	Phát triển Nhà BR-VT	1,067				33.5%	349.2%	17.2%
8	HDG	Xây dựng Hà Đô	3,208	Tích lũy	25.1	21.1%	20.0%	-31.3%	23.4%
9	HTN	Hưng Thịnh Incons	618				112.4%	572.3%	39.6%
10	IJC	Becamex IJC	1,604				411.0%	68.0%	18.1%

Cổ phiếu Đáng chú ý chủ yếu gồm (1) tăng trưởng LNST từ +30% yoy, hoặc (2) ROE (ttm) >=20%; (3) P/E trail khá thấp so với bình quân ngành, và 1 số tiêu chí phụ khác... Quý vị hãy chọn ít nhất 1 mã và xem xét cơ hội đầu tư cho mình!

Cổ phiếu được khuyến nghị & đáng chú ý



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY



Xếp hạng 43 (vốn hóa)
trong ngành (L4)

~~17,500~~
17,900

KCN Long Hậu

HOSE (183)

Small cap

GTIT (tỷ đ): 875

GTIT (tr.USD): 37

Thanh khoản: Trung bình

C.Room (cp): 20 579 752

Beta: 0.91

1N: +2.3%

1Thg: +0.6%

YTD: +16.2%

Khuyến nghị ĐT ngày 24/06 (RongViet)

Nắm giữ

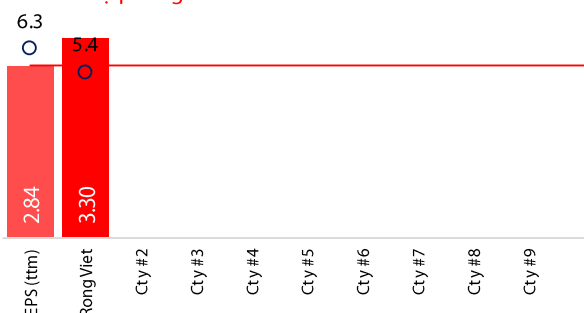
Mục tiêu 1 năm

20,200 +12.8%

EPS 2020F: 3.3 P/E 2020F: 5.4

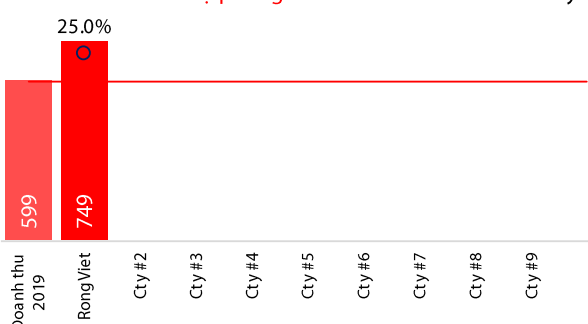
EPS & P/E dự phóng 2020

o P/E



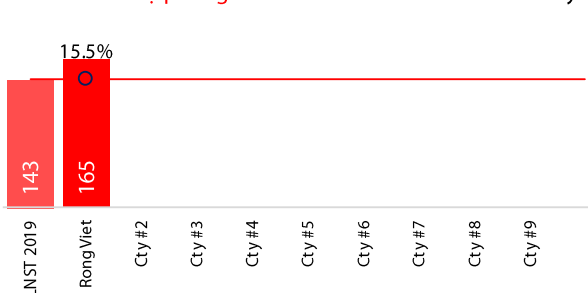
Doanh thu 2019 vs dự phóng 2020

+/-% yoy



LNST 2019 vs dự phóng 2020

+/-% yoy



trích b/c phân tích (tổng cộng 2 b/c trong 90 ngày qua) RongViet

24/06/2020

Triển vọng khả quan. Rong Viet ước tính giá trị hợp lý của LHG ở mức 20.200 đồng/cp, tỷ suất sinh lời kỳ vọng 8.1% so với giá đóng cửa ngày 22/06/2020. Chúng tôi khuyến nghị **NẮM GIỮ** với những luận điểm như sau: (1) Kỳ vọng KCN Long Hậu 3 (GD 1) tiếp tục đẩy mạnh cho thuê 15-20ha trong N2020. Tiến độ đền bù GPMB phần còn lại của KCN LH3 cũng được kỳ vọng xúc tiến đẩy nhanh hơn trong năm nay sau khoản thời gian bị trì hoãn kéo dài. (2) Mở rộng đầu tư sản phẩm Cho thuê Nhà xưởng, Nhà xưởng cao tầng, Nhà xưởng xây sẵn để tận dụng nguồn lực quý đất triệt để & hiệu quả, đồng thời đáp ứng được nhu cầu của KH, NĐT. (3) Nguồn lực tài chính tích lũy dồi dào.

Một số Bình luận gần đây về doanh nghiệp

24/06/2020 (RongViet) Mảng cho thuê nhà xưởng: tiếp tục gia tăng tỷ trọng trong cơ cấu doanh thu.

(RongViet) Tuy nhiên Rong Viet dự báo biên lãi gộp mảng cho thuê KCN sẽ giảm nhẹ do chi phí bồi thường tăng.

(RongViet) Giá thuê KCN khu vực Long An & Miền Nam được dự báo sẽ tăng trong 1-2 năm tới do nhu cầu thuê gia tăng.

(RongViet) Tiến độ đền bù GPMB phần còn lại của KCN LH3 cũng được kỳ vọng xúc tiến đẩy nhanh hơn trong năm nay.

(RongViet) KCN Long Hậu 3 (GD 1) tín hiệu cho thuê tích cực.

(RongViet) Lũy kế 3T2020, LHG đã hoàn thành 51.6% kế hoạch LN N2020, chủ yếu đến từ cho thuê đất KCN.

07/05/2020 (RongViet) Nguồn lực tài chính tích lũy tương đối dồi dào ~630 tỷ đồng (26%TTS).

(RongViet) Mở rộng đầu tư sản phẩm Cho thuê Nhà xưởng, Nhà xưởng cao tầng, Nhà xưởng xây sẵn.

(RongViet) Giá thuê KCN khu vực Long An & Miền Nam cũng được dự báo sẽ tăng trong 1-2 năm tới do nhu cầu gia tăng.

(RongViet) Tiếp tục bồi thường, thu hồi đất KCN Long Hậu 3 (GD1), kỳ vọng đẩy mạnh cho thuê 20-30ha trong N2020.

(RongViet) Cho thuê nhà xưởng xây sẵn chỉ đạt 94% k/h do chưa khai thác kịp nhà xưởng cao tầng & tỷ lệ lấp đầy chưa đạt

(RongViet) Nhìn chung, các mảng kinh doanh của LHG trong N2019 hầu hết đều đạt kế hoạch năm & so với cùng kỳ.

(RongViet) KQKD Q1/2020: HĐ cho thuê KCN ổn định

(có thể một số báo cáo TVCN chỉ thu thập được bản tiếng Anh)

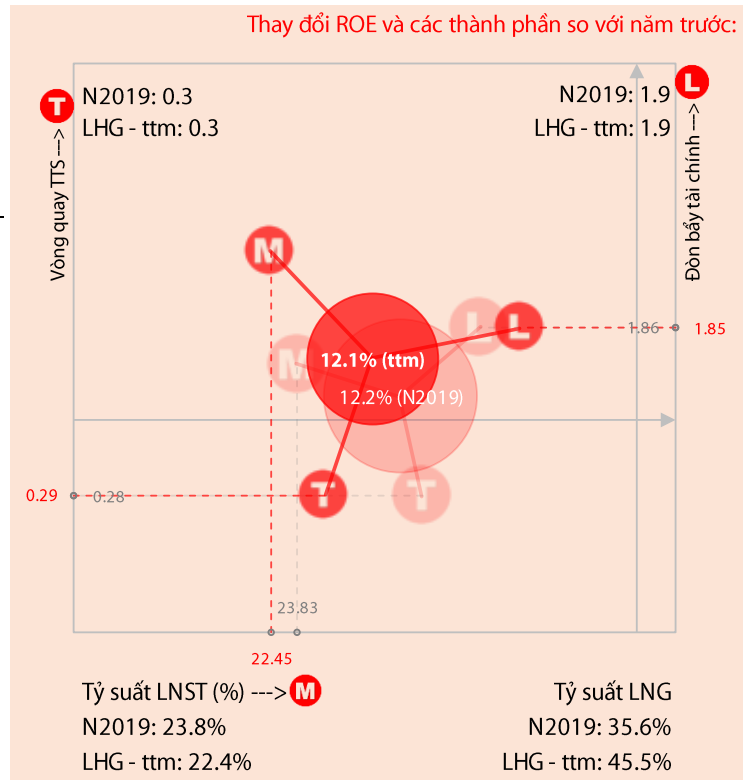
ĐẦU TƯ ► TỔNG QUAN



KCN Long Hậu

Ngành (L4): Bất động sản, LHG xếp hạng 43 (vốn hóa) trong ngành

(tỷ đồng)	3T/2020	+/- yoy	Hoàn thành KH năm
Doanh thu	206	19.6%	18.8%
LN gộp	94	18.5%	
LNTT	80	14.4%	45.7%
LNST cty mẹ	63	15.2%	44.7%
Dòng tiền thuần	-26	25.0%	
Dòng tiền KD	90	86.3%	
Dòng tiền ĐT	-198	250.4%	
Dòng tiền TC	81		
		+/- ytd	
Tổng tài sản	2,450	9.6%	
TS ngắn hạn	1,569	12.3%	
TS dài hạn	881	5.1%	
Nợ ngắn hạn	655	10.8%	
Nợ dài hạn	541	19.4%	
Vốn CSH	1,254	5.3%	

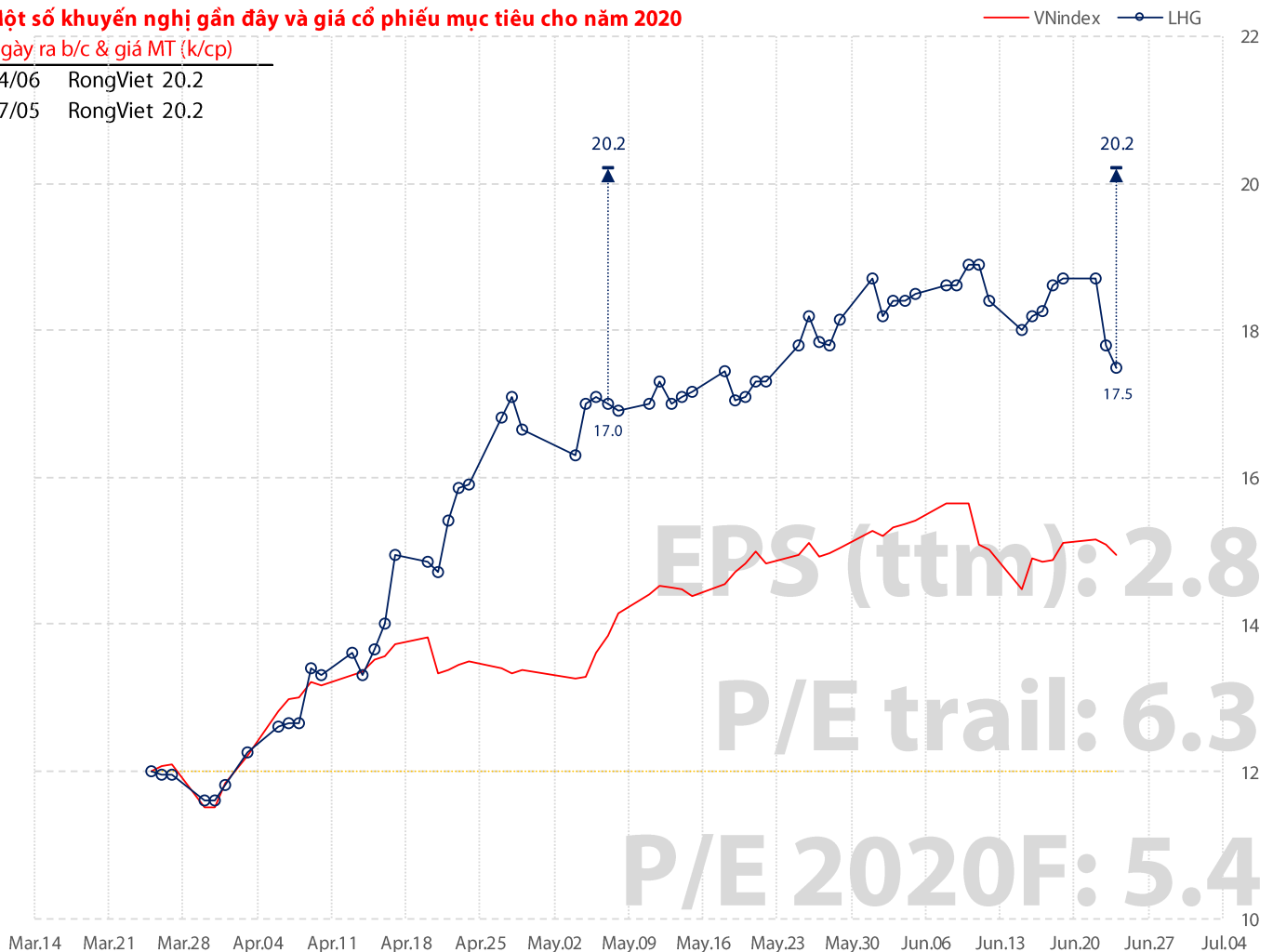


Một số khuyến nghị gần đây và giá cổ phiếu mục tiêu cho năm 2020

Ngày ra b/c & giá MT (k/cp)

24/06 RongViet 20.2

07/05 RongViet 20.2



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG



17,900

1N: +2.3%

1Thg: +0.6%

YTD: +16.2%

Beta: 0.91

KCN Long Hậu

HOSE (183)

Small cap

GTTT (tỷ đ): 875

GTTT (tr.USD): 37

Ngành (L4): Bất động sản

Tổng số cổ phiếu: 112

91/112 BCTC cập nhật đến 31/03/2020

LHG xếp hạng 43 về GTTT

LHG xếp hạng 26 về quy mô Doanh thu 3T/2020

LHG xếp hạng 14 về LNST cty mẹ 3T/2020

xem thêm chi tiết trên các trang về nhóm ngành này

tham chiếu ->

KBC

14,550

TCT Đô thị Kinh Bắc

HOSE (42)

Mid cap

GTTT (tỷ đ): 6 929

GTTT (tr.USD): 295

HPX

26,700

Đầu tư Hải Phát

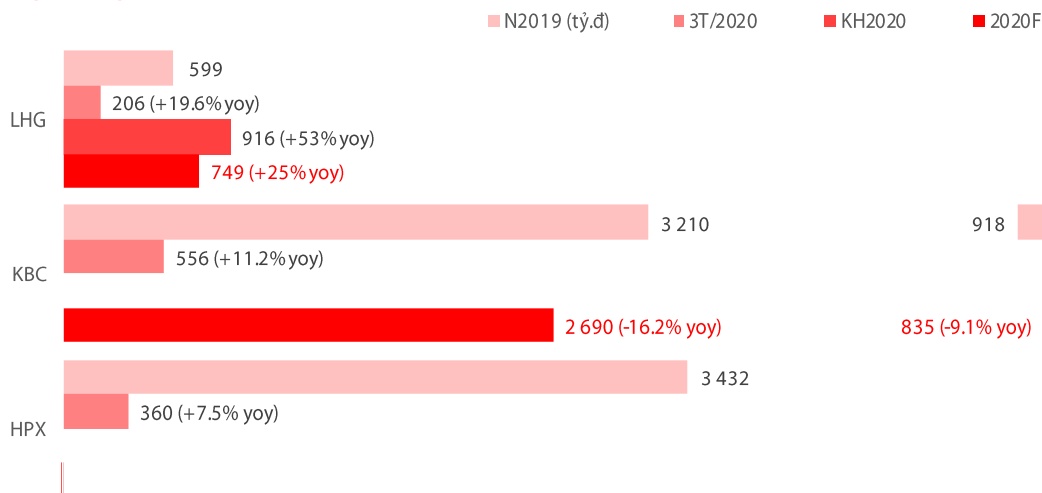
HOSE (50)

Mid cap

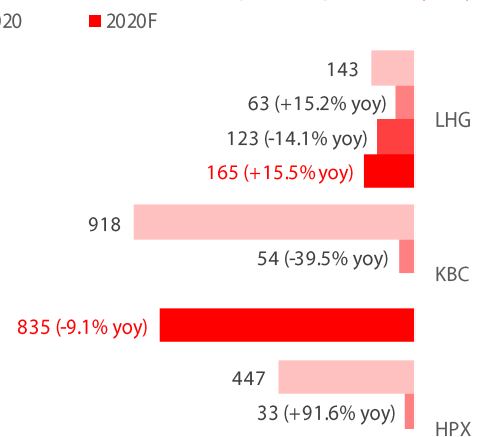
GTTT (tỷ đ): 6 141

GTTT (tr.USD): 261

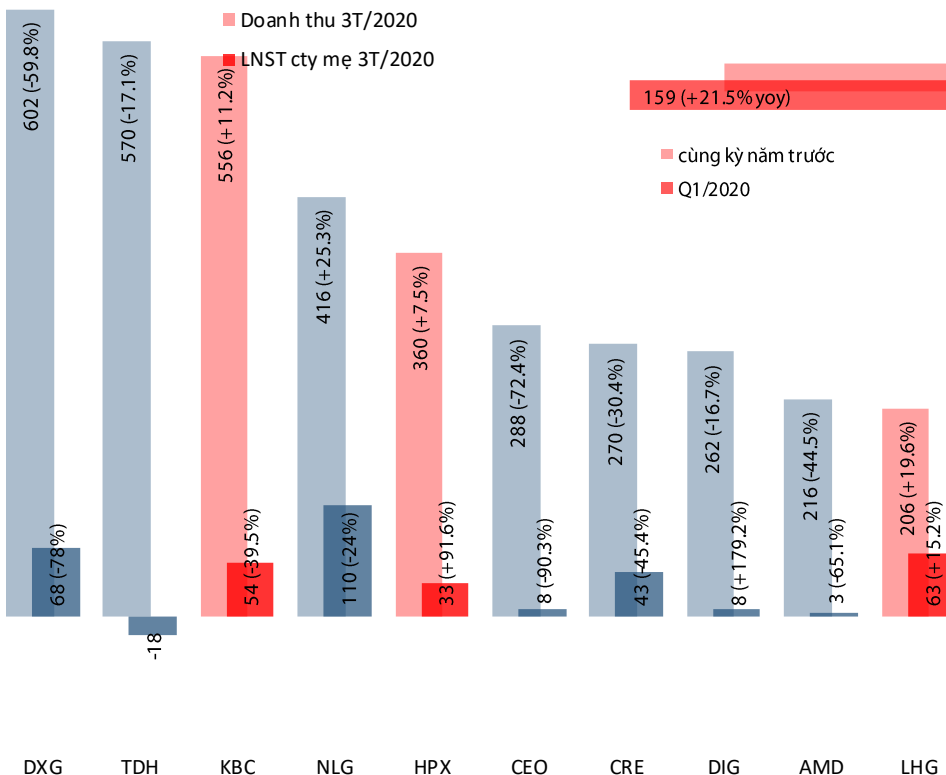
Tăng trưởng Doanh thu



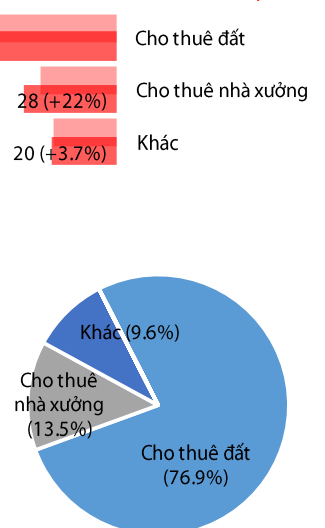
Tăng trưởng LNST cty mẹ



LHG, cp tham chiếu & 1 số cp khác có Doanh thu xung quanh



Cơ cấu Tăng trưởng Doanh thu Q1/2020 theo sản phẩm



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► HIỆU QUẢ



KCN Long Hậu
HOSE (183)
Thanh khoản: Trung bình

17,900

EPS (ttm): 2.8
P/E trail: 6.3
BV: 25.1
P/B: 0.7

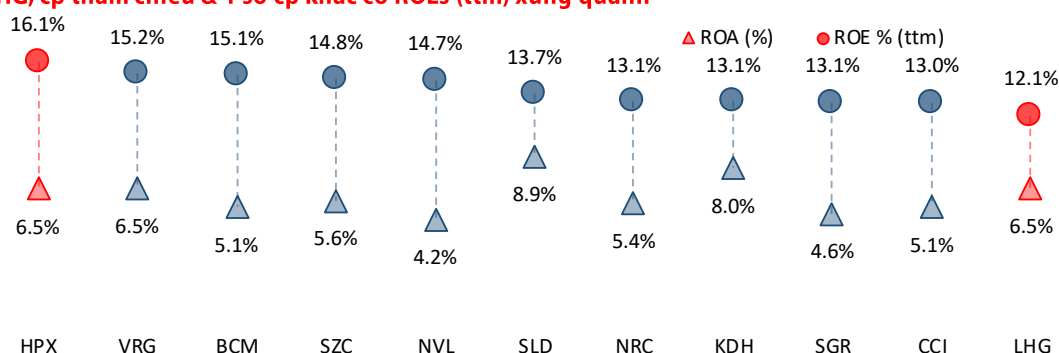
Ngành (L4): Bất động sản
Tổng số cổ phiếu: 112
91/112 BCTC cập nhật đến 31/03/2020
LHG xếp hạng 24 về Tỷ suất LNG 3T/2020
LHG xếp hạng 19 về Tỷ suất LN ròng 3T/2020
LHG xếp hạng 36 về ROE (ttm)

tham chiếu ->

KBC TCT Đô thị Kinh Bắc
EPS (ttm): 1.7
P/E trail: 8.3
BV: 20.3
P/B: 0.7
Giảm

HPX Đầu tư Hải Phát
EPS (ttm): 2
P/E trail: 13.3
BV: 13
P/B: 2.1
Tích lũy

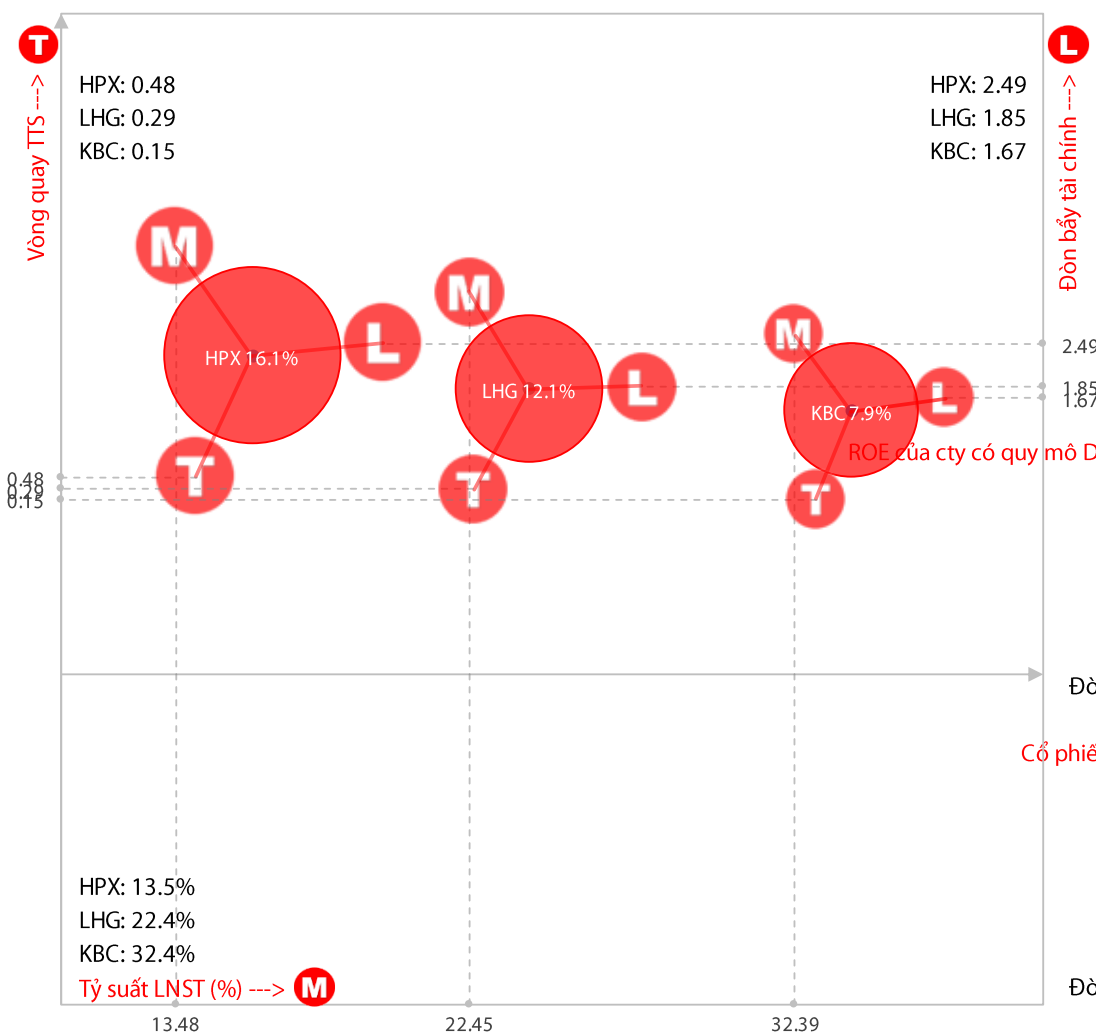
LHG, cp tham chiếu & 1 số cp khác có ROEs (ttm) xung quanh



Tỷ suất LNST cty mẹ 3T/2020

HPX	9.3%
VRG	63.8%
BCM	25.3%
SZC	44.4%
NVL	33.7%
SLD	12.1%
NRC	-243.7%
KDH	22.0%
SGR	204.6%
CCI	9.8%
LHG	30.6%
KBC	9.7%

So sánh ROE (ttm) & các thành phần



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY

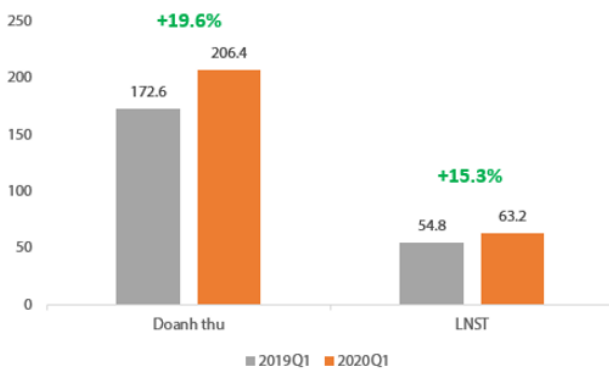
Phường.NĐ **LHG: Triển vọng khả quan** (Xem thêm)

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ:

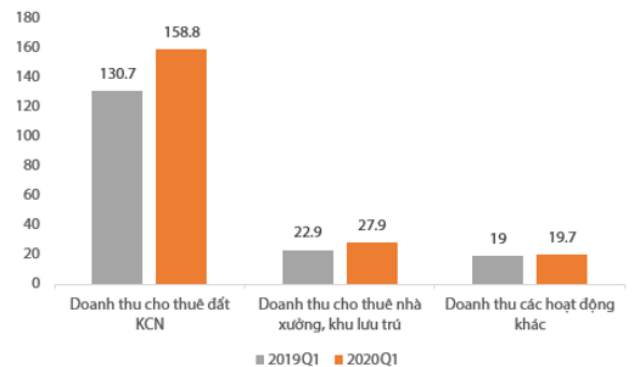
- ✓ **Kỳ vọng KCN Long Hậu 3 (GĐ 1) tiếp tục đẩy mạnh cho thuê 15-20ha trong N2020.** Tiến độ đền bù GPMB phần còn lại của KCN LH3 cũng được kỳ vọng xúc tiến đẩy nhanh hơn trong năm nay sau khoản thời gian bị trì hoãn kéo dài.
- ✓ **Mở rộng đầu tư sản phẩm Cho thuê Nhà xưởng, Nhà xưởng cao tầng, Nhà xưởng xây sẵn** để tận dụng nguồn lực quỹ đất triệt để & hiệu quả, đồng thời đáp ứng được nhu cầu của KH, NGT
- ✓ **Nguồn lực tài chính tích lũy dồi dào**

Cập nhật KQKD Q1/2020 – HĐ cho thuê KCN ổn định

Hình 1: LHG | KQKD Q1/2020 so với cùng kỳ



Hình 2: LHG | Cơ cấu doanh thu các mảng kinh doanh



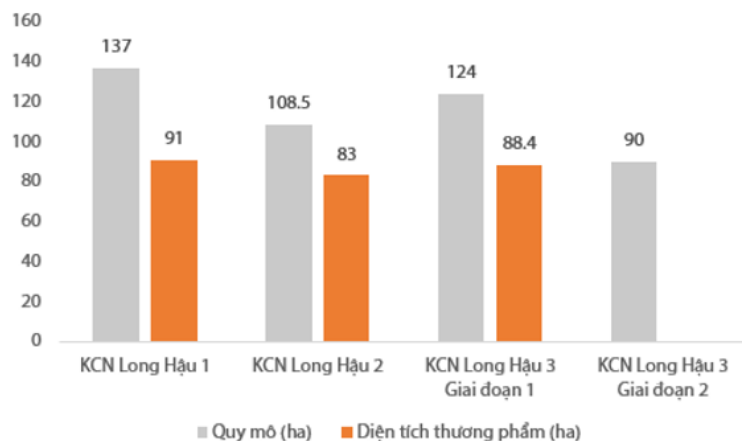
Nguồn: LHG, CTCK Rồng Việt

Theo BCTC Q1/2020, LHG ghi nhận KQKD tăng trưởng tương đối khả quan so với cùng kỳ với Doanh thu 206.4 tỷ (+19.6%yoy) và Lợi nhuận sau thuế 63.2 tỷ đồng (+15.2%). Động lực chính chủ yếu đến từ hoạt động **cho thuê đất KCN** với doanh thu của mảng kinh doanh này ghi nhận 158.8 tỷ (~77% cơ cấu doanh thu) trong Q1/2020. **Luỹ kế 3 tháng đầu năm 2020, LHG đã hoàn thành 51.6% kế hoạch lợi nhuận năm 2020 (122.5 tỷ)**

KCN Long Hậu 3 (Giai đoạn 1) tín hiệu cho thuê tích cực

Tiếp tục công tác bồi thường, thu hồi đất KCN Long Hậu 3 (GĐ 1), thi công & bàn giao đất cho KH

- ❖ **Hiện tại LHG đã cho thuê 2 KCN Long Hậu 1, Long Hậu 2 với tỷ lệ lấp đầy ~100%**, chính vì vậy động lực tăng trưởng mảng kinh doanh này trong những năm tới phụ thuộc lớn vào KCN Long Hậu 3 (GĐ1)
- ❖ **Trong N2019, LHG đã cho thuê 8.75ha tại KCN LH3**, chúng tôi đánh giá đây là tín hiệu tích cực so với giai đoạn trước khi DN gặp khó khăn trong vấn đề bồi thường & GPMB. Tuy nhiên, do khoản chi bồi thường gia tăng khiến giá vốn tăng tương ứng nên biên lãi gộp của mảng kinh doanh cho thuê KCN theo chúng tôi dự đoán sẽ giảm nhẹ về 38-40% những năm tới.
- ❖ Ở góc nhìn tích cực, giá thuê KCN khu vực Long An & Miền Nam cũng được dự báo sẽ tăng trong 1-2 năm tới do nhu cầu thuê gia tăng



GPMB: Giải phóng mặt bằng
KCN: Khu công nghiệp
LH: Long Hậu

Nguồn: LHG, CTCK Rồng Việt

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY

Tiếp tục công tác bồi thường, thu hồi đất KCN Long Hậu 3 (GD 1), thi công & bàn giao đất cho KH

- ❖ Tính đến ngày 31/12/2019, tổng diện tích bồi thường đạt 101.4ha (bao gồm 14.7ha đất công), đạt 82% tổng diện tích dự án (~124ha). Công tác san lấp mặt bằng lũy kế đạt 65.6ha
- ❖ Công tác bồi thường hiện đang chậm do các dự án lân cận trong năm 2019 có đơn giá bồi thường cao hơn giá bồi thường của dự án KCN LH3 dẫn đến nhiều hộ dân chưa đồng ý phương án bồi thường hoặc yêu cầu cao hơn rất nhiều; ngoài ra còn yêu cầu hỗ trợ nền tái định cư ngoài phương án.

Dự án KCN Long Hậu 3 - Giai đoạn 2 (90ha)

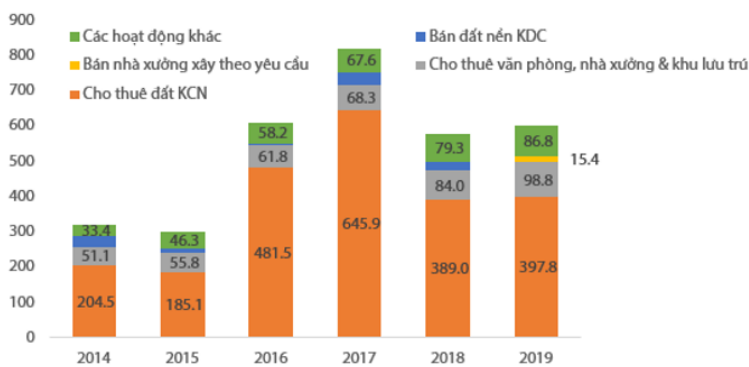
- ❖ UBND huyện Cần Giuộc & tỉnh Long An đang rà soát toàn bộ diện tích đất công nghiệp còn lại của LHG, trong đó có KCN LH3-GD2 (90ha) và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch sử dụng đất (dự kiến 10/2020) và phê duyệt chủ trương đầu tư.

Trong năm 2019, mức giá cho thuê ở KCN LH3 > 100 USD/m², dự kiến mức giá cho thuê sẽ điều chỉnh theo từng năm với lộ trình **130-140 USD/m²** trong các năm tiếp theo và đạt **150USD/m²** vào năm kết thúc dự án. Mức giá thuê này theo chúng tôi đánh giá tương đối hợp lý xét trên nhu cầu hiện hữu của thị trường cũng như các thỏa thuận ghi nhớ mà LHG đã ký với khách hàng trong giai đoạn gần đây.

Về diện tích thuê KCN, chúng tôi kỳ vọng LHG sẽ cho thuê trung bình **15-20ha/năm** cho đến năm 2023 hoàn tất kinh doanh KCN LH3.

Dự kiến khi KCN LH3 lấp đầy được 50%, LHG sẽ triển khai đầu tư KCN LH3 giai đoạn 2 và các giai đoạn tiếp theo.

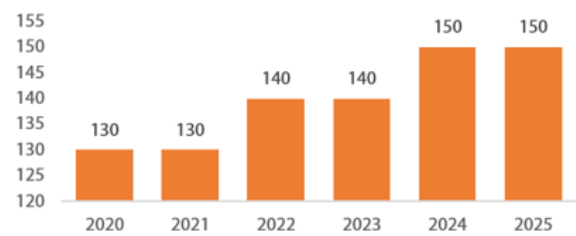
Hình 4: LHG | Cơ cấu doanh thu các mảng kinh doanh 2014 - 2019



GPMB: Giải phóng mặt bằng
KCN: Khu công nghiệp
LH: Long Hậu

Nguồn: LHG, CTCK Rồng Việt

Hình 5: LHG | Dự kiến mức giá cho thuê đất KCN Long Hậu 3 GD 1 (USD/m²)

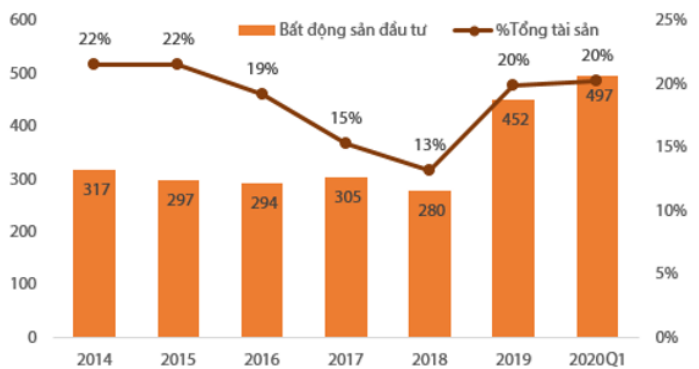


Mảng cho thuê nhà xưởng – tiếp tục gia tăng tỷ trọng trong cơ cấu doanh thu

LHG tiếp tục triển khai & thực hiện Nhà xưởng cao tầng, Trung tâm Thương mại - Dịch vụ, Nhà xưởng xây sẵn tại Đà Nẵng & Nhà xưởng theo yêu cầu (Build-to-suit)

- ❖ Trong năm, LHG đã đầu tư xây dựng thêm 30,000m² sàn xưởng gồm NX cao tầng (20,000m²) và NX Công nghệ cao Long Hậu - Đà Nẵng GD1 (10,000m²). Qua đó nâng tổng diện tích sàn xưởng LHG đang quản lý đến thời điểm hiện tại hơn 92,000m².
- ❖ Tỷ lệ lấp đầy các NX hiện hữu xấp xỉ 100%, các NX mới khai thác gồm: NX cao tầng đạt 55%, NX Đà Nẵng GD1 đạt 100%.
- ❖ Năm 2020, Công ty định hướng tiếp tục gia tăng tỷ trọng doanh thu mảng cho thuê nhà xưởng, LHG sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng nhà xưởng cho thuê, kết hợp với sản phẩm nhà xưởng cao tầng cho thuê để tăng hiệu quả sử dụng đất.

Hình 6: Bất động sản đầu tư | 2014 – 2020Q1



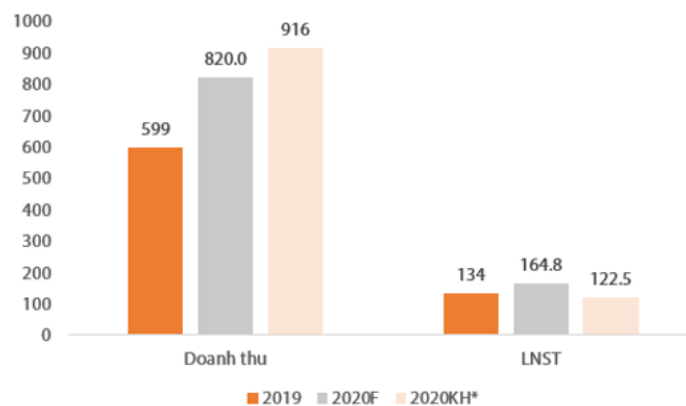
BDS Đầu tư bao gồm: Khu lưu trữ & các Dự án Nhà xưởng

Nguồn: LHG, CTCK Rồng Việt

Dự phóng KQKD 2020

- LHG đặt kế hoạch doanh thu 2020 tăng cao nhờ giá thuê tăng đáng kể tại dự án KCN Long Hậu 3, song giá đền bù đất KCN Long Hậu 3 cao hơn các KCN Long Hậu 1 và 2, khiến giá vốn cao hơn so với 2 KCN hiệu hữu. Theo đó, Lợi nhuận kế hoạch giảm nhẹ so với N2019.
- Song, chúng tôi đưa ra ước đoán Lợi nhuận N2020 có phần lạc quan hơn, nhờ hoạt động cho thuê NXXS được đẩy mạnh & gia tăng cơ cấu tỷ trọng doanh thu. Chúng tôi kỳ vọng Doanh thu & LNST của LHG lần lượt là 748.8 tỷ +25%yoy) & 164.8 tỷ (+23%). EPS 2020F 3,300 đồng cp, PE forward ~5.2 thấp tương đối so với mặt bằng chung nhóm DN BĐS KCN (PE 7.5-8).
- Hiện tại LHG đang giao dịch ở mức hợp lý cho một DN tiềm lực tài chính mạnh, tiền mặt tích lũy dồi dào & có dư địa để tăng trưởng trong trung hạn

Hình 7: Dự phóng KQKD 2020F (tỷ đồng)



Nguồn: LHG
2020F – VDSC dự phóng
2020KH* – Kế hoạch 2020 của LHG

Rủi ro:

Rủi ro đến từ IPC (Tân Thuận) khi hàng loạt vụ điều tra nhằm vào ban lãnh đạo IPC của chính phủ, tuy nhiên điều này không ảnh hưởng đến KCN LH3 giai đoạn 1 do đã được ghi nhận một phần lợi nhuận trong Q4/2018. Rủi ro này sẽ cần được quan sát thêm và tác động ảnh hưởng đến dự án Long Hậu 3 giai đoạn 2 trong tương lai.

Khoản chi phí hỗ trợ tái định cư hoàn trả lại cho IPC cho KCN LH1 ước tính 328 tỷ đồng. Trong năm 2018, LHG cũng đã tạm ứng 65 tỷ đồng cho IPC. Hai bên hiện vẫn đang đàm phán và chờ phán quyết của UBND Thành phố.

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► PTKT

LHG

HOSE (183)

turnover

YTD (16.2%)

1Y (-3%)

3M (49.2%)

1M (0.6%)

6M (16.2%)



Thanh khoản trung bình



Dòng tiền 5 phiên: Ra (giảm)



Đầu tư: Rồng Việt - Trung lập



Khải.TQ

LHG sau nhịp tăng rất mạnh thì đã gặp vùng kháng cự dài hạn quanh vùng giá 19 và có dấu hiệu đảo chiều đi xuống. Vùng hỗ trợ mạnh cho LHG là vùng giá 15.x, tương ứng cá đường SMA(100) và SMA(200).



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ GẦN ĐÂY

Danh sách cổ phiếu đã được giới thiệu trong các số Bản tin gần đây

Thị giá & số liệu thị trường khác đã được update đến hiện tại

DPM Bản tin ngày 25/06 Đạm Phú Mỹ HOSE (55) Mid cap Thanh khoản: Cao MAY31:100.209M319 EPS (ttm): 1.1 P/E trail: 13.9 BV: 20.7 P/B: 0.7 Ngành (L4): Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (DPM xếp hạng 1 theo GTT) 15,250 <- Thị giá 14,940 <- Giá mục tiêu (đ/cp) Khuyến nghị ĐT (RongViet) Nắm giữ Kỳ vọng -2%	Bản tin 22/06 EPS (ttm): 5.2 P/E trail: 11.4 BV: 22.1 P/B: 2.7 Vàng Phú Nhuận HOSE (29) Large cap Thanh khoản: Trung bình MAY31:108.200.300 PNJ 59,600 73,000 Kỳ vọng +22.5% Mua
PC1 Xây lắp điện I HOSE (83) Mid cap Thanh khoản: Trung bình Bản tin 24/06 EPS (ttm): 2.3 P/E trail: 7.7 BV: 22.1 P/B: 0.8 17,350 29,900 Kỳ vọng +72.3% Mua	Bản tin 19/06 EPS (ttm): 4.9 P/E trail: 4.3 BV: 16.8 P/B: 1.2 Xây dựng Hà Đô HOSE (77) Mid cap Thanh khoản: Trung bình HDG 20,700 25,000 Kỳ vọng +20.8% K khuyến nghị
HND Nhiệt điện Hải Phòng UPCOM (17) Mid cap Thanh khoản: Trung bình Bản tin 23/06 EPS (ttm): 2.6 P/E trail: 7.2 BV: 12.8 P/B: 1.5 18,675 22,900 Kỳ vọng +22.6% Mua	Bản tin 18/06 EPS (ttm): 1.9 P/E trail: 7 BV: 14.3 P/B: 1 Xi măng Hà Tiên 1 HOSE (58) Mid cap Thanh khoản: Trung bình MAY31:142.200.300 HT1 13,600 131,000 Kỳ vọng +56.7% Mua

PHỤ LỤC

VN Diamond

(Tổng số cổ phiếu: 14)

VNIndex +/-Tuần: -1.61%

Khuyến nghị Giao dịch (1)

Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 14

Thông kê xu hướng: Tăng 3 vs Giảm 4

Khuyến nghị: Mua 0 vs Bán 1

Khuyến nghị Đầu tư (14)

Thông kê khuyến nghị: tích cực 13 vs tiêu cực 0

CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa	Thanh khoản	Thị giá 25/06	1N: 2+12- Tuần: 3+10-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1 CTD margin 40%	HOSE	Xây dựng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	67.6	1N: -6.1% Tuần: +6.6% Beta: 1.2	8.5 -> 8 111.9 -> 0.6	Giảm 12/06	62.00 73.00			Xu hướng tăng đang suy yếu đáng kể	Nắm giữ 23/04 (#3)	52.7 -22%	Doanh thu: 14,135 (-40.4% yoy). LNST Cty mẹ: 526 (-26%)	6.3 -> 10.7
2 CTG margin 50%	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.229B323	22.7	1N: -0.4% Tuần: -2.8% Beta: 1.05	2.5 -> 9 21 -> 1.1	Giảm 12/06	22.00 24.00			Bị kháng cự ở vùng 25.x và đảo chiều giảm điểm	Tích lũy 18/06	24.5 +7.9%	TN hoạt động: 44,647 (+10.2% yoy). LNST Cty mẹ: 10,824 (+14.4%)	2.4 -> 9.3
3 DXG margin 50%	HOSE	Bất động sản	Mid cap MAY31:105.211M330	12.2	1N: +0.4% Tuần: -4.3% Beta: 1.4	2.1 -> 5.9 13.5 -> 0.9						Tích lũy 18/06	13.5 +11.1%	Doanh thu: 5,516 (-5.1% yoy). LNST Cty mẹ: 1,158 (-4.8%)	2.2 -> 5.4
4 FPT margin 50%	HOSE	Phần mềm	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.200B348	46.8	1N: -0.8% Tuần: -0.4% Beta: 0.83	4.2 -> 11.2 18.8 -> 2.5	Sideway 25/06	45.00 48.50			Có tín hiệu suy yếu gần vùng cản bằng 48, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu	Mua 18/06	55.5 +18.6%	Doanh thu: 32,483 (+17.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,754 (+19.7%)	5.5 -> 8.5
5 GMD margin 50%	HOSE	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	19.8	1N: -1.3% Tuần: +0.5% Beta: 1	1.7 -> 11.5 20.2 -> 1	Sideway 25/06	18.50 20.50			Bị cản tại vùng 20.5, có khả năng sẽ điều chỉnh ngắn hạn	Tích lũy 24/06	22.0 +11.4%	Doanh thu: 2,298 (-13% yoy). LNST Cty mẹ: 393 (-24%)	1.2 -> 16.2
6 KDH margin 50%	HOSE	Bất động sản	Large cap Thanh khoản: Trung bình	23.9	1N: -0.6% Tuần: -1.9% Beta: 0.78	1.8 -> 12.9 14.8 -> 1.6	Tăng 22/06	23.00 26.00			Vượt nhẹ vùng cản MA(200) 24, có thể vẫn bị cản nhưng xu hướng tăng đang mở	Tích lũy 18/06	27.3 +14.5%	Doanh thu: 3,231 (+14.8% yoy). LNST Cty mẹ: 1,254 (+37%)	2.3 -> 10.4
7 MBB margin 50%	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:139.220.321	17.4	1N: -1.1% Tuần: -0.9% Beta: 1.19	3.3 -> 5.2 17.4 -> 1	Giảm 12/06	16.60 18.00			Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm	Mua 18/06	21.2 +22.2%	TN hoạt động: 29,768 (+20.8% yoy). LNST Cty mẹ: 9,189 (+17.5%)	3.6 -> 4.8
8 MWG margin 50%	HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	83.6	1N: -1.6% Tuần: -1.1% Beta: 1.38	8.8 -> 9.5 29.5 -> 2.8	Tăng 23/06	77.00 88.00			Ngắn hạn đang bị kháng cự bởi SMA(100)	Mua 18/06	131.0 +56.7%	Doanh thu: 114,595 (+12.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,929 (+2.5%)	8.5 -> 9.9
9 NLG margin 50%	HOSE	Bất động sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	24.8	1N: +0.8% Tuần: -2.4% Beta: 0.85	3.7 -> 6.7 20.7 -> 1.2						Mua 18/06	31.5 +27%	Doanh thu: 1,982 (-22.2% yoy). LNST Cty mẹ: 808 (-15.9%)	3.1 -> 8
10 PNJ margin 50%	HOSE	Hàng cá nhân	Large cap MAY31:108.200.300	59.6	1N: -1.3% Tuần: +0.8% Beta: 1.55	5.2 -> 11.4 22.1 -> 2.7	Tăng 25/06	56.00 62.00	Bán 25/06	MT: 56 (- 6%) Cắt lỗ: 63.1	Có tín hiệu suy yếu gần vùng cản bằng 62, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu	Mua 18/06	73.0 +22.5%	Doanh thu: 15,410 (-9.4% yoy). LNST Cty mẹ: 896 (-25%)	3.7 -> 16.2
11 REE margin 50%	HOSE	Máy công nghiệp	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	31.1	1N: -0.8% Tuần: -1% Beta: 0.63	5 -> 6.3 32.7 -> 1	Giảm 12/06	29.00 32.00			Hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu đảo chiều giảm	Mua 18/06	38.3 +23.2%	Doanh thu: 4,971 (+1.7% yoy). LNST Cty mẹ: 1,724 (+5.2%)	5.6 -> 5.6
12 TCB margin 50%	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.241.347	20.2	1N: -1.5% Tuần: -1.5% Beta: 1.22	3 -> 6.8 18.4 -> 1.1	Sideway 25/06	19.00 21.00			Có tín hiệu suy yếu gần vùng cản bằng 21, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu	Tích lũy 25/05	24.0 +18.8%	TN hoạt động: n/a. LNST Cty mẹ: n/a	
13 TPB margin 50%	HOSE	Ngân hàng	Large cap Thanh khoản: Trung bình	21.0	1N: -1.2% Tuần: 0% Beta: 0.52	3.8 -> 5.5 17 -> 1.2	Sideway 22/06	19.00 22.00			Lướt lự quanh vùng cản bằng 21, xu hướng chưa rõ	Khả quan 01/06 (#4)	24.7 +17.6%	TN hoạt động: n/a. LNST Cty mẹ: n/a	
14 VPB margin 50%	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.217B317	22.0	1N: -1.3% Tuần: -3.5% Beta: 1.13	3.7 -> 5.9 18.3 -> 1.2	Sideway 25/06	21.00 23.00			Có tín hiệu suy yếu tại MA(100) 23, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu	Mua 18/06	28.0 +27.3%	TN hoạt động: 39,794 (+9.5% yoy). LNST Cty mẹ: 9,164 (+10.9%)	3.8 -> 5.9

PHỤ LỤC

CN Cần Thơ 1

(Tổng số cổ phiếu: 15)

VNIndex +/-Tuần: -1.61%

Khuyến nghị Giao dịch (0)

Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15

Thông kê xu hướng: Tăng 4 vs Giảm 4

Khuyến nghị: Mua 0 vs Bán 0

Khuyến nghị Đầu tư (14)

Thông kê khuyến nghị: tích cực 9 vs tiêu cực 1

CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 25/06	1N: 3+11- Tuần: 5+10-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1 CTI  margin 40%	HOSE	Xây dựng	Small cap	16.0	1N: -3% Tuần: -7.5% Beta: 0.08	1.1 -> 14.7 19.9 -> 0.8	Sideway	16.00 19.00		Vẫn đang trong quá trình giảm giá chưa kết thúc.	Nắm giữ 31/03 (#1)	22.5 +40.6%	Doanh thu: 1,233 (+54.8% yoy). LNST Cty mẹ: 117 (+45.5%)	1.8 -> 9
2 DPM  margin 50%	HOSE	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	Mid cap	15.3	1N: +1.7% Tuần: +6.3% Beta: 0.74	1.1 -> 13.9 20.7 -> 0.7	Tăng	13.50 15.50		Tiếp tục sideway trong biên độ 13.5 - 15.5	Nắm giữ 23/06	14.9 -2%	Doanh thu: 8,276 (+7.7% yoy). LNST Cty mẹ: 592 (+56.7%)	1.3 -> 11.8
3 DRC  margin 50%	HOSE	Lốp xe	Mid cap	19.4	1N: -0.5% Tuần: +0.3% Beta: 1.08	2.3 -> 8.5 14.1 -> 1.4	Giảm	17.00 19.50		Xu hướng giảm ngắn hạn đã hình thành	Tích lũy 18/06	21.4 +10.3%	Doanh thu: 3,502 (-9.2% yoy). LNST Cty mẹ: 261 (+4.2%)	2 -> 9.5
4 HCM  margin 50%	HOSE	Môi giới chứng khoán	Mid cap	19.6	1N: -0.8% Tuần: +0.8% Beta: 1.57	1.5 -> 13.2 14.4 -> 1.4	Tăng	17.00 20.00		Không vượt qua được vùng kháng cự 20.x và quay đầu giảm mạnh				
5 MBB  margin 50%	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD	17.4	1N: -1.1% Tuần: -0.9% Beta: 1.19	3.3 -> 5.2 17.4 -> 1	Giảm	16.60 18.00		Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm	Mua 18/06	21.2 +22.2%	TN hoạt động: 29,768 (+20.8% yoy). LNST Cty mẹ: 9,189 (+17.5%)	3.6 -> 4.8
6 MSN  margin 40%	HOSE	Thực phẩm	Nhóm Tỷ USD	56.7	1N: -0.9% Tuần: -0.5% Beta: 0.85	4 -> 14.3 36.3 -> 1.6	Sideway	52.00 59.00	25/06	Chuyển qua dấu hiệu giảm, RSI ở trạng thái tiêu cực.	Giảm 05/05 (#3)	51.0 -10.1%	Doanh thu: 80,485 (+115.5% yoy). LNST Cty mẹ: n/a	1.2 -> 48.3
7 NLG  margin 50%	HOSE	Bất động sản	Mid cap	24.8	1N: +0.8% Tuần: -2.4% Beta: 0.85	3.7 -> 6.7 20.7 -> 1.2					Mua 18/06	31.5 +27%	Doanh thu: 1,982 (-22.2% yoy). LNST Cty mẹ: 808 (-15.9%)	3.1 -> 8
8 PC1  margin 50%	HOSE	Xây dựng	Mid cap	17.4	1N: 0% Tuần: +1.2% Beta: 1.36	2.3 -> 7.7 22.1 -> 0.8					Mua 19/06	29.9 +72.3%	Doanh thu: 5,948 (+1.8% yoy). LNST Cty mẹ: 506 (+41.3%)	2.9 -> 6.1
9 PLX  margin 50%	HOSE	Sản xuất và Khai thác dầu khí	Nhóm Tỷ USD	45.9	1N: -0.1% Tuần: -0.3% Beta: 1.26	1 -> 44.4 15.8 -> 2.9	Tăng	44.50 48.00	19/06	Tiếp cận vùng kháng cự 47.x một lần nữa	Theo dõi 16/04		Doanh thu: n/a. LNST Cty mẹ: n/a	
10 POW  margin 50%	HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Nhóm Tỷ USD	10.3	1N: -1% Tuần: -1.4% Beta: 0.89	0.9 -> 11.7 11.7 -> 0.9	Sideway	9.00 11.30	25/06	Vẫn đang trong xu hướng giảm ngắn hạn.	Mua 18/06	15.3 +49.3%	Doanh thu: 40,700 (+15.1% yoy). LNST Cty mẹ: 3,064 (+22.1%)	1.3 -> 7.9
11 PVD  margin 40%	HOSE	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap	10.5	1N: -1.9% Tuần: -2.3% Beta: 1.79	0.7 -> 14.7 33.1 -> 0.3	Sideway	9.60 11.40	25/06	Không thể vượt ngưỡng 11 và quay đầu giảm giá.	Mua 18/06	16.5 +57.9%	Doanh thu: 5,792 (+32.6% yoy). LNST Cty mẹ: 213 (+15.5%)	0.5 -> 20.7
12 PVS  margin 40%	HNX	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap	12.4	1N: -0.8% Tuần: -2.4% Beta: 1.71	1 -> 12.5 25.6 -> 0.5	Giảm	10.80 13.00	17/06	Không vượt qua được vùng kháng cự 14 và quay đầu giảm mạnh	Mua 18/06	15.7 +26.6%	Doanh thu: 20,573 (+21.2% yoy). LNST Cty mẹ: 968 (+14%)	2 -> 6.2
13 SSI  margin 50%	HOSE	Môi giới chứng khoán	Mid cap	15.8	1N: +0.3% Tuần: +3.3% Beta: 1.37	1.2 -> 13.6 15.3 -> 1	Tăng	13.80 16.00	23/06	Dao động tích lũy dưới đường SMA(200)	Nắm giữ 29/05 (#1)	13.6 -13.9%	Doanh thu: 3,460 (+7% yoy). LNST Cty mẹ: 849 (-6.6%)	1.4 -> 11.2
14 VHM  margin 50%	HOSE	Bất động sản	Nhóm Tỷ USD	75.5	1N: -0.3% Tuần: -1.3% Beta: 0.92	7.7 -> 9.8 19.1 -> 3.9	Giảm	69.50 76.50	16/06	Xu hướng tăng vẫn đang phát triển nhưng khá gần kháng cự 82 - tương ứng SMA(200)	Mua 09/06 (#6)	113.0 +49.7%	Doanh thu: n/a. LNST Cty mẹ: 29,200 (+34.3%)	
15 VRE  margin 50%	HOSE	Bất động sản	Nhóm Tỷ USD	26.5	1N: -1.3% Tuần: -4.7% Beta: 1.22	1.2 -> 22.5 12.1 -> 2.2	Sideway	25.00 28.00	25/06	Chưa thể vượt được cản 28, có thể điều chỉnh với vùng hỗ trợ 25	Tích lũy 18/06	29.8 +12.5%	Doanh thu: 9,613 (+3.8% yoy). LNST Cty mẹ: 2,769 (-2.9%)	1.2 -> 21.7

PHỤ LỤC

CN Cần Thơ 2

(Tổng số cổ phiếu: 15)

VNIndex +/-Tuần: -1.61%

Khuyến nghị Giao dịch (1)

Thông kê xu hướng: Tăng 5 vs Giảm 3

Khuyến nghị Đầu tư (8)

(Tổng số cổ phiếu: 15)			VNIndex +/-Tuần: -1.61%			Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15				Khuyến nghị: Mua 0 vs Bán 1		Thống kê khuyến nghị: tích cực 7 vs tiêu cực 0		
CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 25/06	1N: 3+11- Tuần: 5+8-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1 	UPCOM	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	62.2	1N: -0.9% Tuần: -1% Beta: 2.13						Tích lũy 18/06	65.0 +4.6%	Doanh thu: 11,436 (-37.6% yoy). LNST Cty mẹ: 3,444 (-58%)	1.4 -> 43.7
2 	HOSE	Bảo hiểm nhân thọ margin 50%	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	48.0	1N: 0% Tuần: -3% Beta: 1.74	Giảm	44.00 51.00			Hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu đảo chiều giảm	Mua 02/06 (#4)	62.5 +30.2%	DTT KDBH: 38,396 (+15.3% yoy). LNST Cty mẹ: 1,196 (+0.6%)	
3 	HOSE	Ngân hàng margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.229B323	22.7	1N: -0.4% Tuần: -2.8% Beta: 1.05	Giảm	22.00 24.00			Bị kháng cự ở vùng 25.x và đảo chiều giảm điểm	Tích lũy 18/06	24.5 +7.9%	TN hoạt động: 44,647 (+10.2% yoy). LNST Cty mẹ: 10,824 (+14.4%)	2.4 -> 9.3
4 	HOSE	Phần mềm margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.200B348	46.8	1N: -0.8% Tuần: -0.4% Beta: 0.83	Sideway	45.00 48.50			Có tín hiệu suy yếu gần vùng cản bằng 48, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu	Mua 18/06	55.5 +18.6%	Doanh thu: 32,483 (+17.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,754 (+19.7%)	5.5 -> 8.5
5 	HOSE	Nuôi trồng nông & hải sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	18.3	1N: +2.2% Tuần: +3.4% Beta: 0.98						Khả quan 08/05 (#1)	18.9 +3.3%	Doanh thu: n/a. LNST Cty mẹ: 37	
6 	HOSE	Nhựa, cao su & sợi	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	12.1	1N: -2% Tuần: -4.4% Beta: n/a	Tăng	11.00 14.00			Đi sideway vùng 11- 13 và chưa có xu hướng.				
7 	HOSE	Thép và sản phẩm thép margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY31:135.207M310	27.3	1N: +1.1% Tuần: -0.2% Beta: 1.11	Tăng	25.50 28.00			Vẫn đang giữ được xu hướng tăng trung hạn nhờ hai đường EMA(26) và EMA(45)	Nắm giữ 18/06	27.3 0%	Doanh thu: 79,893 (+25.5% yoy). LNST Cty mẹ: 11,044 (+46.7%)	3.8 -> 7.3
8 	HNX	Bất động sản margin 40%	Small cap Thanh khoản: Trung bình	17.8	1N: -1.1% Tuần: +0.6% Beta: 1.12	Tăng	15.50 18.50			Lướt lự tại vùng 16.5-18, nhưng động lực suy yếu vẫn còn				
9 	HNX	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	15.2	1N: -1.3% Tuần: 0% Beta: 0.41									
10 	HOSE	Hàng cá nhân margin 50%	Large cap MAY31:108.200.300	59.6	1N: -1.3% Tuần: +0.8% Beta: 1.55	Tăng	56.00 62.00	Bán 25/06	MT: 56 (- 6%) Cắt lỗ: 63.1	Có tín hiệu suy yếu gần vùng cản bằng 62, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu	Mua 18/06	73.0 +22.5%	Doanh thu: 15,410 (-9.4% yoy). LNST Cty mẹ: 896 (-25%)	3.7 -> 16.2
11 	HOSE	Vận tải hành khách & Du lịch	Small cap Thanh khoản: Trung bình	10.2	1N: -1% Tuần: -2.4% Beta: 1.01	Sideway	9.00 10.50			Hồi phục lên ngưỡng kháng cự 10.5 và chưa thể vượt qua, dấu hiệu suy yếu dần.				
12 	HOSE	Ngân hàng margin 50%	Large cap Thanh khoản: Trung bình	21.0	1N: -1.2% Tuần: 0% Beta: 0.52	Sideway	19.00 22.00			Lướt lự quanh vùng cản bằng 21, xu hướng chưa rõ	Khả quan 01/06 (#4)	24.7 +17.6%	TN hoạt động: n/a. LNST Cty mẹ: n/a	
13 	HOSE	Môi giới chứng khoán	Small cap Thanh khoản: Cao	8.9	1N: +0.6% Tuần: +13% Beta: 0.25	Giảm	7.50 9.80			Nhịp giảm mạnh và đang có dấu hiệu dừng lại trên mức giá 7.5.				
14 	UPCOM	Thực phẩm	Mid cap MAY31:128.200.300	15.1	1N: -1.2% Tuần: +2.4% Beta: 0.86	Tăng	13.50 17.00			Động lực tăng hạ nhiệt và điều chỉnh sau sóng tăng				
15 	HOSE	Bất động sản	Small cap MAY31:143.200.300	7.4	1N: -0.8% Tuần: -10.5% Beta: 1.02									

PHỤ LỤC

Technical Summary of the group: Coverage

Market prices vs Investment Target prices

■ Target ■ Market Price

Notable INcreases TODAY: 0

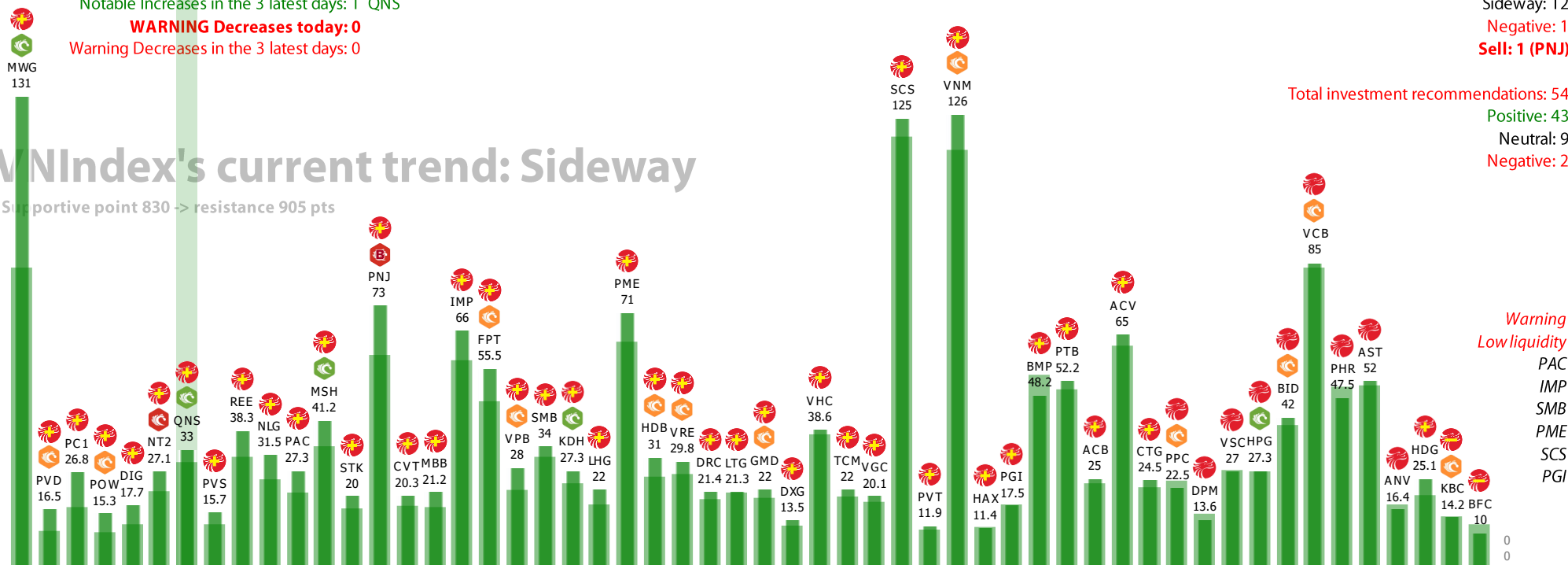
Notable Increases in the 3 latest days: 1 QNS

WARNING Decreases today: 0

Warning Decreases in the 3 latest days: 0

VNIndex's current trend: Sideway

Supportive point 830 -> resistance 905 pts



Shares are vibrating close to resistance level: 1 DRC

Shares are getting close to supportive pts: 0

Total investment recommendations: 54

Positive: 43

Neutral: 9

Negative: 2

Warning
Lowliquidity

PAC

IMP

SMB

PME

SCS

PGI

The coverage updated to Jun.18

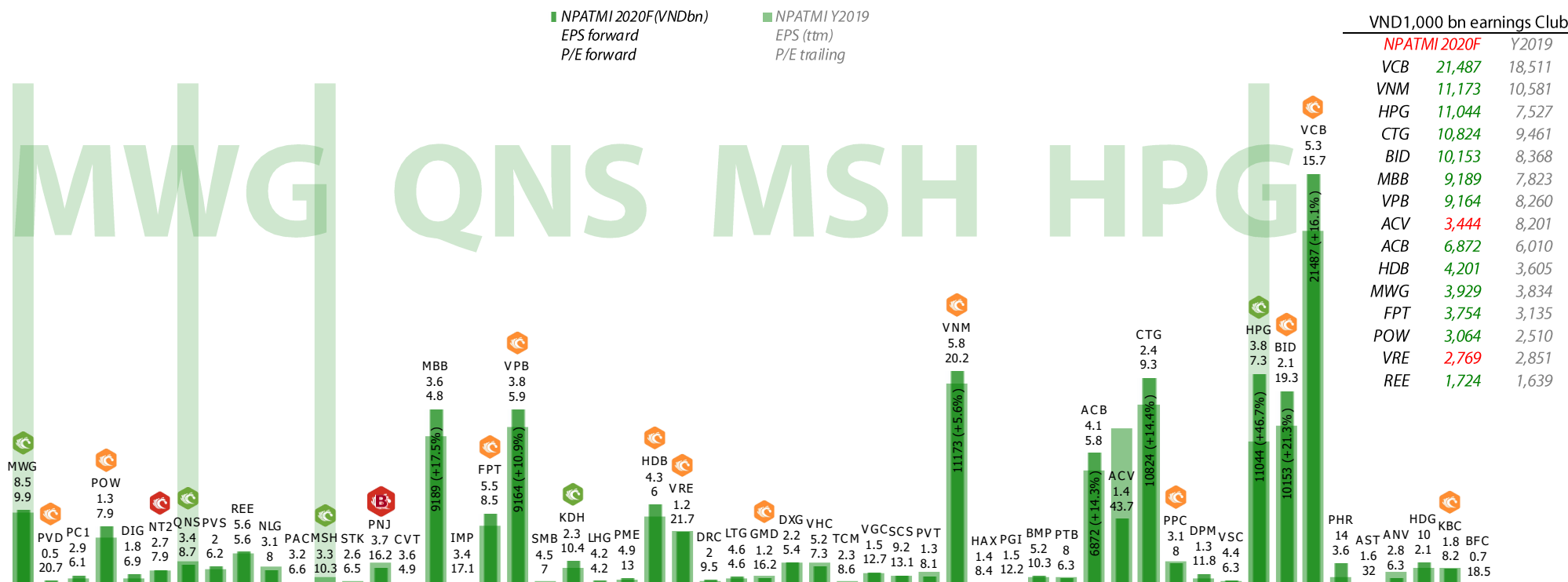
Trading results updated to Jun.25

Technical recommendations updated to Jun.26

PHỤ LỤC

Forecasts for the group: Coverage

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE



Technical Summary of the group: Biggest Marketcap

Market prices vs Investment Target prices

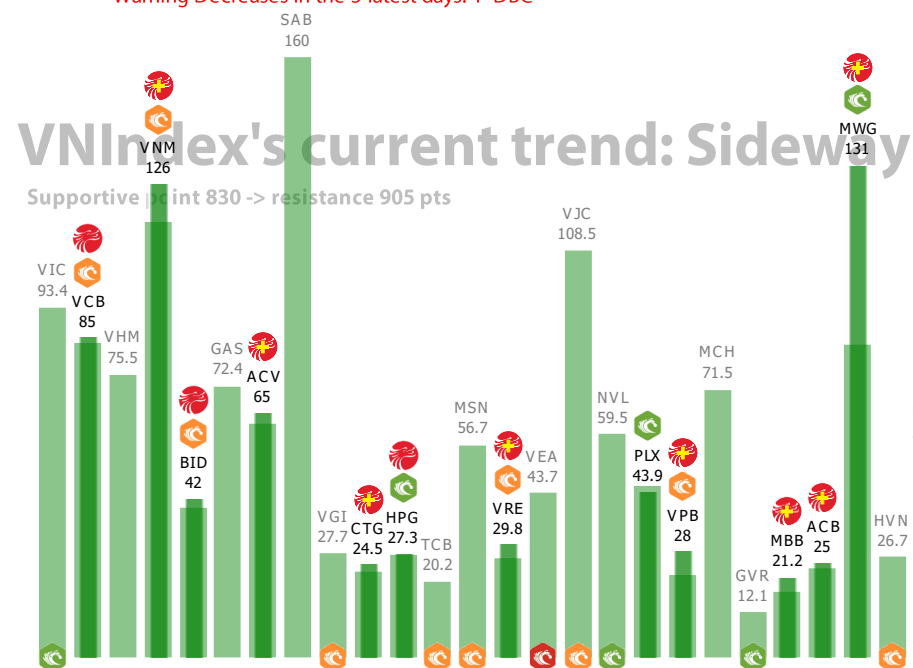
■ Target ■ Market Price

Notable INcreases TODAY: 1 HSG

Notable Increases in the 3 latest days: 8 VCG QNS SSI HND TCH HCM CTD HSG

WARNING Decreases today: 0

Warning Decreases in the 3 latest days: 1 DBC



Shares are vibrating close to resistance level: 3 NVL GEX MPC

Shares are getting close to supportive pts: 1 HT1

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE

Total technical guidelines (updated in 7 latest days): 38

Buy: 0

Positive: 13

Sideway: 22

Negative: 2

Sell: 1 (PNJ)

Total investment recommendations: 34

Positive: 25

Neutral: 8

Negative: 1

Warning Low liquidity

SAB

MCH

BCM

VEF

MML

MSR

MVN

FOX

BHN

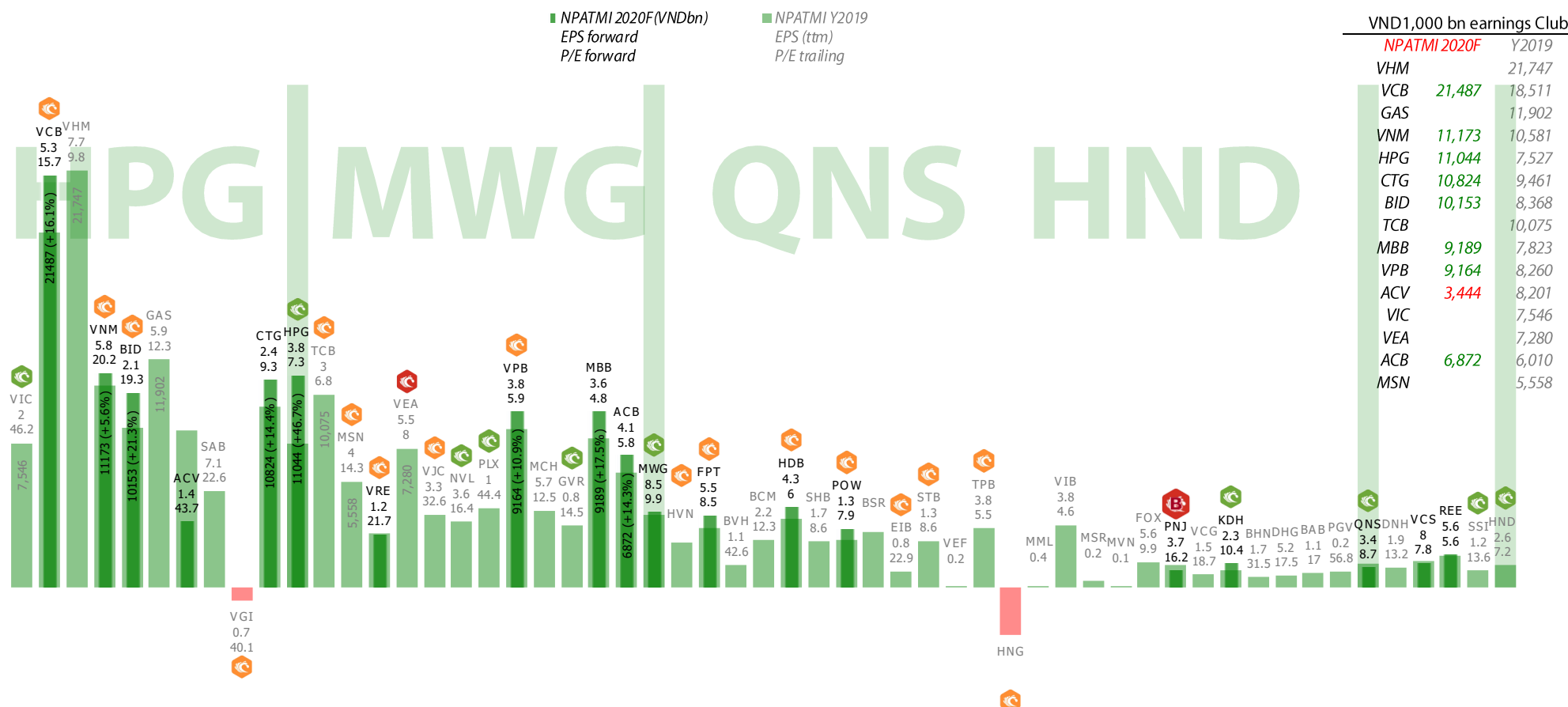
DHG

Trading results updated to Jun.25

Technical recommendations updated to Jun.26

Forecasts for the group: Biggest Marketcap

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE



HỆ THỐNG ICONS

Mục đích: giúp người đọc dễ dàng nắm được các yếu tố quan trọng liên quan đến chỉ số, nhóm ngành hay bất kỳ cổ phiếu cụ thể. Biết được cổ phiếu đang được khuyến nghị mua hay bán, đầu tư hay lướt sóng mà không cần phải tra cứu các bảng khuyến nghị đầu tư hay PTKT. Giúp tiết kiệm không gian đăng tải số liệu liên quan.

- Quy mô vốn hóa:** các mã có vốn hóa lớn (large cap) có Giá trị thị trường từ 500 tr.USD trở lên sẽ hiển thị icons, đi kèm với biến động giá trong ngày gần nhất.

	Tăng giá	Đứng giá	Giảm giá
Nhóm vốn hóa 1 tỷ USD trở lên			
Large cap (500 tr.USD trở lên)			

- Thanh khoản:** tính theo khối lượng khớp lệnh bình quân 1 tháng gần nhất:

Cao (từ 500.000 cp/ phiên)	Trung bình (từ 50.000 cp/ phiên)	Thấp (dưới 50.000 cp/ phiên)
		

- Dòng tiền 5 phiên:** là tổng giá trị giao dịch trong 5 phiên gần nhất, trong đó giá trị mỗi ngày được lấy dấu vào (+) hoặc ra (-) theo biến động giá cổ phiếu so với ngày liền trước.

	Đảo chiều	Tăng	Giảm
Dòng tiền vào (Tổng giá trị 5 phiên là dương)			
Dòng tiền ra (Tổng giá trị 5 phiên là âm)			

- Xu hướng ngắn hạn:** là nhận định của nhóm PTKT – TVCN về diễn biến giá cổ phiếu trong ngắn hạn, bao gồm:

Tích cực	Trung lập	Tiêu cực
		
Mua	Bán	
		

- Khuyến nghị Mua – Bán theo PTKT:**

- Khuyến nghị đầu tư:** được phân thành các nhóm tích cực (mua, thêm, khả quan, tích lũy...), trung lập (nắm giữ) hay tiêu cực (giảm, kém khả quan, bán). Bao gồm:

	Tích cực	Trung lập	Tiêu cực
Rồng Việt			
Một số công ty CK khác			

HỘI SỞ TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du
P. Bến Thành, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh

☎ +84 8 6299 2006
☎ +84 8 6299 7986
✉ info@vdsc.com.vn
🌐 www.vdsc.com.vn

CHI NHÁNH HÀ NỘI

2C Thái Phiên, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

☎ +84 4 6288 2006
☎ +84 4 6288 2008
✉ info@vdsc.com.vn
🌐 www.vdsc.com.vn

CHI NHÁNH NHA TRANG

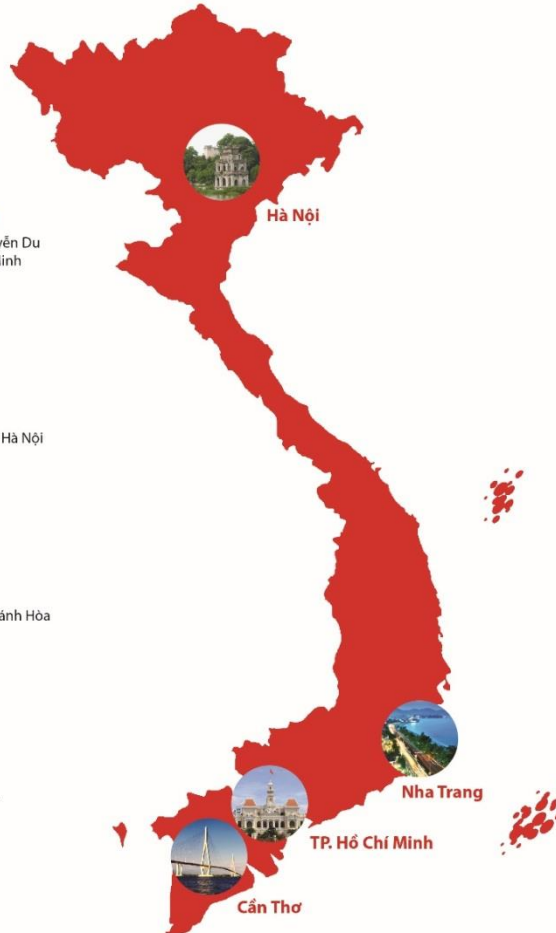
50 Bis Yersin, TP. Nha Trang, Khánh Hòa

☎ +84 058 3820 006
☎ +84 058 3820 008
✉ info@vdsc.com.vn
🌐 www.vdsc.com.vn

CHI NHÁNH CẦN THƠ

95-97-99 Võ Văn Tấn, P. Tân An,
Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

☎ +84 0710 381 7578
☎ +84 0710 381 8387
✉ info@vdsc.com.vn
🌐 www.vdsc.com.vn



Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay

quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**